

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TÌNH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Cần thơ

Quyển 1



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

CÂU ĐỐ
Quyển 1

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

CÂU ĐỐ

Quyển 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Biên soạn
PGS. TS. TRẦN ĐỨC NGÔN

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông binh dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

NHÀ XUẤT BẢN

KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tổng tập văn học dân gian người Việt

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

**THỰC THỂ
VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

▪ **BIỂN**

1. Có cửa mà không có nhà
Đến ngày mà để con ra mới tài.
(Biển)
2. Mặt mày to lớn vô cùng
Trăm ngàn cái miệng môi hồng lưỡi thâm
Mùa hè đàn sáo ca ngâm
Mùa đông la hét âm âm đình tai.
(Biển)
3. Rõ ràng chẳng phải nổi canh
Thế mà vị mặn, nước xanh, cá nhiều.
(Biển)

▪ **CÁT**

4. Bằng trang cây kim
Mà chìm đáy bể.
(Cát)
5. Bỏ, chìm trong nước
Gió thổi bay tung
Cồn kia đóng nọ
Chiếm cả một vùng.
(Cát)
6. Nằm ven bờ ở giữa dòng
Thân bé nhưng mà đông rất đông

Cùng với xi măng vôi, gạch đá
Cao vời hừng sáng cả non sông.

(Cát)

7. Nhỏ bằng hột cải
Lớn bằng hột vừng
Không đầu không chân
Ở sông ở biển.

(Hạt cát)

8. Nhỏ hơn đầu tăm
Thường nằm bờ sông
Đâu có vôi trắng gạch hồng
Là theo tới đó góp công xây nhà.

(Hạt cát)

▪ CẦU VỒNG

9. Cong cong như thể cây cung
Ai lên cửu trùng mà muốn bắc thang.

(Cầu vồng)

10. Nắng thời chẳng thấy nó đâu
Mưa thời xuất hiện trên đầu núi cao
Phút giây trốn biệt nơi nào?
Mà cho thiên hạ trông vào mừng... lo...

(Cầu vồng)

11. Sinh ra liền, tử đi liền
Sinh ra các xã, các miền đều trông

Sinh ra không chú, không o
Sinh ra một nó nằm co một mình.

(Câu vồng)

12. Xanh lè, vàng thắm, đỏ lòm...
Bắc cầu thiên lý nằm khom giữa trời.

(Câu vồng)

▪ **CHỚP**

13. Ba ngang ba phết
Đánh chết người ta
Quan không dám tra
Làng không dám xử.

(Chớp và sét)

▪ **CỐN**

14. Bằng con bò, nằm co dưới ruộng.

(Cái cốn)

▪ **DẤU**

15. Chặt không đứt, bứt không rời
Đốt thời bùng cháy, cháy rồi cạn khô.

(Dấu hỏa)

▪ **ĐÁ**

16. Thẳng trên đê thẳng dưới
Thẳng dưới lằm lỳ ôm thẳng trên

Cứ thế trăm nghìn muôn năm
Không mỗi một cũng không hao mòn.

(Đá chồng)

17. Màu trắng trắng, chất xốp mềm
Nước vào thì sủi bọt lên tức thì.

(Đá vôi)

▪ ĐẤT

18. Chặt thì đứt, bứt thì rời
Mà đốt không cháy, đốt hoài thay da.

(Đất)

19. Đủ màu trắng, xám, đỏ, vàng
Nước vào quá dẻo, dễ dàng nặn tô
Bội phần rắn chắc khi khô
Nhà ai cũng có vài đồ đã nung.

(Đất sét)

20. Đục rồi cắt, cắt rồi đục.

(Cục đất)

21. Mặt gì bằng phẳng thênh thang
Người đi muôn lối, dọc ngang phố phường.

(Mặt đất)

22. Một mẹ mà đẻ tám con
Bốn con bạc bụng, ba con xanh đầu
Còn một con nữa chia nhau ăn cùng.

(Quả đất)

23. Quả gì chứa đủ năm châu.

(Quả đất)

24. Quả gì to nhất trên đời
Có biển, có đất, có trời bao la?

(Quả đất)

25. Quả gì to nhất
Cây gì dài nhất
Hột gì to nhất.

(Quả đất, cây số, hột mưa)

26. Trái gì tròn tựa trái cà
Trong ruột nóng bỏng ngoài da lạnh dần.

(Trái đất)

▪ GIÓ

27. Cát đâu ai bốc tung trời
Sóng sông ai vỗ, cây đồi ai rung.

(Gió)

28. Chợt đi, chợt đến, tính tình đổi thay.

(Gió)

29. Đi đến chỗ nào
Ào ào chỗ ấy
Tai thì nghe thấy
Mắt nhìn thì không.

(Con giông)

30. Khi đem tươi mát cho đời
Khi gieo tai họa bao người khiếp kinh
Có tiếng mà chẳng có hình
Chợt đi chợt đến, tính tình đổi thay.

(Ngọn gió)

31. Không có chân, không có tay
Mà hay mở cửa.

(Ngọn gió)

32. Lúc nhỏ, nhỏ tí xiu
Lúc to, to vô cùng
Hình dạng đâu không thấy
Mọi vật đều cảm thông
Khi yêu lả lơi mơn trớn
Khi ghét nổi giận
Đùng đùng xô ngã rồi đi.

(Gió)

33. Từ nơi xa tới đây
Ai ai cũng biết đang bay bên mình
Biết thì biết rõ rành rành
Nhưng không thấy được dáng hình ra sao.

(Gió)

34. Vật gì không có dạng hình
Mà gây sức mạnh hải kinh muôn loài.

(Gió)

▪ KHÔNG KHÍ

35. Cái gì bao phủ khắp nơi
Không mùi không sắc mà ai cũng cần.

(Không khí)

36. Cái gì ở khắp mọi nơi
Dài trăm cây số mắt người khó trông
Mọi sinh vật, mọi côn trùng
Nếu không có nó, khó lòng tồn sinh.

(Không khí)

37. Cuộc đời vô sắc, vô hình
Thân em trôi nổi, bồng bênh đó đây
Có em, người, vật, cỏ cây
Đều sinh sống được em hay giúp đời.

(*Không khí*)

38. Vốn không có dáng có hình
Chỉ nương theo thể của bình đựng thôi
Nở ra, ép lại đàn hồi
Người mà đã muốn thì tôi cũng chiều.

(*Thể khí*)

▪ **LỬA**

39. Có ngọn không có gốc
Tính nóng bốc bùng bùng
Da dẻ đỏ hồng hồng
Thích ăn than, ăn củi.

(*Lửa*)

40. Là một trong năm hành
Phá tan rừng rậm sạch sành là xong
Con người không có khó lòng
Ất là rã ruột chẳng không vậy mà.

(*Lửa*)

▪ **MÂY**

41. Bềnh bồng trôi ở nơi không nước
Trông thấy được mà lấy khó thay
Khi xanh ngắt, lúc đỏ gay
Khi mỏng như lụa, lúc dày như bông.

(*Đám mây*)

42. Chẳng thả xuống nước cũng trôi
 Khi ở trên trời không cánh cũng bay.

(Đám mây)

43. Chó đâu chó ở trên trời
 Không sủa, không cắn dạo chơi khắp miền.

(Mây chó)

44. Cười gió đi làm mưa
 Mưa ngừng là tan xác
 Cười hạc đi trốn nắng
 Biết trốn ở nơi đâu?

(Mây)

45. Khi trắng bạch, lúc đen xì
 Khi vàng, khi đỏ, khi thì thấp cao
 Gặp cơn gió thổi ào ào.
 Kéo nhau trốn chạy khác nào ngựa truy.

(Mây)

46. Khi trắng nõn như bông
 Khi đen thui như lọ
 Khi vàng khè như hoa
 Khi xanh biếc như mắt
 Thay dạng đổi hình trong khoảnh khắc
 Đông, Tây, Nam, Bắc
 Có mặt khắp nơi.

(Mây)

47. Khi trắng thì trắng như bông
 Khi đen tối lại, màu trông đen xì

Mỗi khi sấm vọng âm ì
Tan ra từng mảnh, trốn đi đằng nào?

(Mây)

48. Khi xanh, khi trắng, khi hồng
Chẳng thả dưới nước cũng bỗng bênh trôi.

(Mây)

49. Một họ chia làm ba phe
Một phe giúp nước, một phe giúp nhà.
Một phe làm hại người ta.

(Mây trời, cây mây, mây mắt - tức máy mắt)

50. Quê hương ai ở trên trời
Hết lang thang lại tới bởi thịt da
Về trong lòng mẹ đậm đà
Đứa nuôi thảo mộc, đứa ra giang hà
Bao giờ trở lại quê cha
Tơ trời xin kết cánh hoa mà về.

(Mây và nước mưa)

51. Sinh ra từ dưới biển
Lớn lên ở trên nguồn
Có đứa lớn đứa nhỏ
Có đứa gần đứa xa
Gặp khi trời trở lạnh
Thút thít lệ chan hoà.

(Mây và mưa)

52. Tiếng tăm thì ở trên trời,
Song le cột nhục ở nơi hàng rào.

(Đám mây, cây mây)

53. Xanh xanh, trời cao một màu
Tắm thân rách nát để dầu đủ che.

(Mây)

▪ MƯA

54. Bằng cái kim, chìm xuống ao
Đào không thấy, lấy không được.

(Hạt mưa)

55. Bằng hạt mò tró, mó không cùng
Nung không cháy, xẩy không ra
Là không bể, bể không hết.

(Hạt mưa)

56. Bằng một dây nho, cả nhà đo không hết.

(Mưa rơi)

57. Cây cao ngàn trượng, lá rụng tứ tung
Nấu thì được, nướng thì không

(Mưa rơi)

58. Cây cao ngun ngút
Lộp độp tàu tiêu
Anh đổ chị nhiều
Ra khỏi cửa lều
Nón tờ che kỹ.

(Mưa rơi)

59. Cây cao ngàn hướng nhỏ ti
Trời quang mây tạnh, thấy gì cây cao
Không cành không lá làm sao
Mà sa xuống giếng, mà vào ruộng sâu.

(Mưa)

60. Cây cao ngàn trượng hạt li ti
Trời nắng thì chết, lạnh thì lại sinh
Vừa sinh thoát đã rụng cành
Cỏ cây khắp chốn thời xanh cũng nhờ.

(Mưa)

61. Cũng gọi là hạt
Không cầm được đâu
Làm nên ao sâu
Làm nên hồ rộng.

(Hạt mưa)

62. Cuộc đời là cuộc chuyển luân
Từ khe ra biển gian truân đã nhiều
Về trời theo ngọn lửa thiêu
Bơ vơ giá lạnh lại liêu tan thân.

(Nước mưa)

63. Để một thì tròn
Kết lại thì dài
Ngàn hai trăm trượng
Kể số vô lượng
Không nường được đâu
Chỉ nấu mà thâu (thôi).

(Hạt mưa)

64. Không có quả, không có cây
Thế mà có hạt rụng đầy nơi nơi
Cỏ cây thấy rụng mà vui
Loài vật thấy rụng tìm nơi ẩn mình.

(Trận mưa)

65. Mang thai thì ở trên trời
Sinh ra, xuống đất dạo chơi khắp miền
Đường đi sông núi thần nhiên
Khi to, khi nhỏ không phiền hà chi.

(Nước mưa)

66. Minh nó trắng trong, có hột dài dòng
Nấu ăn mát lòng, nướng ăn không được.

(Hạt mưa)

67. Một cây không ra trái
Mà ra hạt
Muôn ngàn ức triệu hạt
Tựa hạt châu
Đem đổ tới đâu nước chảy tới đó.

(Hạt mưa)

68. Muôn ngàn "quân" đông trên trời
Ào ào xuống đất giúp người làm ăn
Đoàn "quân" nhỏ quý vô ngần
Giúp đồng ruộng có mùa xuân mướt mà.

(Trận mưa)

69. Ở cao ngàn trượng
Rơi xuống tứ tung
Rơi khắp mọi vùng
Về cùng sông nước.

(Mưa)

70. Quê cha thì ở trên trời
Quê mẹ dưới đất xuống chơi phàm trần

Đường đi không ngại mỗi chân
Mùa hè thì ú, mùa xuân thì gầy.

(*Hạt mưa*)

71. Thường là quý, quý là thường
Dân nông rất trọng, dân thương có lúc nhờ
Khen thay những kẻ nói mơ
Người thì bảo con gái, kẻ lại ngờ cái cửa.

(*Nước mưa*)

72. Từng hột, từng hột trong ngần
Kết thành râu chuỗi thượng tầng nối đuôi
Nấu ăn mát dạ tuyệt vời
Nếu không có nó con người chết khô.

(*Hạt mưa*)

73. Vừa tròn, vừa dài trăm hai mươi thước
Đánh lướt qua sông, đánh bông ngọn gạo
Đánh dạo đầu đình.

(*Trận mưa*)

▪ **NẮNG**

74. Cái gì trong trắng nhẹ nhàng
Chọc qua giàn lá, chẳng làm lá rung.

(*Tia nắng*)

▪ **NGŨ HÀNH**

75. Một nhà con cái sinh năm đứa
Tính tình mỗi đứa khác nhau xa
Nhọc lòng cha mẹ luôn phân giải
Nghịch thì chống đối, thuận thì hoà.

(*Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ*)

▪ NÚI

76. Cây cao ngàn trượng
Nấu thì sống, nung thì chín.

(*Núi đá vôi*)

77. Có chân mà chẳng có tay
Không xương mà vẫn đủ nạy cả sườn
Quả gì sao đến lạ thường
Không cây nào có không vườn nào ương.

(*Quả núi*)

78. Hỏi bao nhiêu tuổi gọi là già
Hỏi bao nhiêu tuổi nữa gọi là còn non.

(*Quả núi*)

79. Khai sanh thì mang hai tên
Một tên nghịch lý thiệt nên lạ lùng
Muôn nghìn chồng chất - chập chùng
Dầu trong bốn cõi khắp cùng giống in.

(*Núi, non*)

80. Không ai đắp mà cao
Không ai đào mà sâu
Không ai trêu mà khóc
Không ai chọc mà cười.

(*Núi, biển, mưa, tối*)

81. Là quả có ăn được đâu
Muốn lên thì phải leo trèo hết hơi
Đã cao lên đến tận trời
Mà trông như cứ đang ngồi lặng im.

(*Quả núi*)

82. Lầm liệt uy phong
Mây hồng che phủ
Bao nhiêu thú dữ đều phải phục tùng.

(*Quả núi*)

83. Lầu xây dãy dọc dãy ngang
Cái cao cái thấp lớp hàng bao la
Người sống không kẻ vào ra
Chỉ có người chết cất nhà ở trong.

(*Núi, đồi, gò*)

84. Muôn ngàn năm không là trẻ
Sao lại trẻ?
Muôn ngàn năm đã là già
Sao chưa già?
Hỡi người thực nữ
Có duyên gì với ta?

(*Núi non và mặt trăng*)

85. Quả gì muôn kiếp dài lâu
Sừng sững trên đầu, đá xếp xưa nay.

(*Quả núi*)

86. Sống muôn kiếp dài lâu
Đá sừng sững trên đầu
Với non cao bầu bạn
Chẳng khi nào già nua.

(*Quả núi*)

87. Sừng sững mà đứng giữa trời
Trăm năm không mất, đời đời không lui.

(*Quả núi*)

88. Từ ông Bàn Cổ đến nay
Không thêm, không bớt, không đây, không vơi
Cớ sao thiên hạ vẽ vờ
Bảo là con nít buông lời rẻ khinh.

(*Quả núi*)

▪ NƯỚC

89. Ăn sống ăn được,
Ăn chín càng lành
Ngã từ cao xuống,
Không chết mà vẫn chạy nhanh.

(*Nước từ thác đổ xuống*)

90. Cái gì lòng ở quanh đây
Nắng lên kết cánh mà bay về trời
Lạnh thì lại trở xuống chơi
Chờ khi kịp nóng tức thời bay lên?

(*Nước, hơi nước, mưa*)

91. Chẳng phải sắt, chẳng phải đồng.
Chém không đứt, mà ăn được.

(*Nước*)

92. Chặt không đứt, bứt không rời
Phơi còn không ráo, đốt thời cháy đầu.

(*Nước*)

93. Có con mà không có cha
Có cửa mà không có nhà
Đến ngày con lớn mẹ đà chết đi.

(*Con nước, cửa sông*)

94. Con chi hình dáng lạ kỳ
Không chân mà chạy, mà đi không giò.

(Con nước)

95. Năng tiểu năng đại
Năng nhược năng cường
Năng hồi năng khứ
Năng phương năng viên.

(Nước)

96. Nhẹ không nhẹ, nặng không nặng
Nhưng cầm mà đẩy thì chẳng được đâu.

(Nước)

97. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

(Nước)

98. Tên ta ai đặt
Người miền Bắc
Người miền Nam
Tên bắn ta không sợ
Gươm chém ta không sờn
Bom nổ ta không ngán
Đá xáng coi như không
Có ta ngô lúa trở bông
Ghe thuyền đi lại trên sông hàng ngày
Không ta vạn vật chết ngay
Anh khoe ăn học, ta rày tên chi.

(Nước)

99. Tôi từ hồ biển vẫy vùng
Lên cao, cao mãi chín tầng mây xanh

Rồi tôi rơi xuống tan tành
Nuôi cây tắm đất nắng hanh lên trời.

(Sự luân lưu của nước)

▪ **RÁNG**

100. Đang trưa không thấy mặt
Mai chiều lại lộ ra
Năm màu bảy sắc - ai pha
Chùng như chốc lát trẻ già đi hoang.

(Ráng)

▪ **RỪNG**

101. Bao nhiêu thú dữ đều ở trong lòng.

(Rừng)

▪ **SAO**

102. Cây cao tám vạn nghìn hoa
Hễ mưa thì héo, nắng già lại tươi.

(Sao)

103. Cố nhân há dám phụ lòng
Sâm thương chẳng vẹn chữ tòng tại ai?

(Sao Hôm, sao Mai)

104. Chẳng vỗ cánh trắng bay xa
Mà sao tên đặt cũng là loài chim.

(Sao Thiên Nga)

105. Giữa trời cao ngóng trông ai
Mà anh xoè rộng đôi tai đợi chờ.

(Sao Mộc)

106. Hai người con của một nhà
Phân ly đôi ngả cách xa muôn trùng
Chẳng bao giờ được trùng phùng
Kể đi người đến trong vòng một đêm.

(Sao Hôm, sao Mai)

107. Hai mươi tám con mắt
Ngàn vạn ức con người
Lơ lửng giữa vòm trời
Ai nhìn cũng thấy.

*(Hai mươi tám vì sao
hay còn gọi là nhị thập bát tú)*

108. Hằng hà sa số
Khi có khi không.

(Các ngôi sao)

109. Hoa gì phồng chỗ muôn xe
Mùa đông thì héo, mùa hè thì tươi.

(Sao)

110. Không có cánh mà có đuôi
Những toan dọn cả bầu trời sạch trong.

(Sao Chổi)

111. Một bầy gà trắng
Ăn tại núi cao
Ban đêm lao xao
Ban ngày trốn mất.

(Các ngôi sao)

112. Một người có hai mươi tám con mắt
Mỗi con mắt có muôn ngàn hạt châu

Ban ngày rủ rê chơi đầu
Ban đêm tụ hội trên lầu không gian.

(Các ngôi sao)

113. Mưa biến mất
Nắng hiện lên
Tít trên cao
Nào đếm xuể.

(Các ngôi sao)

114. Ngân Hà rộng chẳng có bờ
Muốn sang sông được phải nhờ đến ai?

(Sao Vượt)

115. Phải chăng ở với nàng tiên
Mà phải cây cầy đêm đêm giữa trời.

(Sao Thần Nông)

116. Tiếng gà gáy sớm thật tài
Gọi lên được đoá hoa nhài lung linh.

(Sao Mai)

117. Vật gì đếm mãi không ra
Mưa thì biến mất, tanh ra đầy trời.

(Sao Hôm và sao Mai)

118. Vợ chồng sống ở hai nơi
Phân ly muôn thuở bên trời cách xa
Ban ngày trốn ngủ riêng nhà
Rạng đông, lạng vạng chạy ra nô đùa.

(Sao Hôm và sao Mai)

119. Xinh như đoá hoa cải ngồng
Cứu nguy bao kẻ bênh bồng giữa khơi.

(Sao Bắc Đẩu)

▪ SẤM

120. Anh cả trên gác kêu vang
Anh hai thấp đèn sáng
Anh ba phi nước đại
Anh tư đội mũ trắng
Anh năm đổ nước đầy.
121. Ba gang ba tác đánh chết người ta
Quan không dám tra, làng không dám xử.

(Sấm, chớp, gió, mây, mưa)

(Sấm, sét)

122. Chẳng ai biết mặt biết mày
Chỉ nghe la hét đó đây âm âm.

(Sấm)

123. Cớ sao nổi giận dưng dưng
Đánh người toi mạng ung dung ra về
Cả kêu bố già bên tề
Liệu hồn hung dữ ngày kia ngủm cù dèo.

(Sấm và sét)

124. Không gõ mà kêu.

(Sấm)

125. Trống đánh thật khoẻ
Đuốc loé thật nhanh

Quạt khắp xa gần
Văng nước tung toé.

(Sấm, chớp, gió, mưa)

▪ SÓNG

126. Chẳng già mà cũng bạc đầu
Ra sức đuổi nhau chạy vào bãi cát.

(Sóng bạc đầu)

127. Trời găm chú ý bò ra
Cái lưng chú ý được ba mươi tằm.

(Sóng)

▪ SÔNG

128. Có lòng, không có bụng.
Không chống lại có con.

(Con sông)

129. Giống rắn, không phải rắn
Giống rồng, không phải rồng
Muôn ngàn lớp vảy
Lúc trắng lúc hồng
Bò đi trên mặt đất
Quanh năm chỉ một dòng.

(Con sông)

130. Một lần mà tổn tới già
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân.

(Con kinh; tổn nghĩa là: kinh)

131. Sấm rền, gió hú, mưa tuôn
Là mấy con rắn bò trườn đi chơi

Mở lòng trái rộng khắp nơi
Mênh mông vẩy bạc, sáng ngời long lanh.

(Con sông, con kinh)

▪ **TRĂNG**

132. Ba mươi kiện mười lăm
Toà trên phân hắc bạch.

(Mặt trăng)

133. Bằng trang cái đĩa
Đêm xỉa xuống ao.

(Mặt trăng)

134. Bằng cái đĩa
Xỉa xuống ao
Đào không thấy
Lấy không lên.

(Mặt trăng)

135. Bằng cái đĩa
Xỉa xuống ao
Ba quân thiên hạ mà đào không lên.

(Mặt trăng)

136. Bằng cái vung, vung xuống ao
Đào không thấy, lấy không được.

(Mặt trăng)

137. Cái chi quê ở trên trời
Đêm đêm lặng đứng ngắm người trần gian
Anh em nhiều lắm vô vàn
Đố ai đếm được rõ ràng không sai.

(Mặt trăng và các vì sao)

138. Có người mặt trắng như bông
 Có một ông chồng mặt đỏ như son
 Ban đêm thấy đặn trăm con
 Ban ngày trốn hết chẳng còn một ai
 Cha đi thăm thăm đường dài
 Mẹ thời ở lại có thai trong lòng.

(Mặt trắng, mặt trời, sao)

139. Con ai tốt đẹp lắm thay
 Ở bên nước Sở sang qua nước Tề
 Mười lăm mười sáu đi về
 Đến ba mươi tuổi không hề vắng lai.

(Mặt trắng)

140. Cong cong như hai cái sừng
 Đi đến lưng chừng thì phễnh bụng ra,
 Đến năm tuổi tác về già,
 Cái bụng tẹt lét lại ra hai cái sừng.

(Mặt trắng)

141. Đang xuân tôi mới lú sừng
 Lớn lên lưng chừng lại rụng sừng đi
 Thần thông biến hoá một khi
 Hai sừng mọc lại như thì đang xuân.

(Trăng)

142. Đêm đêm dạo khắp núi sông
 Rằng: Em đã ngủ trong cung - lẽ gì?
 Thần thông biến hoá một khi
 Xẻ hai: nửa ngủ, nửa đi muôn đời.

(Trăng)

143. Đêm đêm tụ họp gia đình
Con con mẹ mẹ muôn nghìn khắp nơi
Ban ngày chết chẳng còn ai
Còn ông mặt đỏ không ai dám nhìn.

(Trăng, sao, mặt trời)

144. Đêm thì mẹ mẹ con con
Ngày thì chết hết chẳng còn một ai
Còn một ông lão sống dai
Nhăn nhăn nhó nhó chẳng ai thêm nhìn.

(Trăng, sao, mặt trời)

145. Giữa chừng thì bảo em già
Đằng đầu đằng cuối bảo là còn non
Đi vòng quanh một tháng tròn
Em đi đi mãi hết non lại già.

(Mặt trăng)

146. Hai anh cùng ở một làng
Thế mà mặt đỏ mặt vàng khác nhau
Lững lờ đi trước về sau
Hàng năm hoạ có gặp nhau đôi lần.

(Mặt trăng, mặt trời)

147. Hồi nhỏ tôi mọc hai sừng
Tuổi vừa đôi tám
Tôi rụng nhẵn sừng
Hai mươi sắp trở về già
Tôi lại mọc ra hai sừng.

(Mặt trăng)

148. Lên ba, lên bốn trẻ là phải
Mười sáu, mười lăm sao lại già?

Hăm ba, hăm bảy cải lão hoàn đồng
Sự đời có nghịch lý không?

(Mặt trăng)

149. Mặt gì mát dịu đêm nay
Cây đa, chú Cuội đứng đây rõ ràng.

(Mặt trăng)

150. Mỗi năm mười hai lần chết
Vài ba ngày cải tử hoàn sinh
Con ai xinh thật là xinh
Tơ duyên cô chẳng thuận tình ưng ai.

(Mặt trăng)

151. Mồng năm, mồng sáu cải tử hoàn sinh
Rằm, mười sáu đang xinh
Hai mươi mốt ra tình đã hao
Số thiên tào ba mươi thì chết.

(Mặt trăng)

152. Một mẹ sinh được hai con, trai gái vuông tròn
Gái đẹp như tiên, ai cũng muốn trông
Trai xấu như quỷ, chẳng ma nào nhìn.

(Mặt trời và mặt trăng)

153. Một nhà sinh đặng hai con
Gái trai son sẻ vuông tròn hoá hai
Gái thời xinh đẹp tốt vời
Trai thời xấu xí chẳng ra người - ra ma
Ai ai trông thấy tránh xa.

(Mặt trời và mặt trăng)

154. Một mẹ sinh cả trăm con
Rạng ngày chết hết không còn một ai

Còn ông cao tổ vãng lai.

Thiên hạ đều thấy không ai dám nhìn.

(Trăng, sao, mặt trời)

155. Một mẹ sinh được vạn con

Rạng ngày chết hết chỉ còn một cha

Mặt mẹ như hương như hoa

Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn.

(Trăng, sao, mặt trời)

156. Mới sinh thân thể gầy nhom

Mười năm, mười sáu bụng tròn phình ra

Ba mươi tuổi đã như già

Bụng thời teo lại, lại là còm nhom.

(Mặt trăng)

157. Mười bốn xuân qua

Mặt hoa da phấn

Đi đâu chẳng nhăn

Chị cũng theo hoài.

(Trăng rằm)

158. Mười lăm, mười sáu tốt bông

Đến ba mươi tuổi không chồng chết queo.

(Mặt trăng)

159. Mười lăm, mười sáu đang xinh

Đến hai mươi một ra hình xấu xa

Ba mươi số chết đã qua

Duyên còn mừng một lại ra người thường.

(Mặt trăng)

160. Người gọi tôi là chị

Người lại gọi là ông

Khiến tôi bối rối trong lòng
Đêm đêm mới dám ra trông mọi người.

(Trăng)

161. Ở cao tít tận trên trời
Mười lăm mười sáu xinh tươi lạ thường
Đã là chị, lại là ông
Ngoài hai mươi tuổi mà trông đã già.

(Trăng)

162. Ồm ờ, ả chồng ghẹo ai?
Vào chi buồng tổ xưa hoài không ra
Phải lòng, tổ gạ giao ca
Bỏ tổ đi biệt, biết là tìm đâu
Hàng đêm nối tiếp theo nhau
Ước sao bắt được đánh đau cho chừa.

(Ả Nguyệt tức Mặt trăng)

163. Quanh năm suốt tháng
Đi lên đi xuống một đường
Khi vui khi buồn
Không ai tâm sự.

(Mặt trăng)

164. Thân em thân nở mặt tròn
Người em vừa đẹp, vừa giòn, vừa xinh
Trách em sao khéo vô tình
Đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung.

(Trăng)

165. Thông thiên thông địa
Thông hải thông hà
Thông khắp mọi nhà

Thông cả quốc gia
Thông qua thế giới.

(Ánh trăng)

166. Thuở bé em có hai sừng
Đến tuổi nứa chừng mặt đẹp như hoa
Ngoài hai mươi tuổi sắp già
Rồi thì em lại mọc ra hai sừng.

(Mặt trăng)

167. Tuổi lên một, lên hai
Mặt mũi không có, mọc hai cái sừng
Mười lăm, mười sáu đang xuân
Sừng rụng trụi lụi, xuống trần dạo chơi
Đêm đêm chông ghẹo khắp nơi
Chợt tuổi lỗi thời bèn lên về non
Dáng dung phai nhạt hao mòn
Hai sừng lại mọc, tưởng còn tuổi thơ.

(Trăng)

▪ TRỜI

168. Bằng cái nồi rang
Cả làng phơi thóc.

(Mặt trời)

169. Buổi sáng thức dậy đằng Đông
Buổi chiều về ngủ cánh rừng phía Tây
Thường đi trọn vẹn một ngày
Hôm nào quên đến đất dày tối đen.

(Mặt trời)

170. Cái gì tròn vo tròn vỏ
Không nhuộm mà đỏ
Đi miết cả ngày
Mà đứng một chỗ.

(Mặt trời)

171. Cây cao muôn trượng ngàn trùng
Mưa thì hoa héo, nắng ròn hoa tươi.

(Mặt trời)

172. Cây không trồng mà trở hoa
Tưởng như gần mà lại xa muôn trùng
Khi nắng tươi thắm vô cùng
Khi mưa ử rữ hình dung héo xau.
Có mặt mà chẳng có tai
Nhìn thì nhãn nhó chẳng ai muốn nhìn.

(Mặt trời)

173. Có ông mà không có bà
Có cửa không nhà sinh dặng hai con
Tháng ngày nặng với nước non
Khi lên khi xuống mỗi mòn tấm thân.

(Trời, biển)

174. Hường ơi!
Hường ở biển Đông
Không ai vun trồng, hương mãi tốt tươi
Người ơi! Người!
Sống nơi biển cả, thác chôn rừng già.

(Mặt trời)

175. Khắp trong thiên hạ làm ông
Kẻ thương, người ghét không lòng oán ân.

(Ông trời)

176. Không bà mà lại có ông
Ông thì to lớn xa trông ngút tầm
Nói nghe sợ nữa có lầm
Xây nhà, trở cửa xa xăm tít mù.

(Ông trời)

177. Không sơn mà đỏ
Không gỗ mà kêu
Không khêu mà rụng.

(Mặt trời, sấm, mưa)

178. Không ai sơn mà đỏ
Không ai gỗ mà kêu
Không ai chống mà cao
Không ai bào mà láng.

(Mặt trời, sấm, bầu trời)

179. Làm ông mà chẳng làm ông
Khi ơn khi oán, khi công khi thường.

(Ông trời)

180. Mặt gì tròn trịa trên cao
Toả ra những ánh nắng đào đẹp xinh.

(Mặt trời)

181. Nắng thời mất mở đồ au
Mưa thời trốn biệt không biết đâu mà tìm

Xâm thời mắt khép lim dim
 Nam Tào xoá sổ đêm đêm một mình.

(Mặt trời)

182. Quê em ở thôn Đông
 Em đi lấy chồng thôn Thượng, thôn Tây
 Em thời lên xuống hàng ngày
 Nhìn em ai cũng mặt mày nhăn nheo

(Mặt trời)

183. Sinh quán ở tận phương Đông
 Đến khi tử biệt - tận cùng phương Tây
 Số trời ngắn ngủi một ngày
 Chết rồi lại sống vừa đầy năm canh.

(Mặt trời)

184. Sớm chiều gương mặt hiền hoà
 Giữa trưa bộ mặt chói lòe gắt gay!
 Đi đằng Đông, về đằng Tây
 Hôm nào vắng mặt, trời mây tối mù!

(Mặt trời)

185. Trên trời có một cái bông
 Mưa sa thì héo, nắng hồng thì tươi.

(Mặt trời)

THỜI GIAN

▪ NĂM

1. Ba vạn sáu ngàn là mấy
Ba trăm sáu chục lấy đấy tính lên
Con người yếu thọ bấp bênh
Mấy ai sống sót lên trên số này?

(Một năm, một trăm năm)

2. Đố anh hai bảy mười ba
Hai bảy mười bốn người ta gọi gì?

(Năm nhuận tháng bảy)

3. Một cột cái, mười hai cột quân,
Tư hàng xà, ba trăm sáu mươi lỗ đục.

(Một năm, bốn mùa, mười hai tháng, 360 ngày)

4. Một cột mười hai kèo
Bốn tấm tranh treo, ba con ở đủ.

(Một năm, mười hai tháng, bốn mùa)

5. Một nhà,
Một cột mười hai kèo
Ba kèo xâu một trính
Xùng xình xúng xính
Vừa được tuổi tròn
Trời thay nhà khác.

(Năm, mùa và tháng)

6. Một nhà sinh dặng mười hai con
Đứa nhỏ, đứa lớn, méo tròn suýt soát nhau

Lại còn thỉnh thoảng lâu lâu
 Để thêm một đứa lúc đầu, lúc đuôi.

(Một năm, mười hai tháng và tháng nhuận)

7. Một mẹ sinh đặng bốn con
 Mỗi đứa ba tuổi, đứa non, đứa già
 Cùng một mẹ, tánh khác xa...
 Đứa non chết trước, đứa già chết sau.

(Một năm và bốn mùa)

8. Mười hai, một tá vậy mà
 Một tá thêm một gọi là tên chi?

(Năm nhuận)

9. Mười hai, một tá gọi là
 Mười hai, cộng một vậy là tên chi?
 Mười ba ai đổ làm chi
 Ông anh ăn học vậy thì nói nghe.

(Năm nhuận)

▪ NGÀY ĐÊM

10. Đêm ba mươi tết đêm gì?
 Nguyên tiêu tên đặt vậy thì đêm nao?

(Đêm trừ tịch, rằm tháng giêng)

11. Mỗi năm có đến ba nguyên
 Đố ai, ai biết là nguyên gì nào?

(Rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, rằm tháng mười)

12. Mồng bảy tháng bảy đêm chi?
 Chim gì đi bắc cầu gì ở đâu?

(Đêm Thất tịch, chim Ô Thước, sông Ngân Hà)

13. Một năm chỉ có một ngày
Họ hàng sum họp xa gần đều vui.
(Ngày mồng một Tết)
14. Mười hai tháng có ba ngày
Gia đình quây quần sum vầy đông vui.
(Ngày mồng một, mồng hai, mồng ba Tết)
15. Trăng thượng huyền, trăng hạ huyền
Đêm nào ai biết nói liền nghe chơi?
*(Đêm mồng tám và mồng chín âm lịch,
đêm hăm hai, hăm ba âm lịch)*

▪ **THÁNG**

16. Ba chục cùng ở một lồng
Một chục có mừng, hai chục thì không.
(Tháng đủ)
17. Một nhà ba chục đứa con
Một nhà hai chín don don mặn mà
Bắt đem nhốt lồng xem qua
Có mồng mười đứa, còn là trơn tru.
(Tháng đủ, tháng thiếu)

▪ **THỜI GIAN**

18. Đến đây hỏi khách anh hùng
Con câu cửa sổ cha ông ví gì?
(Thời gian)

THỰC VẬT

▪ **ẤU**

1. Cò quăm lấy ở dưới đầm,
Đem về nấu nướng kỳ cầm cả đêm;
Nước hết thì lại đổ thêm,
Nấu đi nấu lại mới mềm cò quăm.

(Củ ấu)

▪ **BÀNG**

2. Tán xoè một khoảng sân trường
Mùa hè nắng lửa vẫn thường xanh tươi
Chất chiu hạt nắng của trời,
Mùa đông lá thấp lửa ngời rực sân.

(Cây bàng)

▪ **BÀNG LĂNG**

3. Cây gì nằm vạ?

(Cây bàng lăng)

▪ **BẦN**

4. Nước non thiếp gởi lại chàng
Thiếp xin cái khổ ra đàng che thân.

(Cây bần)

5. Trên đèn treo tỏ rạng
Dưới giáo đóng hàng châu
Chẳng giàu có chi đâu
Mà canh giờ nghiêm nhặt.

(Cây bần)

6. Trước sơn thủy hai bên giáo đóng
Giữa lưng trời, mấy ngọn đèn chong
Gia tài của cải cũng đều không
Mấy chú chệch ngồi trông chi đấy.

(*Cây bần*)

▪ **BẦU**

7. Minh như cái mối bùng tinh,
Quả bằng cái nổi đình, thân tựa ngón tay.

(*Cây bầu*)

8. Nhà nàng vách ngã cột xiêu
Lỡ khi nắng sớm mưa chiều cây ai?

(*Quả bầu*)

9. Thà em nghèo chịu hở hang
Đành để cái bụng chang bang ra ngoài.

(*Quả bầu*)

10. Thà nghèo chịu chữ hàn vi
Không xiêm mà mặc, không y mà choàng.
Thưa rằng: Tôi chẳng có mang
Bởi tôi rỗng bụng, nẫu bất quàng nẫu kêu.

(*Quả bầu*)

11. Thóc thách thương kẻ lên mười,
Làm rập từ ngày tô tượng đúc chuông.
Mong cho hoa nở tứ phương,
Ông kêu riu rít là thương đến chùa.

(*Quả bầu*)

12. Trên nhà sàn, mẹ đi ngang đi dọc
Dưới nhà sàn, con mang một bọc đồng dênh
Nhỏ con thơ dại hồ hênh
Lớn khôn thiên hạ đặt tên - hoang đường
Ngậm hờn chỉ dám kêu oan
Mặc ai tròn méo - luận bàn mặc ai!

(Quả bầu)

▪ **BÈO**

13. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lững lơ mặt nước, không ăn mà để.

(Cây bèo)

14. Tình cờ gặp nhau giữa sông
Lênh đênh góc biển, mênh mông chân trời
Cùng nhau bầu bạn dạo chơi
Biết đâu bờ bến giạt trôi phương nào.

(Bèo và nước)

▪ **BÍ**

15. Ai mua mà mãi tới lui
Thử hỏi làm vui gì bán.

(Giàn bí - nói lái)

16. Anh đi xe thí một mình
Ngựa qua chiều tướng, sĩ nghinh đầu ngõ
Mất xe, thí pháo bỏ thờ
Đố em lập được bàn cờ như anh.

(Quả bí)

17. Bằng trang hột cám
Mười tám con mắt
Con mắt nào con mắt ấy
Bằng cái cối xay.

(*Quả bí*)

18. Bốn bề súng nổ ùng ùng
Cửa thành đóng kín anh hùng tính sao?

(*Rang hạt bí*)

19. Cũng dây cũng lá khác gì đâu
Chẳng phải dưa, cũng chẳng phải bầu
Hỏi đến ngập ngừng không nói được
Đánh cờ nước ấy chịu buồn rầu.

(*Quả bí*)

20. Đêm nằm bãi cát trường sa
Nhỏ thời màu lục lớn ra màu hồng.

(*Trái bí ngô*)

21. Hoa vàng mà kết quả xanh
Quả xanh, ruột trắng lại sinh hạt vàng.

(*Quả bí đao*)

22. Một mình một vông thanh thoi
Trong bao nhiêu tháng ngoài trời chịu sương
Thối thơm chua ngọt khôn lường
Đến khi già để bên tường bôi vôi.

(*Quả bí*)

23. Nửa làm mứt
Nửa nấu canh
Đến khi mất sắc theo anh học trò.

(*Quả bí và bút bí*)

24. Ruột vàng như nghệ
Da lại xanh rì
Chẳng tính toán chi
Thế mà... bán bí.

(Quả bí)

25. Thiên hạ khéo lắm lời thôi
Tôi không chua, đặt tên tôi làm vậy?
Lớn người bảo vậy đành hay
Nhỏ đâu chơi kiếm, biết tỏ bày cùng ai!

(Trái bí chanh, bí đao)

26. Tôi không đường, lui không đường
Trước khó, sau càng khó.

(Quả bí)

27. Xe xe ngựa ngựa nghênh ngang
Ai ngờ nước pháo ăn sang tượng bỏ
Sĩ đang lúng túng bỏ ngựa
Tướng đành chịu phép bàn cờ đành thua.

(Quả bí)

▪ BÌM BỊP

28. Nơi nào có bụi em trèo
Đâu đợi giậu đổ mới leo lạ đời
Không là lài, lý thơm rơi
Tắm thân hèn mọn gởi người đăng la.

(Dây bìm bịp)

▪ BÔNG

29. Trong nạc ngoài xương

Biến hoá vô lường
Trong xương ngoài nạc.

(Quả bông)

▪ BỒ KẾT

30. Quả gì dùng để gội đầu biết chẳng?

(Quả bồ kết)

▪ BÔNG

31. Cây xon xon, lá xanh xanh,
Rút ruột đem bán cho anh lấy tiền
Ruột làm nên tấm áo êm
Ai ai cũng phải cầm tiền đi mua.

(Cây bông)

32. Cũng từ dưới đất mọc lên
Trắng, xanh, hồng, tím cũng nên thắm màu
Không bẻ mà nhỏ, xỏ khâu
Ăn vào thơm miệng nhớ lâu lạ lùng.

(Hoa bông giờ)

33. Trong trắng ngoài xanh,
Nó đi chung quanh,
Nó dòm, nó ngó,
Nó thấy tôi có,
Nó rút nó lôi,
Khốn nạn thân tôi,
Nó lôi nó rút.

(Cây bông khi có người hái)

▪ BÚỚI

34. Bên trong ăn ngọt
Bên ngoài ngửi thơm
Bụng dạ đầy những tép tôm
Da dễ vàng ửng, có rôm mọc đầy.
(Quả bưởi)
35. Cha cả cây, mẹ cả cây
Để một bầu trọc trọc.
(Quả bưởi)
36. Chân không tới đất, cật chẳng tới trời
Lơ lửng tầng không bụng đeo bị tép
(Quả bưởi)
37. Da đầy mụn, đầy rôm,
Ruột đầy tôm, đầy tép.
Dáng: khi tròn, khi dẹp,
Ăn: khi ngọt, khi chua.
(Quả bưởi)
38. Không vê mà tròn.
(Quả bưởi)
39. Mẹ gai góc, con trọc đầu.
(Cây bưởi, quả bưởi)
40. Một bầu chứa rất nhiều tôm
Hạt tươi đốt cũng cháy bùng lửa hoa.
(Quả bưởi)
41. Thân em nào phải dòng sông
Mà đem tép đến xếp trong thế này

Ngày xuân kẹo bánh xếp đầy
Không em xin hỏi mấy ai hài lòng.

(*Quả bưởi*)

▪ BƯỚM

42. Đám hoa, cánh mỏng mảnh thay
Ngõ đàn bướm bướm đang bay dập dờn.

(*Hoa bướm*)

▪ CÀ

43. Cây chi mà thấp la đà,
Lắm hoa lắm quả đổ là cây chi.

(*Cây cà*)

44. Má ơi, đừng đánh con hoài
Để con câu cá, nấu xoài má ăn.

(*Cây cà quánh con*)

45. Mẹ em khéo sinh em ra
Mình trắng như ngà cái đế xanh xanh
Yêu em đem về nhà anh
Cho em ăn muối để dành được lâu.

(*Trái cà*)

46. Người chết năm ngoái
Để dãi năm nay.

(*Quả cà dãi dê*)

▪ CÁCH

47. Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai?
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.

(*Cây cách*)

48. Tai nghe lửa cháy Tầm Vu
Tay xách thùng nước, chống khu la làng.

(Cây cách)

▪ **CÁI**

49. Cây xanh mà lá cũng xanh
Cái đít trắng nõn nấu canh ngọt lừ.

(Cây rau cải)

50. Cây gì dưới đất mọc lên
Mà không cho đặt tên.

(Cây cải trời)

51. Hai tay với chẳng tới trời
Nương theo mặt đất, ở đời ngổ ngang.

(Cây cải trời)

▪ **CAM**

52. Hườn hườn, ướm ướm xinh xinh
Bày bán ngon lành ai cũng muốn mua
Thương em anh quyết nhào vô
Giữ gìn của báu chẳng cho ai sờ.

(Quả cam)

53. Làm chi lại có lạ kỳ
Bàn nhất ngồi dưới, bàn nhì ngồi trên.

(Quả cam)

54. Muốn thì giữ rịt chẳng rời
Ai mua chẳng bán, ai cười chẳng nao

Chạnh niềm sẵn sóc quản bao
Lẽ đâu đem cái ngọt ngào cho ai.

(*Quả cam*)

55. Nào khi nắng sớm mưa chiều
Ôm lòng mà chịu những điều gian nan.

(*Cây cam*)

56. Ngoài xanh trong trắng đầu vàng
Tên em nhà gái nhà chàng kết đôi.

(*Quả cam*)

57. Ngoài xanh trong trắng như ngà
Khi khách tới nhà cắt cổ mổ gan.

(*Quả cam*)

58. Ngoài vàng trong ruột cũng vàng
Khách đi ngoài đường trông thấy liền vô
Bà già cắt cổ mời cô
Moi gan ăn thử - Hớ hớ thua ai!

(*Quả cam*)

59. Trông chàng mà chẳng thấy chàng
Để dành một chữ má hồng vô duyên.

(*Quả cam*)

60. Yêu nhau xin chớ đuổi xua
Lòng vàng, xanh vỏ, ngọt chua nặng tình.

(*Quả cam*)

▪ CAU

61. Bắt đầu đội nón
Chóp mặc áo xanh

Đi quanh một vòng
Thay đội nón bằng mặc áo trắng.

(*Trái cau*)

62. Cây bung xung, lá bung xoe
Mùa đông nở trứng, mùa hè ấp con.

(*Cây cau*)

63. Cây sườn đuột, lá tợ lọng đình
Có bấy se sẻ đóng đình trên đầu.

(*Cây cau*)

64. Có vú mà chẳng nuôi con
Mỗi người mỗi vú, vú non vú già
Hồi thương trật áo chia ba
Hồi ghét để áo chia ra làm mười.

(*Quả cau*)

65. Có cây mà chẳng có cành
Có quả để dành mà cúng tiên sư.

(*Cây cau*)

66. Cô ở bên Tàu, cô qua
Cô còn con gái, nhờ ông già cô ôm
Sinh con, để cái - gậy còm
Thương cô - ống bỏ rơi tòm xuống ao.

(*Tàu cau*)

67. Đầu bỏ tóc xoã, đứng một mình
Để con, để cháu bu quanh đồng đàn
Mỗi năm con cháu dư ngàn
Vợ lớn, vợ bé chàng ràng dưới chân.

(*Cây cau, cây trầu*)

68. Đầu rồng, đuôi phượng le te,
Khắp chợ cùng quê ai cũng có.

(*Buồng cau*)

69. Đít một thước, đầu thước năm
Mỗi khi gió thổi âm âm té rơi
Xa con mẹ đứng kêu trời
Trời đâu ngó xuống, trả lời vì sao?

(*Tàu cau*)

70. Đội trời, đạp đất, ở đời
Lưng đeo đai bạc cho người trông mong
Trên đầu tàn quạt thông dong
Có người tài tử phải lòng lại ôm
Gió nam rồi lại gió nồm
Tha hồ thiên hạ chán mồm thì thôi.

(*Buồng cau*)

71. Đùng đình có lá đùng đình
Có bấy chim sắt đóng đình ngoài cầu.

(*Cây cau, quả cau*)

72. Già thì đặc bí bì bì
Con gái đương thì bồng toác toàng toang.

(*Quả cau già và non*)

73. Hoa gì, quả quện với trầu
Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên.

(*Hoa cau*)

74. Khi xưa em ở trong cung
Bây giờ em lớn tứ tung ngũ hành
Mình tròn bụng trắng da xanh

Bắc cầu chín nhịp để dành em qua
Đưa em vào cửa vào nhà
Đưa dao róc cắt, đưa ra lãg trì
Chuyện gì thế mặc cố tri
Duyên ưa phận đẹp gởi đi cho chàng.

(Buồng cau)

75. Không uốn mà ngay.

(Thân cây cau)

76. Làm chi có sự lạ kỳ
Bàn nhất ngồi dưới bàn nhì ngồi trên.

(Quả cau trên buồng cau)

77. Mẹ thì đứng ở ngoài sân
Sai con tiếp khách đãi dân trong nhà.

(Cây cau và quả cau)

78. Mẹ thì đứng ở ngoài vườn
Sai con ra lãg tiếp đãi quan nha.
Mình hình tam giác, ba phía mọc lông
Trẻ thì nở ra, già thì nheo lại.

(Mơ nang)

79. Mình hình tam giác, ba phía mọc lông
Trẻ thì nở ra, già thì nheo lại.

(Mơ nang)

80. Mình vàng úc trắng toát
Cong đuôi nhảy cái sặt.

(Tàu cau)

81. Mình vàng bận áo mò o
Trên trời rớt xuống, nằm co giữa đường.

(Tàu cau)

82. Mình dài một thước, đất thước năm
Trên cao rớt xuống, co co nằm
Mẹ hỏi con sao đành xa mẹ
Con thưa rằng vì bởi gió sâm.

(*Tàu cau*)

83. Một bọc trên dưới trăm con
Để ra một lúc, tròn tròn, xinh xinh
Đêm ngày hát ru dỗ dành
Người lành, trời xuống phước lành nuôi con.

(*Buồng cau*)

84. Một nhà sanh năm ba chục con gái
Mỗi cô một vú
Coi vú biết non già
Non gả, già quăng.

(*Quả cau*)

85. Ngoài xanh trong trắng như ngà
Đức ông cũng chuộng đức bà cũng yêu.

(*Quả cau*)

86. Phành ra ba góc
Lưng mọc đầy lông
Chỉ có trong lòng
Trơn tru óng mượt.

(*Mơ nang*)

87. Thân em nho nhỏ
Da xanh ruột đỏ
Thịt trắng nồn nà

Từ thuở xưa xa
Bạn cùng lá đa.

(*Mo nang*)

88. Thủ khinh mình trọng
Lấy lọng mà che
Ông tú ông nghè
Ai ai cũng mộ.

(*Mo nang*)

89. Trai thanh tân mang trăm hòn đạn,
Gái mỹ miều mặc vạn yếm xanh.

(*Mo nang*)

90. Vốn xưa thì ở trên trời
Sa tay nẩy xuống làm người trần gian
Đến mùa đông lạnh gió hàn
Đem ra giữa nắng nằm trần phơi lưng.

(*Quả cau bỏ xuống bỏ ra phơi*)

▪ CHANH

91. Da xanh ngấn ngát
Nổi tiếng chua ngoa
Nhiều người vẫn quý, bảo là thơm ngon.

(*Quả chanh*)

92. Quả gì ăn chẳng được nhiều
Nhưng mà nhìn thấy bao nhiêu người thèm.

(*Quả chanh*)

93. Tiếng thanh cảnh để về sau
Thà rằng nước lã ăn rau cũng đành.

(*Quả chanh*)

▪ **CHAY**

94. Bằng nửa cổ tay, nhay nhay những máu
Con cháu muốn ăn, bà chẳng cho ăn, bà đem bà bán.

(Quả chay)

▪ **CHE**

95. Cây chi xanh xanh
Không dám ăn
Để dành uống
Người thôn quê ưa chuộng
Kẻ thành thị mến yêu.

(Cây chè)

96. Giang sơn một nắm trong tay
Chỉ lo việc nước, không lo việc nhà.

(Bó chè tươi)

▪ **CHỈ XÁC**

97. Chồng nàng mới thác nằm đâu
Chồng tôi mới thác nằm đâu ván kia.

(Cây chỉ xác)

▪ **CHÌA VÔI**

98. Mặt thì mặt mình,
Mũi thì mũi người ta,
Tóc bôi seo gà,
Có đứa con gần chết.

(Cây chìa vôi)

▪ **CHÔM CHÔM**

99. Minh tròn lông mọc rậm rì
Không hề uống rượu mật thì đỏ au
Cởi trần da trắng phau phau
Của mình, của thật phải đầu của người
Là của ăn trộm hổ người
Mặc ai nói xấu, chỉ lời phân bua.

(Trái chôm chôm)

▪ **CHUỐI**

100. Áo đơn, áo kép đứng nép bờ ao.

(Cây chuối)

101. Áo đơn áo kép
Đứng nép bờ ao.
Te tua nón đội
Trông vào buồn con.

(Cây chuối)

102. Bằng cái ách
Một trăm khách ngồi.

(Buồng chuối)

103. Bằng trang cườm tay
Để ngay bàn Phật.

(Quả chuối)

104. Cây bằng cột nhà, lá bằng cánh phàn.

(Cây chuối)

105. Chị em ai nấy đứng cười
Thân tôi ở goá chín mười mặt con.

(*Cây chuối*)

106. Chử từ thân nửa
Đẻ ra dằng dẫu
Một bọc trăm đứa như nhau
Không trai không gái biết đâu phân rành
Người bầy nhưng nhúc bu quanh
Một người đứng ngó không đành rời chân.

(*Cây chuối*)

107. Có một thứ hột mà vãi không lên.

(*Hột chuối*)

108. Con lớn khôn, tuổi vừa đôi chín
Người dễ dành bịn rịn gả con
Bế con, giết mẹ không thương tiếc
Mẹ trở về quê cũ núi non.

(*Hột chuối*)

109. Con từ thân mẹ đẻ ra
Đứa lớn đứa nhỏ quanh nhà ở chung
Sanh con đẻ cái riêng phòng
Các con mến khách, cho lòng thơm tho.

(*Bụi chuối*)

110. Còn con, con ở sau lưng
Cha già mãi kiếp đở bưng mặt lên.

(*Bụi chuối*)

111. Cong cong như cái lưỡi cày
Cả trăm con sáo đậu ngày đậu đêm.

(*Buồng chuối*)

112. Cột ngay chèo cong
Một trăm công tử nằm trong cột chèo.

(Buồng chuối)

113. Đỏ đỏ choét
Mập mập ù
Nhọn nhọn hoắt
Đứng lù lù
Đầu thông xuống đất
Chổng khu lên trời.

(Bắp chuối)

114. Đỏ choen choét, loét loè loe
Xanh lè lè, quăn quăm quặp.

(Bắp chuối)

115. Đúng lom khom đó, lựa câu ai
Sao chẳng quỳ ngay xuống vái dài
Nẫu đợi bầy con khi ươm ướm
Chặt ngang thân nửa quãng mương ngoài.

(Cây chuối trở buồng)

116. Gái trinh hóng gió một mình
Không có nhân tình sao lại có con.
Hồi nào má đẻ ra con
Bây giờ má chết, ai mà nuôi con.

(Cây chuối trở buồng)

117. Kể ở trong buồng nắng mưa dầu dãi
Người ở ngoài buồng khác khoảnh thom lom
Sáng chiếu qua lại đứng dòm
Bàn lui tính tới chê non chê già.

(Cây chuối trở buồng)

118. Khép na khép nép
 Đứng nép bờ mường
 Trái chật đầy... buông
 Xếp thành hai lượt.

(*Cây chuối*)

119. Không bào mà nhẵn.

(*Thân cây chuối*)

120. Không bào mà trơn, không sơn mà đỏ
 Không uốn mà khum, không um mà chín.

(*Cây chuối: thân, hoa và quả*)

121. Không ai đ... mà chữa
 Để một lứa, một bấy con
 Tuổi xuân xanh không ai đếm xỉa
 Tuổi lão thành lắm kẻ thom lom.

(*Cây chuối và buồng chuối*)

122. Không chồng mà chịu chữa hoang
 Chị em ai nấy phang phang (khoan) chớ cười
 Sinh con cửa nhà mới vui
 Con già, tôi chết số trời trên cao.

(*Cây chuối và buồng chuối*)

123. Mẹ không chồng nuôi con dưới gót,
 Con nhờ mẹ bóng mát tàn che,
 Đến khi vui thú thuyền bè,
 Con ơi ở lại, mẹ về quê hương.

(*Cây chuối và buồng chuối*)

124. Mẹ sinh ra bóng mát tàn che
 Mẹ sinh ra con giữa tiết mùa hè

Bây giờ sung sướng hả hê
Mẹ khuyên con ở lại để mẹ về quê hương.

(Cây chuối và buồng chuối)

125. Minh tròn trùng trực, đứng nép bờ ao,
Chó cắn lao xao, tưởng thẳng kẻ trộm.

(Cây chuối)

126. Một cột mà có hai vách,
Rách không ai vá.

(Tàu lá chuối)

127. Một cột mà có hai vách
Rách không ai đan
Khen ai khôn ngoan
Khéo đan một cột hai vách.

(Tàu lá chuối)

128. Một mẹ mà đẻ trăm con
Cố nuôi cho được vẹn tròn cả trăm
Cứ đến mừng một ngày rằm
Được người hương khói được nằm trên cao.

(Cây chuối)

129. Người thì cao lớn trượng phu
Đóng mười cái khố trật cu ra ngoài.

(Cây chuối có hoa)

130. Sừng sững mà đứng giữa trời
Mặc ba áo kép, mặc mười áo đơn.

(Cây chuối)

131. Thân em như gái không cha
Mình mẹ đứng giữa con ra tứ bề.

(Cây chuối trở buồng)

132. Thân mình trơn láng ôn nhu
 Quần mặc chín mười cái lỗ cu ra ngoài.
 (Cây chuối trở buồng)

133. Vừa bằng cánh cửa, nằm giữa giữa trời.
 (Tàu lá chuối)

134. Vừa bằng cái hũ,
 Thò lỗ xuống ao.
 (Tàu lá chuối)

135. Xuân xanh ở vậy một mình
 Không có nhân tình mà lại có con.
 (Cây chuối)

▪ CỎ

136. Cái giống trời đánh không chết
 Thánh vật không toi
 Dấu cho chín móc mười moi
 Không sao giết hết cái nòi hại dân.
 (Cỏ ngoắc ngoéo)

137. Cây gì không trồng mà mọc.
 (Cây cỏ)

138. Hồi trẻ mày không xỏ ai
 Về già đụng ai xỏ nấy
 Chớ chớ xỏ bậy xỏ càn
 Nẫu cho mỗi lửa tan hoang nhà mày.
 (Cỏ may)

139. Không trồng mà mọc,
 Không học mà hay.

Không vay mà trả,
Không vả mà sừng,
Không bụng mà kín.

(Cây cỏ, chim hót, sưu thuế, cái nhọt, quả trứng)

140. Minh dài một thước, cổ mọc lông mao
Gặp người quân tử xỏ ngay vào.

(Cây cỏ may)

141. Minh dài hoa nhon kim châm,
Dầu xanh dầu trắng dầu thâm cũng vừa
Dầu ai đi sớm về trưa,
Năm canh cũng đợi cũng chờ cả năm.

(Cỏ may)

142. Minh thì năm tấc cao
Hoa trắng có hoa đào
Kẻ thô tục, đâm năm bảy cái
Gái thanh tân, ta dứt cả vào.

(Cỏ may)

143. Một mẹ sinh chín con ra
Chín con lột tất ông cha là mười

(Cỏ may)

144. Bà mẹ dậm cẳng kêu trời
Lột sao lột hết chín mười cha con
Còn một bảy cháu trên non
Cũng thời lột hết không còn chút da.

(Cỏ môn)

145. Rộng đồng, chậm chậm bò loang
Anh còn đi học em khoan lấy chồng.

(Cỏ chỉ)

146. Sừng sững mà đứng giữa đường
Quan đi chẳng tránh lại thường đánh quan.

(Cỏ may)

147. Thảo chi mà thảo
Ai bảo lên đây,
Cuốc nạo phanh thây,
Phơi dây đáng kiếp.

(Cây cỏ)

148. Tì nhí như cái nhị đào
Trai phàm phu chơi năm ba chiếc
Gái lịch sự ních mãi vào.

(Hoa cỏ may)

149. Xiên xiên xéo xéo
Thằng nhỏ kè kè
Đầu đội nón méo
Đứng ở ngoài hè.

(Cỏ môn)

▪ CÚC

150. Hoa gì vạn tuổi lừng danh?

(Hoa cúc vạn thọ)

▪ DẠ HƯƠNG

151. Hoa gì bé ngủ
Ngan ngát hương đưa
Nửa đêm về sáng
Hương càng nức hương.

(Hoa dạ hương)

152. Hoa nhỏ, ngày ngủ lơ mơ
Về đêm mới thức hương đưa diệu kỳ.
(Hoa dành dành)

153. Má ơi con muốn lấy chồng
Ôn dịch bắt mày để đấy cho tao.
(Cây dành dành con)

154. Mình xanh thì chỉ cũng xanh
Mình vàng chỉ đỏ đổ anh cái gì?
Nó là con chim thanh bì
Đố thì cho biết, giải thì cho hay.
(Quả dành dành)

▪ **DÂU**

155. Cười nhâm lại cái, mẹ ơi
Em tôi mẹ gả nhâm nơi đàn bà.
(Rễ cái dâu dục)
156. Da em nắng rám màu dâu,
Mà lòng vẫn giữ trắng phau mới là.
(Quả dâu gia)
157. Đem thân nuôi lớn thân tằm
Người nữ bầm vằm chẳng xót thương tôi.
(Lá dâu)

158. Gả chồng, em đi theo chồng
Về ở nhà chồng, trăm đắng ngàn cay.
*(Đi làm dâu mới, tiếng dâu
trong con dâu đồng âm với
tiếng dâu trong cây dâu)*

159. Mẹ chồng em ở nơi nao
Em đi tìm khắp âm hao chữa tường.

(Cây dâu)

160. Thân em là gái xuân xanh
Nhưng em thấy chệch em đành kết duyên.

(Cây dâu tàu)

161. Thiếp cam đứng bãi đứng đồng
Mang tiếng có chồng mà chịu tiếng oan.
Trách ai đưa thiếp về làng,
Con nít hàng đàn đến xúm nhau ăn.

(Cây dâu)

▪ DỤC MỪNG

162. Chân bắt chéo, tay bắt chéo,
Đội nón méo, đứng sau hồi.

(Cây dục mừng)

▪ DƯA

163. Đã từng phiêu bạt đảo xa
Trong là ruột đỏ, ngoài là vỏ xanh.

(Quả dưa hấu)

164. Minh xanh mà chạy chỉ vàng
Bước cẳng ra đàng, chín ngó mười trông
Lâm xâm bước tới chợ đông
Một trăm quân tử đều bồng trên tay.

(Quả dưa gang)

165. Ngoài da vừa đen vừa bóng
Lắm kẻ qua đàng lóng nhóng đứng trông
Trong ruột hồng hồng, vừa mát vừa thơm.

(Quả dưa đỏ)

166. Ngoài xanh, trong đỏ như vang
Bán mua thùng thỉnh sao nằng nôn nao.

(Quả dưa đỏ)

167. Ngoài xanh, trong đỏ hồng hồng
Quan vua cũng chuộng mẹ chồng cũng yêu
Mùa hè lắm kẻ nâng niu
Mùa đông lắm kẻ dập dìu duyên ta.

(Quả dưa đỏ)

168. Ngoài xanh, trong ruột điểm hồng
Mùa hè dễ kiếm mùa đông khó tìm.

(Quả dưa đỏ)

169. Ngoài xanh, trong trắng
Da cóc xù xì
Chẳng họ hàng chi
Mà mang tên chuột.

(Quả dưa chuột)

170. To bằng cổ tay
Năm vừa một năm
Dài thẳng một gang
Xanh xanh, đỏ đỏ, vàng vàng

(Quả dưa chuột)

171. Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen
Hoa vàng, lá biếc đó là quả chi.

(Quả dưa đỏ)

▪ DỪA

172. Cây cao một trượng có vũng nước trong
Không chim gì uống được.

(Cây dừa)

173. Cây cao cái giếng cũng trong
Cái kiến không lọt, con ong không vào.

(Cây dừa)

174. Con trâu ngã chết
Ai bỏ nằm dài
Xương sống chai cứng
Xương sườn rã rời.

(Tàu dừa khô)

175. Một đường xương sống
Một đống xương sườn
Mặt mũi phi thường
Cái râu chảnh ngoảnh.

(Tàu dừa)

176. Dầu đội chiếc lọng xanh
Cổ đeo râu chuỗi hạt
Mỗi hạt to bằng ông bình vôi
Ruột dùng nấu xôi
Sọ dùng làm gạo
Trưa hè lộn trật áo
Nuốt từng ngụm tuyết vôi.

(Quả dừa)

177. Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước.

(Cây dừa)

178. Em bưng rượu ngọt, nhắm bùi,
Người ăn kẻ uống chia vui cửa nhà.
Lòng em lo nước trót già,
Xấu tai rồi bắt tay bà con chơi.

(*Quả dưa*)

179. Giữa lưng trời có ao nước lã.

(*Quả dưa*)

180. Giữa lưng trời có vũng nước trong
Cá lòng tong không mong lợi tới.

(*Quả dưa*)

181. Giữa trời có giếng nước tiên
Không cho chim uống, chim phiền chim bay.

(*Quả dưa*)

182. Không sông, không lạch, không nguồn
Can chi chỗ ấy nắng thường không khô

(*Quả dưa*)

183. Lốp xơ bao kín quanh đầu
Trải bao mưa nắng, dãi dầu lớn khôn
Bởi thương áo mẹ bạc sờn
Nên đàn con nhỏ quây tròn quanh thân.

(*Quả dưa*)

184. Lưng chừng trời
Treo tròn ten bình tích nước
Chờ người có phước
Trưa tặng ly đầy.

(*Quả dưa*)

185. Lưng nào dài cho bằng lưng mỗ
 Cổ nào đeo chuỗi hạt bằng cổ tôi đây
 Làng kia xã nọ quanh đây
 Ngày đêm ca hát làm say lòng người.

(Cây dừa)

186. Mẹ có tóc, con trọc đầu
 Mẹ sống lâu, con chết chém.

(Cây dừa và quả dừa)

187. Một mẹ mà đẻ trăm con
 Có ba mắt tròn, một sọ rấn căng

(Cây dừa và quả dừa)

188. Ngoài xanh, giữa xơ
 Đá rấn xây bờ
 Men ngà trắng mịn
 Nước ngọt hôn thơ.

(Quả dừa)

189. Ngoài da xanh
 Trong da đá
 Bá da trắng
 Bắn nước ra.

(Quả dừa)

190. Nước sông không đến
 Nước bến không vào
 Làm sao có nước
 Cá không ở được.

(Quả dừa)

191. Quê em vốn ở trên cao,
Người đem khoét ruột, nước trào tuôn rơi
Ruột thời nuôi nấng thân người,
Vỏ thời công việc, nước nổi chuyên cần.

(Quả dừa)

192. Sừng sững mà đứng gác hồ,
Ai đem người ngọc tới ra cho?
Người tơ liễu, mặc quần tơ liễu
Cổ liềm chì, đeo hột tằm rơi.

(Cây dừa)

193. Sừng sững mà đứng giữa trời
Vai mang chùm sọ bọc ngoài vải xanh
Nước trong, một vũng ngon lành
Mùa hè giải khát thoả tình ước ao.

(Cây dừa và quả dừa)

194. Tâm phúc trắng trong
Quả không đen bạc
Nước nhà gánh vác
Huynh đệ lo tròn
Trách người phụ tấm lòng son
Trẻ đà khoét mắt, già còn đầu cưa.

(Cây dừa)

195. Thân tôi như vải ở chùa
Một căn cửa khép bốn mùa thọt thai.

(Cây dừa)

196. Thân ở Việt Nam, lá ở bên Tàu
Trên nguồn, dưới biển đâu đâu
Đứng làm tán lọng, chờ hầu người xưa.

(Cây dừa)

197. Thân em lơ lửng giữa trời,
 Gió mát chiều chiều đủng đỉnh chơi
 Thân này lấm lúc đau vì nước
 Xác nọ còn mong giúp việc đời.

(Quả dưa)

198. Thiên bao lao, địa bao lao,
 Giếng không đào làm sao có nước,
 Cá không ở được là tại làm sao?

(Quả dưa)

199. Trên trời có giếng nước trong
 Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào.

(Quả dưa)

▪ DỨA

200. Bằng con gà rần
 Nằm lăn trong bụi.

(Quả dưa - trái thơm)

201. Bấy lâu phong kín nhụy đài
 Bây giờ nên nổi bướm vào nếm hương.

(Quả dưa)

202. Cái chi đo đỏ (hoặc) mặc áo điều đo đỏ
 Ngồi tho lỗ sau nường (hay) mường.

(Quả dưa)

203. Dù hư cũng tiếng thơm hoài
 Có trăm con mắt đổ ai thấy đường.

(Quả dưa)

204. Du đưa vỏ cứng ruột mềm
Chất chiu nước ngọt treo lên lưng trời.
(Quả dưa)
205. Minh tròn có mắt xung quanh
Một chân đứng vững tóc xanh trên đầu.
(Quả dưa)
206. Mỗi quả mỗi cây
Quả đầy những mắt
Lá đầy những răng.
(Quả dưa)
207. Một bầy gà đỏ
Không mỏ không mồng
Trên đầu có túm lông
Chui trong bụi rậm.
(Quả dưa)
208. Nhấp nhô trăm mắt quanh mình
Tóc tai tua tủa như hình gươm đao.
(Quả dưa)
209. Thân đầy mắt
Mắt đầy thân
Trước khi ăn
Đầu bị vật.
(Quả dưa)
210. Trái gì có mắt, có gai
Màu vàng, vị ngọt hương bay ngát lừng?
(Trái (quả) dưa)

▪ **DUỐI (DUỐI)**

211. Cây cao, cao khá là cao,
Ai ai cũng liệt nó vào cây thấp.

(Cây dưới)

▪ **ĐẠI (SÚ)**

212. Hoa trắng, lòng hoa vàng ong
Vào chùa thường gặp ngát trong sân chùa.

(Hoa đại còn gọi là hoa sứ)

▪ **ĐÀO (ĐIỀU)**

213. Anh ta họ mận lá đài
Hạt kê chật chội ra ngoài đùa chơi.

(Quả đào lộn hột còn gọi là quả điều)

214. Tròn tròn bằng trứng vịt
Thịt ở bên trong, xương bong ra ngoài
Quê cha ở chốn thiên thai
Vì theo quê mẹ lạc loài trần gian.

(Quả đào)

215. Ba hoa, ba màu đỏ,
Xem mặt bắt hình dong.

(Hoa đào, hoa hồng, hường)

216. Thân khắng khiu tóc lơ thơ
Nụ cười tươi thắm, đón chờ xuân sang.

(Hoa đào)

217. Trãi bao đêm trắng cùng mưa móc
Vẫn một màu son với chị em.

(Hoa đào)

218. Không có nó
Tết không về
Nở khắp nhà
Cả áo bé.

(Hoa đào)

219. Hai tên - tên đỏ, tên hường
Tên nào cũng đẹp dễ thương lạ lùng
Ví bằng em chưa có chồng
Đây anh chưa vợ - chỉ hồng xe duyên.

(Trái đào)

▪ **ĐẬU**

220. Cây xanh xanh, lá xanh xanh
Bông ở trên cành, trái ở dưới sâu.

(Cây đậu phộng)

221. Cây ngoài đồng có bông, không trái
Cây ngoài bãi có trái, không bông.

(Cây đậu phộng, cây sung)

222. Dài dài chiều dọc một gang
Cha ai mà lại nghênh ngang tôn mình.

(Quả đậu phụ)

223. Mẫu thân sinh tứ đặc tràng,
Con cháu họ hàng chiếm bảng đông khoa.

(Cây đậu phộng)

224. Người em thịt trắng da hồng
 Dem dúm xuống đất lấy chồng đẻ con
 Đất tốt em đẻ sòn sòn
 Đất xấu em đẻ ít con gầy gò.
 (Cây đậu phộng)

225. Tôi đâu làm khổ ai đâu
 Những khi nắng lửa mưa dầu mặc tôi
 Người tự làm khổ người thôi
 Khiến tôi mang tiếng trên đời, có sao?
 (Cây đậu phộng)

226. Trên thượng đình có hoa không trái
 Dưới thượng đình có trái không hoa
 Vẻ vang giấu lại hoa thêm
 Bỏ làng, bỏ quê cung thêm bấy lâu.
 (Quả đậu)

227. Ruột gan đặc sệt
 Da thịt nhẵn lì
 Chẳng biết chữ gì
 Đi thi cũng "đậu".
 (Củ đậu)

228. Trẻ già khoác áo lục
 Dầu phong tục xứ nào
 Đại tía mực nấu
 Hoàng bào mực ai
 Thức lâu mới biết đêm dài
 Mịn màng da thịt thua ai ngược ngà.
 (Đậu xanh)

229. Chàng áo xanh, thiệp cũng áo xanh
Rủ nhau ra tắm xung quanh Ngân Hà
Tắm rồi lại cởi áo ra
Mình trắng như ngà, đầu đội mũ xanh.

(Cây giá đậu xanh)

230. Em nhỏ mặc áo xanh
Rủ nhau tắm nước trong xanh kia là
Tắm xong thì trắng như ngà
Áo xanh em cởi, đội mà mũ xanh.

(Cây giá đậu xanh)

231. Mẹ tròn mà đẻ con dài
Xinh xinh da trắng đầu cài lược đôi.

(Cây giá đậu xanh)

232. Mẹ tròn mà đẻ con dài
Đã thêm lịch sự lại dài móng tay.

(Cây giá đậu xanh)

233. Mình xanh lại mặc áo xanh
Rủ nhau đi tắm vầy quanh gian nhà
Tắm rồi cởi trệt áo ra
Mình trắng như ngà lại đội mũ xanh.

(Cây giá đậu xanh)

234. Người thì một tấc, da trắng như ngà
Đầu đội mũ hồng hoa, chân đi có một.

(Cây giá đậu xanh)

235. Vô chùa lạy Phật cầu chồng
Ông Phật liền nói đàn ông hết rồi.

(*Cây giá đậu xanh*)

▪ **ĐẾ**

236. Cây ngoài đồng có bông, có trái
Cây ngoài bãi có trái, không bông.

(*Cây đế và cây sung*)

237. Nghĩ mình cũng chánh vì vương
Cớ sao phải chịu tuyết sương dài dẫu.

(*Cây đế*)

▪ **ĐU ĐỦ**

238. Chẳng thiếu mà cũng chẳng thừa
Thân em hương sắc có vừa dạ anh?
Là gái, cha mẹ đồ dành
Là trai, cha mẹ bắt bình đuối đi.

(*Cây đu đủ*)

239. Làm người ăn chơi chẳng thiếu,
Tay bỏ ra yểu điệu
Mình trăm ngàn năn nà
Sinh con, sinh cháu bỏ ra tứ bề.

(*Cây đu đủ*)

240. Mẹ trọc đầu, con cũng trọc đầu.

(*Cây và quả đu đủ*)

241. Mình thì mình cau,
Lá thì lá thầu dầu,
Hoa là hoa thiên lý.

(*Cây đu đủ*)

242. Này chồng, này mẹ, này cha
Này là em ruột, này là chị dâu.

(*Cây đu đủ*)

243. Quả gì không thiếu, không thừa,
Ai mà ngã nước thì chữa nó ra.

(*Quả đu đủ*)

244. Quả mọc bốn bên,
Xanh trên chín dưới,
Cứ nghe tên gọi,
Chẳng thiếu chẳng thừa.

(*Quả đu đủ*)

245. Tên em không thiếu, chẳng thừa
Tắm lòng vàng ngọt, ngon vừa lòng anh.

(*Quả đu đủ*)

246. Trái chi chi không thiếu, không thừa
Những người nhạy cảm, hãy chữa nó ra.

(*Quả đu đủ*)

247. Thù cha, thù mẹ, thù chồng
Thù con, thù chị, thù ông, thù bà.

(*Quả đu đủ*)

248. Vừa cha, vừa mẹ, vừa chồng
Vừa em, vừa chị, vừa ông, vừa bà
Vừa lòng, vừa bụng cả nhà
Còn điều gì thiếu nói ra em tường.

(*Quả đu đủ*)

▪ **ĐUÔI CHỒN**

249. Thon thon như ngón tay hồng
Lại như đuôi nhỏ rung rung cuối đời.

(Hoa đuôi chồn)

▪ **GAİ**

250. Thân sương duột trơn tru
Lá xanh xanh làm bánh
Khắp nơi khắp xứ đó đây
Dấu già dấu trẻ xưa nay biết rành
Trách ai đặt điều chẳng lành
Khiến người không rõ ngọn ngành tránh xa.

(Cây gai)

251. Đi đến đây, gặp nó đấy, lấy được thì lấy
Không lấy được, thì để nó đấy mà mang nó về.

(Cái gai)

252. Giữa đường bắt được của
Tìm thấy thì bỏ đi
Không tìm thấy thì mang về.

(Cái gai)

253. Không vót mà nhọn.

(Cái gai)

▪ **GAO**

254. Đỏ bừng khắp cả mình cây
Khi quả chín vỡ... bông bay khắp vùng.

(Hoa gạo)

▪ **GOÁ**

255. Lên chùa xin quả kiếm chồng
Phật cho xăm hỏi đàn ông hay đàn bà?

(*Cây goá*)

▪ **GẮC**

256. Cây dài trăm thước,
Lá rậm rì rì,
Sinh hè tử đông,
Trái hồng hoa trắng.

(*Cây gác*)

257. Cây vô thước, lá ba khe
Sinh mùa hè, tử mùa đông
Sinh bạch tử hồng.

(*Cây gác và quả gác*)

258. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời, đeo bị tiền chinh.

(*Quả gác*)

259. Mỗi năm tàn lụi một lần
Đầu xuân tới lại đâm nhành tươi xanh
Quả tròn gai nhọn bao quanh
Đỏ như đốm lửa thấp canh cho đời.

(*Cây gác*)

260. Quanh mình tua tủa những gai
Xanh thì xanh lét chẳng ai muốn dùng
Chín thì rực rỡ lửa hồng
Tắm lòng son sắt bạn cùng nước non.

(*Quả gác*)

▪ **GỖ**

261. Hai mươi tám, ba mươi lăm chưa lấy chồng
 Bốn mươi có lẽ mở phòng xuất gia
 Trong nước, ngoài nước gần xa
 Đón em xây dựng cửa nhà tươi vui.

(*Cây gỗ*)

▪ **GỪNG**

262. Ở nhà chỉ một ngón (tay)
 Lên rừng ở thành ba, bốn ngón.

(*Củ gừng trồng trên nương*)

▪ **HÀNH**

263. Bằng trang mũi chĩa
 Nó xỉa lên trời.

(*Cây hành*)

264. Bằng cái mũi khoan, đâm ngay lên trời.

(*Cây hành*)

265. Có hình mà chẳng có gan
 Sanh con để cháu bọng thang trong lòng.

(*Cây hành*)

266. Hình như cây sậy
 Trong cật có chùm lông.

(*Cây hành tươi*)

267. Trên đầu tóc xanh rì
 Giữa lưng thì trắng, dít thì những lông.

(*Củ hành*)

268. Cây suôn đuôn đuột trong ruột bụng phao.

(Cộng hành)

269. Áo nâu mỏng mảnh

Râu ngắn lơ phơ

Bề ngoài trông thật lơ dờ

Nhưng ai động đến, không ngờ lại hăng.

(Củ hành khô)

270. Bằng trang trái quýt

Dưới đất có lông.

(Củ hành)

271. Để yên thì đỏ

Trở lên thì xanh

Banh ra thì trắng.

(Củ hành khô)

272. Râu dài trắng muốt

Tóc mượt xanh rì

Sống: hôi xì xì

Chín: thơm phưng phức.

(Củ hành)

▪ HỒNG

273. Cây gì đi kiện.

(Cây hồng)

274. Hoa gì tươi đẹp đồng thời lắm gai?

(Hoa hồng)

275. Tên cây tưởng là tên hoa

Thu về quả chín như là đèn treo.

(Cây hồng)

▪ **HUỆ**

276. Hoa gì sắc trắng mà ai cũng thờ?

(Hoa huệ)

▪ **HƯỚNG DƯƠNG**

277. Hoa gì theo ánh mặt trời?

(Hoa hướng dương)

278. Ở xa trông như cái bánh,
Tới gần đúng là cái bánh,
Ăn hết rồi vẫn là cái bánh.

(Hoa hướng dương tủa hạt rồi, hoa vẫn nguyên)

▪ **KHẾ**

279. Đèn lồng ai thắp vàng au
Chim từng ăn quả hện sau trả vàng.

(Quả khế)

280. Không phải núi mà có khe
Không phải buổi mà có múi.

(Quả khế)

281. Mẹ trôn tru để con có góc cạnh.

(Cây khế và quả khế)

282. Mẹ xanh để con bánh dợn.

(Cây khế và quả khế)

283. Quả gì năm múi năm khe
Quả gì nút nẻ như đe thợ rèn

Quả gì kẻ ước người ao
Quả gì sáng tỏ hơn sao trên trời.

*(Quả khế, quả măng cầu (na),
quả mơ, quả mai)*

284. Rõ ràng năm cánh
Mà chẳng phải sao
Sống: ở trên cao
Chết: vào nổi cá.

(Quả khế)

285. Số mũi bằng số cánh sao
Có trong cổ tích ai nào đoán ra?

(Quả khế)

▪ KHOAI

286. Không cùng ai duyên nợ
Mẹ tôi đẻ ra tôi
Ác thay bụng dạ con người
Mẹ nấu lâu (lôi) nấu bỏ
Con nấu gùi nấu phơi.

(Khoai lang)

287. Muốn ăn ngắt ngọn đem chôn
Đợi khi sống lại để con bầy đàn
Đã gây thân lại bỏ lan
Đem niềm vui đến từng thôn, từng nhà.

(Khoai lang)

288. Một người đi làm quan
Cả làng xúm ăn ghé.

(Khoai lang)

289. Trên thì lươn lách,
Dưới thì chạch chui.

(*Khoai lang*)

290. Tự nhiên cắt cổ mà chôn
Bữa sau sống lại để con từng bày.

(*Dây khoai lang*)

291. Áo lụa đỏ sát người
Nhưng không phải hạng ăn chơi đua đòi
Dẫu mình xấu xí vẫn vui
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nông thôn.

(*Củ khoai lang*)

292. Khoan đầu, khoan cổ, khoan tai
Bò la bò liệt đổ ai biết nào.

(*Củ khoai lang*)

293. Minh tròn bằng quả chuối tiêu,
Đeo dây đeo dợ, đeo niêu cả ngày.

(*Củ khoai lang*)

294. Minh ở trên khô
Tiếng hò dưới nước.

(*Củ khoai lặn*)

295. Cửa làng hay là cửa ai?
Dưới ao, mép ruộng, đồng ngoài, đồng trong...
Da xù xì, ruột trắng bông
Nhà nghèo, năm đói tôi không phụ người.

(*Khoai môn*)

296. Khi sống thì nằm co ro
Thác xuống âm phủ thì lo cửa nhà

Tàn tàn, quạt quạt đằng xa
Con con, cháu cháu một nhà thêm đông.

(Củ khoai môn)

297. Một người làm quan
Cả nhà đi tàn.

(Khoai nước)

298. Bác mẹ sinh ra vốn che tàn
Ngồi đầu cũng có các nàng hầu bên
Khi thái bình chẳng ai dùng đến
Lúc hoạn nạn sướng bằng tiên.

(Củ khoai sọ)

299. Vừa bằng cổ tay
Thầy lay những thịt
Thìn thít những lông
Bố bảo đem trồng
Mẹ bảo đem bán
Chị bảo nấu canh
Anh bảo đem luộc.

(Củ khoai từ)

▪ LÁ MÓNG

300. Giống một năm, năm một tháng
Bán một ngày, còn bao nhiêu thì đổ đi hết.

(Cây lá móng)

▪ LÁC

301. Quê em ở tận thôn Đông
Bạn bầu ngư phủ mệnh mông nước triều

Vì ai dành dỗ ấp yêu
 Cho nên em phải sớm chiều theo ra
 Vốn xưa em trắng như ngà
 Bởi chàng lẫn lóc, thiệp đà đen thâm.

(Cây lác làm chiếu)

302. Sinh ra nước đọng bùn lầy
 Lớn về thành phố vui vầy bạn ơi
 Giữ cho sạch chỗ bạn ngồi
 Bao nhiêu bụi bặm mình tôi nhận vào.

(Cây lác, cây cối)

▪ LẠC

303. Trên thượng đình cho bông không trái,
 Dưới thượng đình có trái, không bông.

(Cây lạc)

304. Hoa gì nở trên cành,
 Già chui xuống đất để dành nuôi ta.

(Hoa lạc)

305. Hoa nở trên đất
 Quả chui xuống đất
 Ăn phải đào lên
 Rang là ngon nhất.

(Củ lạc)

306. Thân hình bé nhỏ
 Áo lụa đỏ au
 Chẳng dám đi đâu
 Thế mà cứ lạc.

(Hạt lạc)

▪ LAN

307. Cây bên sông có bông, không trái
Cây giữa đường có trái, không hoa
Cây trong nhà có hoa, không rễ
Cây ngoài bể trôi nổi lêu bêu.

(Cây lan, cây da, cây đèn và cây rong)

▪ LAU

308. Gió thổi kèn nổi tò le.

(Cây lau khi có gió)

▪ LÊ

309. Quả nào ăn đủ năm mùi
Quả nào "ngon" quá lưỡi môi dễ phồng
Quả nào khác chữ chạm rồng
Quả nào cùi trắng nước trong giữa trời.

(Quả lê, quả ớt, quả chuông, quả dưa)

▪ LOA KÈN

310. Hoa không là nhạc
Nhạc chẳng phải hoa
Tò te, tí te
Quân ta đại thắng.

(Hoa loa kèn)

▪ LÚA

311. Đục đục như bát nước hồ
Trong trong leo lẻo như ngô bạch đàn,

Xanh rờn như đám cỏ lan,
Đỏ đỏ tía tía như vàng trời cho.

(Ruộng lúa)

312. Cây bằng lăng, lá bằng lơ
Khó trèo dễ hái, đang chờ người mua.

(Cây lúa)

313. Cây lãn tăn dễ ăn, khó trèo.

(Cây lúa)

314. Cây mềm mà lá cũng mềm
Không trèo hái trái, lấy câu liêm cắt đầu.

(Cây lúa)

315. Cũng là giống cỏ
Nấu thì nấu bỏ
Tôi thì nấu lấy.

(Cây lúa)

316. Hồi nhỏ đầu nhọn như kim
Lớn lên nấu bắt nhện chìm xuống sông
Đầu thu sang qua đầu đông
No ngày, no tháng trở bông trên đầu
Hương bay ngào ngạt xa đầu
Người qua kẻ lại nhìn nhau mỉm cười
Chùm me, nặng bọc sữa tươi
Đến khi mọng hạt, vàng mười trên tay.

(Cây lúa)

317. Phượng hoàng tắm mát ba ngày
Tắm rồi rũ cánh lại bay vào phòng
Bay vào phòng mình vàng chân trắng

Bay ra phòng dải nắng dầm mưa
Màn trời chiếu đất sớm trưa
Lại còn trực tiết đợi chờ mùa đông
Bây giờ cắt tóc lấy chồng
Lấy được ba tháng nở giòng đa đa
Bước chân vào cửa người ta
Đàn ông kính trọng, đàn bà mến yêu.

(Cây lúa)

318. Lên một thiếp hãy còn son,
Lên hai thất đầy lưng tròn bằng vung.
Lên ba thiếp đã có chồng,
Đến ngày lên bốn trong lòng thụ thai.
Lên năm đẻ thằng con trai,
Đến ngày lên sáu đã hai đời chồng.
Lên bảy thì lấy quận công,
Đến ngày lên tám lại lộn chồng lấy vua.

(Cây lúa)

319. Sinh ra con gái một đàn
Vừa mới lứa lứa chữa hoang một bấy
Cha mẹ thì cho là hay
Mai sau đàn cháu đông đầy - ấm no.

(Cây lúa)

320. Thiên sanh ngã, do hà sinh nhĩ
Nhĩ hại ngã, tất hữu tha thân hại nhĩ.

Dịch nghĩa:

Mày hại ta ắt có người khác hại mày.

(Lúa và cỏ)

321. Trồng cây mà chẳng dám trèo
Đến chùng già chín lấy khéo nèo mà quai.

(Cây lúa)

322. Tuổi trẻ mặc áo xanh
Tuổi già mặc áo vàng
Chết rồi mặc áo trắng.

(Cây lúa và rạ)

323. Xanh xanh như đám rau lang
Đến ngày đến tháng vàng vàng tựa rắng mùa thu
Trong trong như ngọc như châu
Thơm thơm, dẻo dẻo đền bù công ai.

(Lúa và gạo)

324. Xuống sông tắm mát ba ngày,
Về nhà nằm ngủ vừa đầy bốn đêm,
Thức dậy, nhón chân đi lên,
Người đem ra ném ở trên đồng gò,
Mưa dầm, nắng dãi chẳng lo,
Tháng sau cắt tóc nhảy cò xuống sông.
May sao vớ được tấm chồng,
Sinh con đẻ cái nối dòng dài lâu,
Người xem như ngọc như châu.

(Cây lúa)

325. Ra hoa cũng như cây khác
Cũng kín quả như ai
Mà người cứ gọi hạt
Sao hạt lại nằm ngoài.

(Hạt lúa)

326. Trăm đường ngàn ngõ muôn dân
Có quần thì ở, không quần thì đi.

(Hạt lúa trong cối xay)

327. Trên cây thì mặc áo
Về nhà lại cởi trần
Một mình hai tên gọi
Theo em vào bữa ăn.

(Hạt lúa, hạt gạo)

328. Nhỏ hơn hạt thóc
Trong ngọc trắng ngà
Khắp muôn vạn nhà
Nhà nào cũng có.

(Hạt gạo)

329. Trong thì những hạt trắng tinh
Bên ngoài khoác áo xinh xinh màu vàng
Phố phường cho đến xóm làng
Đòi đòi mển chuộng hơn vàng trên tay.

(Hạt thóc)

330. Mặc áo nhám sì, ai thềm nó
Cởi áo nồn nà ai cũng vuốt ve.

(Thóc, gạo)

331. Một trăm thứ giống, tôi là số một
Một trăm thứ bột, tôi là hàng đầu
Khắp trong xứ xứ, đâu đâu
Xem tôi trân quý như châu không bằng.

(Thóc, gạo)

332. Mỗi một tôi làm nên trăm thứ bánh
 Mỗi thứ bánh, mỗi vẻ ngon
 "Khi vui câu chuyện thêm giòn
 Chồng chồng, vợ vợ, con con một nhà".

(*Gạo nếp*)

▪ **LỤU**

333. Tháng tư đem lửa đốt vườn
 Vườn không bốc cháy phô trương chi mà
 Mùi hương chẳng chút bay xa
 Được cái sắc thắm trông ra cũng tình.

(*Hoa lựu*)

334. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
 Lơ lửng giữa trời mà đeo bị sỏi.

(*Quả lựu*)

▪ **MÁ**

335. Cái bằng đồng tiền
 Nằm xuôi trong bụi.

(*Lá rau má*)

▪ **MẠ**

336. Một mình nằm dựa mé bờ
 Chồng con chẳng có lại nhờ tiếng kêu.

(*Cây mạ*)

337. Chặt đầu râu hông
 Cắm xuống sâu, xanh da, bệu thịt.

(*Cây mạ và cây lúa*)

338. Chặt trời, xâu hồng, bỏ xuống sông vẫn sống.

(*Bó mạ*)

339. Chúng em ơn chị, ơn bà,
Nhanh tay cời trói tuổi em già lại xuân.
Cho cả phần đất giữ chân,
Chúng em tươi tốt toàn dân no lòng.

(*Cây mạ*)

340. Eo lưng thắt đáy cổ bông
Buộc lưng cho chặt vút sông địa hà.

(*Bó mạ*)

341. Vừa đánh vừa trói
Bị trói đêm thâu
Sáng mai chặt đầu
Lại đặt tên khác.

(*Mạ và lúa*)

342. Vừa bằng đứa bé lên ba
Nịt ngang lưng thắt, chạy ra ngoài đồng.

(*Bó mạ*)

▪ **MAI**

343. Cành vàng đậu nhánh cành xanh
Hôm nay đậu lại nối thành hôm sau.

(*Cây mai*)

344. Hoa gì để chỉ nữ nhi,
Sắc vàng tươi thắm mỗi khi đông tàn.

(*Hoa mai*)

345. Hoa gì hẹn đến ngày mai?

(*Hoa mai*)

346. Không là bữa nay
 Không là bữa mốt
 Bốn mùa đều tốt
 Bốn mùa trở hoa
 Xinh xinh đứng trước hiên nhà
 Đàn ông cũng thích, đàn bà cũng ưa.

(*Hoa mai*)

347. Cây họ mận lá xanh tươi
 Hoa soi xuống nước trắng ngời, đợi ai.

(*Hoa mai chiếu thủy*)

348. Một cây mà có ba tên
 Hoa trắng mà nhỏ về đêm ngạt ngào
 Lộc bình không cấm cố sao?

(*Hoa mai quế anh*)

349. Bốn mùa nghe đều có
 Đâu phải chỉ mỗi mùa
 Giả thử đem tiền đi mua
 Biết tìm đâu cho thấy
 May ra vào dịp tết
 Cũng có một vài nơi
 Thành thị thì hời
 Thôn quê giá đắt...

(*Mai tứ quý*)

350. Lấy ai chấp nối xích thằng
 Biết mà đứt chỉ, thà đừng vương tơ.

(*Quả mai*)

351. Cây ai gỡ mối tư lành -
Để cho hai đứa chúng mình kết đôi.

(Trái mai, hoa mai)

▪ MÀI

352. Mẹ ở dương gian
Sanh con âm phủ
Lắm kẻ ở rừng ở rú
Nhiều người ở ruộng ở vườn
Da đen xấu xí, ruột trắng nõn nường.

(Củ mài)

▪ MĂNG CẦU

353. Lưng đầu sao gọi là dây
Việc chi mà phải đêm ngày van xin
Người người sao khéo cả tin
Dâng cúng Trời, Phật được thêm phúc lành.

(Quả măng cầu (na))

354. Mùa hè em đeo hoa tai
Làm duyên làm dáng, mà ai thêm nhìn
Bực mình em đứng lặng yên
Mùa thu đeo túi, nẫu tìm xem gai
Phẩm bình em thất cườm dài
Đợi mếm, của quý cho xài - hết chê!

(Quả măng cầu)

355. Ngoài da cóc, trong bột lọc, giữa đồ đen.

(Quả măng cầu)

356. Tay bưng quả nếp đi chùa
Thấp hương lạy Phật xin bùa dưỡng thai.
(Cây măng cầu non)

357. Thấp hương mà vái ông bà
Cho em lấy chú lang sa em nhờ.
(Trái măng cầu tây)

▪ **MÀO GÀ**

358. Hoa gì mọc ở trên đầu hùng kê?
(Hoa mào gà)

▪ **MẮC CỖ (XẤU HỔ, TRINH NỮ)**

359. Cây gì tên sợ người cười
Hễ ai chạm phải, đang tươi... héo liền?
*(Cây mắc cỡ còn gọi là cây xấu hổ,
cây trinh nữ)*

360. Chàng Vương quen mặt ra chào
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.
(Cây mắc cỡ)

361. Hoa gì e thẹn bên đường?
(Hoa trinh nữ)

362. Khép na khép nép
Đứng bên mép đường
Tên gọi dễ thương
Thường hay e lệ.
(Cây mắc cỡ)

363. Không đụng thì tươi tốt
Đụng vào, hoảng hốt héo sâu.

(*Cây mắc cỡ*)

364. Không là con gái, như con gái mới kỳ
Minh đầy gai nhọn, ai ghẹo chi then thò.

(*Cây mắc cỡ*)

▪ **MĂNG CỤT**

365. Bằng trang trái cà
Có hoa dưới đất.

(*Quả măng cụt*)

366. Da thì đen mượt
Ruột trắng hơn ngà
Mùi vị đậm đà
Đất ơi là đất.

(*Quả măng cụt*)

▪ **MẬN**

367. Trái gì trông khắp quê ta
Trắng, xanh, hồng, đỏ, ngoài da láng ngời?

(*Quả mận, còn gọi là quả doi*)

▪ **MẪU ĐƠN**

368. Hoa gì được xếp vào hàng tôn vương?

(*Hoa mẫu đơn*)

▪ **MÂY**

369. Sinh ra ta đã cùng tên,
Anh ở dưới đất, tôi trên bầu trời

Tôi thì thành hạt mưa rơi,
Anh buộc rối rã, giúp người làm dây.

(*Cây mây, mây trên trời*)

▪ ME DỐT

370. Nghĩ mình võ vẽ bút nghiên
Biết đâu sách thánh kinh hiền là đâu?

(*Quả me dốt*)

371. Nghĩ mình tằm tối nhiều bề
Sử kinh chẳng thuộc, thi đề cũng không.

(*Quả me dốt*)

372. Biết chua sao lại còn ăn
Ăn thì ráng chịu sao nhăn nhó hoài.

(*Trái me*)

▪ MÍA

373. Cây bằng cán rửa, lá tựa đòn xóc.

(*Cây mía*)

374. Cây suôn đuồn đuột, lá rậm rì rì
Tổ cha cái cây không có trái.

(*Cây mía*)

375. Cây suôn đuồn đuột, lá rậm rì rì
Cây mà không trái lấy gì mà ăn
Thôi thì lấy nước dãi dềnh
Người quê kẻ chợ, mấy thằng bạn quen.

(*Cây mía*)

376. Chặt đầu nối mẹ tổ tông
Kẹp huyết lấy tiền, da thịt bỏ đi.
(*Cây mía*)
377. Đầu mọc tóc, tóc xoè đuôi phụng
Thân thì dài, cái bụng thì tròn
Lưng thì lấm mắt, nhiều con
Kẹp xác lấy nước, nước ngon tuyệt vời.
(*Cây mía*)
378. Đầu rồng, đuôi phượng, ống tơ
Lấy đầu rồng nối nghiệp tổ tông
Vắt lấy nước cứu bàn dân thiên hạ.
(*Cây mía*)
379. Mình dài ba thước
Đầu toả lông cong
Chặt lấy đầu nối dõi tổ tông
Còn xác để đãi đằng chúng bạn.
(*Cây mía*)
380. Thân thì không trái, không bông
Lấy ve nối nghiệp tổ tông, giống nòi
Ngọt lòng cũng thể đua đòi
Mấy ai dám sánh thử coi lòng nào?
(*Cây mía*)
381. Trẻ thì má phấn điểm tô,
Già thì rũ rượi, má khô, mình vàng;
Thôi thôi thiếp già ơn chàng,
Chàng thì vào bếp, thiếp thời ở nương.
(*Cây mía*)

382. Trông anh gút mắt cùng mình
 Người anh sao lại hy sinh khác thường
 Chặt đầu nối lại tông đường
 Dem thân dài khắp phố phường thôn quê.

(*Cây mía*)

383. Tựa như cây trúc ngoài đồng
 Trâu dòm thấy ngán, người trông thấy thêm.

(*Cây mía*)

▪ MÍT

384. Cây trong nhà có hoa, không quả
 Cây ngoài ngõ có quả, không hoa.

(*Cây đèn, cây mít*)

385. Da cóc mà bọc trứng gà,
 Bỏ ra thơm nức, cả nhà muốn ăn.

(*Quả mít*)

386. Da em da cóc,
 Bọc một bụng vàng,
 Bà con xóm làng
 Nuốt mềm nhả cứng.

(*Quả mít*)

387. Da xù xì, bụng đeo túi mật
 Tên là con gái nghe thật là xinh
 Don don vừa bằng lộc bình
 Giá treo vàng chín, nặng tình với ai.

(*Mít tố nữ*)

388. Đầu tròn, tua tua gai ra
Trốn ở góc nào cả nhà cũng thơm.

(*Quả mít*)

389. Mẹ trọc đầu, con gai góc.

(*Cây mít, quả mít*)

390. Mẹ trơn tru để con gai góc
Mẹ gai góc để con chốc đầu.

(*Cây mít, trái mít; cây thơm, trái thơm*)

391. Ngày nào e ấp nhụy dài
Kẻ hứ, người hé chẳng ai ngó ngang
Bây giờ mang nặng bọc vàng
Kẻ lui, người tới nhộn nhàng ngày đêm
Nói chi anh anh, em em
Ai trả phải giá thì đem về xài.

(*Quả mít*)

392. Ngoài da cóc, trong chứa bọc vàng
Kẻ đi ngoài đàng, người vào trong ngõ
Ai ai cũng dừng chân đứng ngó
Nghe mùi thơm ngào ngạt thôn làng.

(*Quả mít*)

393. Sầm sầm đứng ở giữa trời
Vai mang bị muối đứng chờ người xua.

(*Quả mít*)

394. Ngoài da lởm chồm chồm gai
Bụng bọc trăm trứng ai ai cũng thêm.

(*Quả mít*)

395. Thân em lỏm chễm chèo gai
Giống như quả trứng ai ai cũng thềm.

(*Quả mít*)

396. Hít vào, hít ra, hít một
Thềm thềm đem lùi tro.

(*Quả mít*)

397. Ăn no tịt đế...đánh rằm.

(*Hột mít*)

▪ MÓC

398. Trên là nhà ngói
Dưới là trống không.

(*Cây móc*)

▪ MÓNG RỒNG

399. Chúng sống giữa chín tầng mây?
Sao rơi mấy vảy xuống đây thơm lừng.

(*Hoa móng rồng*)

▪ MỐI

400. Cánh hồng hãy gắng bay cao
Tự nhiên chỉ dất tơ trao lụa là.

(*Trái mối, mối lái*)

▪ MƠ

401. Hoa trắng như hoa mạn
Quả đẹp tựa quả đào

Tên gọi mới đẹp làm sao
Đêm đêm nhiều mộng ước.

(Cây mơ)

402. Hoa trắng như hoa mạn
Quả đẹp tựa quả đào
Tên gọi mới mê sao
Hát cười trong giấc ngủ.

(Cây mơ)

403. Người dâu gặp gỡ làm chi
Trăm năm biết có duyên gì hay không?

(Trái mơ)

404. Lấy ai chấp nối xích thàng
Biết mà dứt chỉ, thà đừng vương tơ.

(Trái mai)

405. Đêm nằm luống những ngẩn ngơ
Chiêm bao thấy bậu, dậy rồi thấy không.

(Rau mơ)

▪ MÙ U

406. Hai chứng bệnh
Một gia đình
Mẹ mẹ, con con đều mắc
Chẳng than trời, trách đất
Đêm ngày con mẹ thảo nhiên.

(Cây và quả mù u)

407. Một mình hai tật đành cam
Trời sanh phải chịu biết làm sao đây.

(Cây mù u)

408. Bằg trái cau
Đau chứng bệnh.

(*Quả mù u*)

▪ **MUA**

409. Bán dàu mà bảo rằng mua
Đi học mực đỏ dây dưa khắp người
Phố sang chẳng ở, ở đôi
Bởi vì yêu đất nên người thuy² chung.

(*Hoa mua*)

▪ **MUÔNG**

410. Cây le te, lá lất tắt
Mùa đông ăn hột, mùa hè ăn mu.

(*Cây muông*)

411. Chân bắt chéo, tay bắt chéo
Đội nón méo, đứng sau hồi.

(*Cây muông*)

▪ **MUỐNG**

412. Ai thêm tôi, tôi thêm ai
Mà ai đổ trút cho tôi đũa thêm.

(*Rau muống*)

413. Có thân mà chẳng có lòng
Người trong thiên hạ tây đông đều dùng
Những người nghèo khổ nói chung
Bạn bầu hôm sớm khắp cùng nước non.

(*Rau muống*)

414. Cây thấp la đà, có hoa không trái.

(Rau muống)

▪ **MƯỜI GIỜ**

415. Chảnh mà chảnh mảng

Ngủ sớm dậy trưa

Bạn nhỏ không ưa

Hoa gì thế nhỉ?

(Hoa mười giờ)

▪ **MƯỚP**

416. Cây gì bò dọc bò ngang

Hoa ra mỗi nách, màu vàng tươi xuê

Duyên ưa, ong bướm đi về

Không chồng, con cái nằm kể một bên.

(Cây mướp và quả mướp)

417. Đà đà như đám mây xanh

Tán vàng tán tía chạy quanh bốn bề

Còn duyên ong bướm đi về

Hết duyên dùi đục nằm kể một bên.

(Giàn mướp và quả mướp)

418. Bốn bề trời dựng mây xanh,

Ở giữa mây đỏ, xung quanh mây vàng,

Còn duyên ong bướm xốn xang,

Hết duyên dùi đục, dao mang xẻ liên.

(Cây mướp)

419. Cây lẩn tẩn, lá liu tiu

Ăn vỏ bỏ hột.

(Cây mướp đắng)

420. Cây lẩn tẩn, lá li ti

Trái gai góc tưởng xù xì mà trơn

Thịt thì vừa đắng, vừa ngon

Ăn hoài, ăn huỷ vẫn còn muốn ăn.

(Cây khổ qua - mướp đắng)

421. Lấy ba hạt gieo xuống

Lên ba dây, cho ba quả

Quả nào cũng mụn mọc đầy

Anh em mang đi bán lấy tiền tiêu.

(Quả mướp đắng)

422. Cũng thì một giống bò leo

Đứa khinh, đứa trọng

Nào phải nghèo hèn, cao sang

Phải chăng cái số hồng nhan

Vì bởi dài ngắn - bề bằng khen chê.

(Mướp đất và mướp hương)

▪ NA

423. Ngoài da cóc,

Trong bột lọc,

Giữa đồ đen.

(Quả na - măng cầu)

424. Trẻ thì không mở mắt ra,

Đến khi về già mới tráo mắt trông.

(Quả na)

▪ **NANG**

425. Lá dài như đòn gánh vươn
Mà hoa rủ tím như chùm pháo bông.

(Hoa nang)

▪ **NẤM**

426. Cây gì mới mọc thì cao,
Lần lần lại thấp có sao lạ kỳ.

(Cây nấm)

427. Ở dưới âm phủ, đội mũ mà lên.

(Cây nấm)

428. Cây chết mà lại trở hoa
Hoa ra dưới gốc, hoa ra trên đầu
Vừa đen, vừa mốc, vừa nâu...
Lộc bình không cấm, bắc chảo dầu lên chao.

(Nấm mèo)

▪ **NÂU**

429. Em ở trong rú mới ra
Trong lòng đỏ thắm ngoài da xù xì
Làng quê, xóm chợ em đi
Tìm anh bán vải em thì kết duyên.

(Củ nâu)

430. Da cóc mà bọc trứng tiên
Của mua mất tiền mà chẳng được ăn.

(Củ nâu)

431. Em vốn bác mẹ lông lốc sinh ra,
 Ở chốn sơn lâm, xích tâm, hắc bì
 Bây giờ em về đến chốn kinh kỳ,
 Để cho những kẻ bạc tâm tìm vào.

(Củ nâu)

432. Em ở trong rú mới ra
 Trong lòng đỏ thắm ngoài da xù xì
 Em đi về chợ nhà quê
 Tìm người bán vải em thì kết duyên.

(Củ nâu)

433. Quê em ở chốn sơn lâm
 Sinh ra em vốn hồng tâm hắc bì
 Dem ra đến chốn kinh kỳ
 Tìm nơi bạch bố, em thể kết duyên.

(Củ nâu)

434. Quê em vốn ở trên rừng,
 Yêu em, anh vượt đường trường anh lên.
 Da em vừa nhám vừa đen,
 Nhưng lòng máu đỏ, anh đem em về
 Có em màu đọt măng hè
 Có em, áo cũng thêm bề đẹp xinh.

(Củ nâu)

▪ NGÁI

435. Ở gần mà gọi bằng xa
 Ở đất ông bà có trái, không bông.

(Cây ngái)

▪ NGÂU

436. Lá hoa nhỏ li ti

Thoảng hương nhớ cuộc chia ly mưa rông.

(Hoa ngâu)

▪ NGÔ

437. Ai đi ngoài ngô ngô vô

Bà tôi qua Sở, sang Ngô chưa về.

(Cây bắp hay còn gọi là cây ngô)

438. Ba tháng cuốn cờ bông con đỏ

Một phen cởi giáp cứu dân đen.

(Cây ngô)

439. Cây như cây lau, lá như lá mía

Sinh con ra râu vàng râu tía

Đến tuổi già, trật áo ra cứu người.

(Cây ngô)

440. Một cây mà có hai cành

Có hai thằng bé rập rình hai bên.

(Cây ngô)

441. Có râu, có tóc, có răng vàng

Quần áo xênh xang ba bốn bộ

Mà còn nùng nịu mẹ bông mang.

(Bắp ngô)

442. Có thân mà chẳng có cành
Quả ra giữa mình, hạt bọc trong da
Khi cười răng trắng như ngà
Non thì râu mọc, già thì rụng râu.
(Cây ngô)
443. Con thì của thiếp sở sanh
Cố sao khôn lớn thì anh lại giành.
(Bắp ngô còn non)
444. Con thì do thiếp sinh ra
Cố sao anh lại *dan ca* tranh giành.
(Bắp ngô còn non)
445. Còn duyên đánh phấn phơ màu
Hết duyên má hóp răng vàng phơ khô.
(Bắp ngô)
446. Còn duyên hoa phấn phơ màu
Bướm ong bay lượn trên đầu nhớn nhơ
Hết duyên vàng úa chơ vơ
Bầy con lột áo phơ khô đỏ lòm.
(Cây ngô, bắp ngô)
447. Còn bé cho ăn cho chơi
Ngày sau khôn lớn mọc b... ngang lưng.
(Cây ngô)
448. Cù rù, củ rử, cù ru
Khen ai lột ổ cho cu hấn nằm
Hấn nằm, hấn chẳng nằm không
Hấn nằm, hấn để túm lông ra ngoài.
(Bắp ngô)

449. Cười phô răng trắng nõn nà
Non thì râu mọc, lúc già còn râu
Với người là bạn từ lâu
Được mùa chó phụ là câu ghi lòng.

(Bắt ngớ)

450. Da cuốn tóc
Tóc cuốn thịt
Thịt cuốn xương.

(Bắt ngớ)

451. Hồi nhỏ ở với mẹ cha
Quần xanh mào đỏ thiết là như tiên
Lớn lên chỉ thắm xe duyên
Cùng người thôn dưới làng trên Tấn, Tần
Có thân phải lụy lấy thân
Nẫu bất lột quần phơi nắng chẳng thương.
Lúc bé râu mọc rậm rì
Khi già râu lại thưa đi mới tài
Còn non, áo biếc mặc ngoài
Càng già, áo biếc càng phai mất màu.

(Bắt ngớ)

452. Mình vàng mà mặc áo xanh
Một khoanh sợi chỉ xoắn quanh mình vàng.

(Bắt ngớ)

453. Ngây thơ tóc xoã ngang hông
Áo xanh, yếm trắng, da hồng đẹp xinh
Gặp em trời mới bình minh
Lòng ưng, muốn bế cô mình về ăn.

(Bắt ngớ)

454. Ngồi trên tay mẹ bế bông
Áo đơn áo kép, lượt trong lượt ngoài.

(Bắp ngô)

455. Ở xa trông tựa rừng già
Tối gần lại hoá đàn bà điệu con.

(Nương ngô, cây ngô)

456. Sừng sững mà đứng giữa đồng
Chân tay chẳng có lại bông đùa con.

(Cây ngô)

457. Sừng sững mà đứng giữa trời
Chồng con không có chịu lời chữa hoang.

(Cây ngô)

458. Thân em da dẻ hồng hào
Áo năm ba cái lụa đào đẹp xinh
Anh đem về ở nhà anh
Lột trần phơi nắng ân tình nhạt phai.

(Cây ngô)

459. Thân em da đỏ hồng hào
Hàm răng đều đặn, tóc đào ngang lưng
Lúc em còn ở ngang hông
Áo dăm ba cái, mẹ bông trên tay
Lúc em về cửa nhà anh
Anh thương anh lại lột trần em ra.

(Cây ngô, bắp ngô)

460. Thân em nho nhỏ, tóc bỏ ngang lưng
Áo xanh, yếm trắng, da hồng
Anh yêu từ thuở sẩy lông rời tay.

(Cây ngô)

461. Thân mảnh khảnh đứng giữa trời
Không tù ti tút tát, chịu lời chữa hoang
Trên đầu phát ngọn cờ vàng
Sinh con lòng đỏ như vang rừng già
Tháng chín tháng mười nhờ bà
Nếu không dối khổ, như ma khác gì!

(Cây ngô)

462. Trắng nồn nà
Mặc lụa là
Trẻ có râu
Già cởi áo
Chẳng biết sợ ai
Chỉ sợ loài chuột.

(Bắp ngô)

463. Trắng, vàng dẫu khác màu da
Cũng từ đồng đất quê nhà sinh sôi
Còn non, râu đã rậm rồi!
Tuổi già, râu lại, mới vui lòng người.

(Bắp ngô)

464. Trên đầu phát cờ lau
Nách bông con nhỏ
Tuổi trẻ
Râu ria hoe hoe đỏ
Tuổi già trệt áo
Da thịt đỏ au.

(Cây ngô)

▪ **NGỦ**

465. Chênh chênh bóng nguyệt xế màn
Tựa ngời bên án một mình thiêu thiêu.

(Rau ngủ)

▪ **NHÀI**

466. Hoa gì thơm ngát về đêm?

(Hoa nhài, dạ hợp, dạ hương)

▪ **NHĂN**

467. Béo tròn mặc áo nâu non
Bên trong bột lọc lại hòn than đen.

(Quả nhăn)

468. Cái gì bé nhỏ tròn tròn
Da sùi, thịt trắng bọc hòn than đen.

(Quả nhăn)

469. Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn than.

(Quả nhăn)

▪ **NHÀO**

470. Cây chi không leo mà té?

(Cây nhào)

▪ **NHÀU**

471. Cây chi không vò mà nát?

(Cây nhàu)

▪ **NÍN**

472. Ai đi ngoài ngõ ngó vô
Bà tôi đi khỏi hỏi cô tôi rầy
Tới đây thì phải ngồi đây
Mưa đừng rục rịch, xán cây trên đầu.

(Cây nín)

▪ **NỞ NGÀY**

473. Hoa gì sớm nở chiều tàn
Kẻ qua người lại chẳng ngỡ ngàng đoái trông.

(Hoa nở ngày)

▪ **NÚA**

474. Chặt đầu mà nối lấy đời,
Bao nhiêu xương cốt bỏ rơi ngoài đường.

(Cây núa)

▪ **ÓC CHÓ**

475. Da bọc xương, xương bọc thịt.

(Quả óc chó)

▪ **Ô MÔI**

476. Trái gì dài tựa ống tre
Muốn ăn phải đẽo, phải ghè mới ra?

(Quả ô môi)

▪ **ỒI**

477. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị cát.

(Quả ổi)

▪ **ỚT**

478. Anh lớn anh mặc áo đỏ
Em nhỏ em mặc áo xanh
Đến khi em lớn như anh
Thì em cũng mặc áo đỏ.

(*Quả ớt*)

479. Trẻ thì mặc áo xanh
Lớn thì mặc áo đỏ, đẹp tình giao duyên.

(*Quả ớt*)

480. Bà già mặc áo đỏ
Trẻ nhỏ mặc áo xanh.

(*Quả ớt*)

481. Bằng trang hột cau
Đỏ au bốn phía.

(*Quả ớt chín*)

482. Cây sum suê nở hoa quế trắng
Cho trái đỏ thắm, cho đẹp mặt chàng
Xót ruột xót gan chàng đâu có rõ.

(*Cây ớt*)

483. Cây xanh xanh nở ra bông trắng
Nợ duyên cần đấn
Bỏ nắng bỏ mưa
Xót ruột xót lòng
Năm tháng đông đưa
Hỏi chàng:
Em tròn đôi chín có vừa bụng chẳng?

(*Trái ớt*)

484. Cây xanh xanh, lá cũng xanh xanh
Nở bông hoa trắng cho xinh lòng chàng.
Quả ăn nóng ruột nóng gan,
Châu lệ hai hàng con mắt đỏ hoe.

(Cây ớt, quả ớt)

485. Già màu đỏ
Nhỏ màu xanh
Ai ăn nhanh
Chảy nước mắt.

(Quả ớt)

486. Khi đang xuân xanh,
Em không nhuộm màu son phấn
Khi về già rồi
Em mới điểm phấn tô son.

(Quả ớt)

487. Không phải gừng
Mà rất cay
Bằng ngón tay
Mặc áo đỏ.

(Quả ớt)

488. Trẻ mặc áo xanh
Già nhuộm thành đỏ
Ai áo đỏ được đi ăn cỗ
Ai áo xanh phải ở trông nhà.

(Quả ớt)

489. Túi đỏ đựng bạc tiền.

(Quả ớt)

490. Vừa bằng đầu dũa
 Tua tủa xung quanh
 Già màu đỏ, nhỏ màu xanh
 Chờ người quân tử hữu tình trao duyên.
 (Quả ớt)

▪ PHẬT THỦ

491. Anh ta họ bưởi họ bông
 Thêm bàn tay mọc không không lạ thay.
 (Quả Phật thủ)

▪ PHÙ DUNG

492. Hoa chi sớm nở
 Tối vội tàn rồi
 Chỉ một ngày trời
 Máy lần đổi áo.
 (Hoa phù dung)

493. Hoa gì sớm nở, chiều tàn
 Khách yêu hoa luống bàng hoàng tiếc thương.
 (Hoa phù dung)

494. Hoa gì báo hiệu đến giờ thu sang?
 (Hoa phù dung)

▪ PHƯỢNG

495. Cây lum tum, lá loa toa
 Trái tù và, hoa dâm bụt.
 (Cây phượng)

496. Hoa gì hè đến thì thường tốt tươi?

(Hoa phượng)

497. Hoa gì chỉ nở mùa hè

Dang tay đón bạn ve về đỏ cây.

Ở trên mái phố suốt ngày,

Không ai cấm lọ hoa này để chơi.

(Hoa phượng)

498. Hoa gì vốn không lẳng lơ

Mùa hè kêu bướm ốm ở ghẹo trâu.

(Hoa phượng)

▪ QUẤT

499. Quả vàng, hoa trắng, lá xanh

Quýt cam làm chị, làm anh tức thì

Tên nghe mới thật dị kỳ

Nghe như chú bé ham bi bị đòn.

(Cây quất)

▪ QUÉO

500. Cây cao tám trượng

Nấu sượng nướng ngon.

(Trái quéo)

▪ QUÝT

501. Dưới trần có quả lạ đời

Đầu đeo tai bạc lả lơi loang toang

Lốt xanh đổi lấy lốt vàng

Từ khi lên tám, bước sang lên mười
 Lót trong thì lấy ăn chơi
 Lót ngoài để cứu những người bệnh nhân.

(*Quả quýt*)

502. Họ trần có da đỏ hồng
 Ruột vàng mọng nước thoát trông phải lòng
 Duyên tơ vương mối chỉ hồng
 Cùng ai kết nghĩa đạo hồng vui chơi
 Những khi tai ách do trời
 Áo ngoài lột vỏ cứu người ốm đau.

(*Quả quýt*)

▪ QUỲNH

503. Hoa gì chỉ nở về đêm
 Muốn xem phải đợi trăng lên ngang đầu?

(*Hoa quỳnh*)

▪ SA MỘC

504. Đứng gần lại bảo rằng xa
 Có chồng lại bảo rằng ta không chồng.

(*Cây sa mộc*)

▪ SAM

505. Cây xanh, lá đỏ, hoa vàng
 Hạt đen, rễ trắng đổ chàng đoán ra?

(*Rau sam*)

506. Lá xanh, cành tía, huê vàng,
 Là là mặt đất, đổ chàng biết chi?

Đố chàng biết nó là gì?
Chàng mà giảng được, thiếp thì theo không.

(*Rau sam*)

▪ **SAN HỒ**

507. Trông cây như cành
Cũng đâm chồi đâm nhánh
Cả thân hình óng ánh
Một sắc trời biển khơi.

(*San hô*)

▪ **SẮC**

508. Cây gì ham uống.

(*Cây sắc*)

▪ **SẢN**

509. Cây bằng chiếc dừa
Trái tựa bình vôi
Không lơ lửng giữa trời
Mà chui vào lòng đất.

(*Cây sản nước*)

510. Quê em ở trên non
Thân em là cửa nước
Đất nào mà nhiều phước
Em cho trái thiệt to
Thương em anh đừng lo
Trọn đời - lòng chung thủy.

(*Củ sản nước*)

511. Minh gần nhưng tiếng lại xa
Trong xương, giữa thịt, ngoài da ba tầng.

(Củ sắn, đậu)

512. Trắng nõn nà, ngà còn thua
Thế mà áo mặc chỉ ưa nâu sồng
Mĩ miều tên đẹp chẳng mong
Nhu mì, chất phác: tấm lòng là trên.

(Củ sắn)

513. Trong xương, giữa thịt, ngoài da
Vừa bằng cán rửa gần xa quen dùng.

(Củ sắn mì)

▪ SẤU RIÊNG

514. Da mọc gai tựa lông nhím
Ruột vàng ươm láng trơn
Đất tiền ngon hơn các thứ
Đứng hàng đầu, tứ xứ nghe danh.

(Quả (trái) sấu riêng)

515. Đạo quanh, chiều xuống một mình
Chồng con không có buồn tình thần thơ.

(Quả sấu riêng)

516. Đa mang chi nữa dèo bông
Vui gì thế sự mà mong nhân tình.

(Quả sấu riêng)

517. Thơ thần chỉ có một mình
Chồng con chẳng có ra tình quạnh hiu.

(Quả sấu riêng)

518. Trái gì tên đượm mối sầu
Nhưng ăn vào chẳng thấy rầu lòng ai.
(Trái (quả) sầu riêng)

519. Trái gì bay mùi muốn nôn
Khi ăn thơm phức tiếng đồn khắp nơi.
(Trái (quả) sầu riêng)

520. Vui là vui gượng kẻo mà
Ai tri âm đó mặn mà với ai.
(Quả sầu riêng)

▪ SẤU

521. Quả chua nhưng chẳng ngoa
Tên nghe xấu xa, viết ra chẳng xấu.
(Quả sấu)

522. Thân em nghĩ đã đẹp rồi
Ai ngờ thiên hạ chẳng coi ra nào
Lời ăn tiếng nói ngọt ngào
Chanh chua thứ nhất lẽ nào ai ưa
Vậy mà có kẻ say sưa
Yêu anh nhân ngãi sớm trưa mặn mà.
(Quả sấu)

▪ SEN

523. Cây lum tum, lá loe toe
Mùa đông áp lại, mùa hè nở ra.
(Cây sen)

524. Hai chị em cùng có một tên
Chị ở dưới nước, em lên trên nguồn.

(*Sen ta, sen rừng*)

525. Một nàng đứng giữa đồng ma
Đầu đội nón lá ngó ra kia cà
Cha mẹ nàng ở Diêm La
Sanh con để cháu, xuất gia tu hành.

(*Cây sen*)

526. Quê em ở chốn ao tù
Vượt qua mặt nước vòng dù thấp cao
Đến ngày mở mắt ra châu
Soi gương mới biết tự hào tốt tươi.

(*Cây sen*)

527. Thân em sinh trưởng dưới hồ
Mẹ ở âm phủ, đội mồ em lên
Một mình đứng giữa mông mênh
Xuất gia đầu Phật ngày đêm tu hành.

(*Cây sen*)

528. Vốn xưa ta ở thủy tề
Ngày nay ta bỏ ta về dương gian
Ngày sau hoa nở nhị tàn
Thời ta lại bỏ dương gian ta về.

(*Cây sen*)

529. Có hoa, không có quả,
Lại mang hạt trong mình
Hương bay qua bờ ruộng,
Lá đội đầu mướt xanh

Đầm sâu hoa trắng hoa hồng
Ai khéo tạc lại cho ông Phật ngồi.

(*Cây sen*)

530. Hai cô ra tắm một dòng
Lại cũng tắm trần để lộ màu da
Một cô da trắng như ngà
Một cô lại có màu da đỏ hồng
Giữa cơn nắng hạ oi nồng
Hai cô mở ngỏ đôi lòng tương tư.

(*Hoa sen và hoa súng*)

531. Hoa gì quân tử chẳng chê mùi bùn?

(*Hoa sen*)

532. Hoa gì mọc chốn bùn nhơ,
Mà sao vẫn chẳng bao giờ hôi tanh?

(*Hoa sen*)

533. Mặt quân tử sánh tựa gương tàu,
Cán dù vông nguyệt trong hầu quý nhân.
Thuyền quyên đang đứng ngoài sân,
Nhìn xem đã muốn Châu, Trần kết duyên.
Cán dù vông lọng nhâm thiên,
Xin chàng hai chữ kết nguyên tây đông.
Râu ria sắc trắng sắc hồng,
Kẻ qua người lại năng bông hôn chơi.

(*Hoa sen*)

534. Năm người hầu hạ thanh thời,
Đến phiên châu chực dám lời chút nào.
Đồn rằng thơm nức làm sao,

Được như danh ấy người nào cũng xinh.
 Nào ai nổi tiếng lòng thành,
 Giờ tay vịn lấy cho mình thắm hoa.

(*Hoa sen*)

535. Mẹ cha ở chốn Diêm Vương
 Sinh con ở chốn Tây Phương Phật đài.

(*Cây sen và hoa sen*)

536. Minh tròn vành vạnh tựa như gương
 Con con, cháu cháu khắp tứ phương
 Thuở đương thì màn che trướng rủ
 Khi về già dầm nắng dãi sương.

(*Cây sen*)

537. Mùa hạ em tắm dưới ao
 Mùa thu mát mẻ, người đào em lên
 Thân em gần chốn bùn đen,
 Giá trong em giữ, chê khen mặc lòng.

(*Hoa sen*)

538. Thân em khi trắng, khi hồng,
 Đứng trên hồ biếc, soi dòng nước xanh?
 Rõ ràng vẻ quý màu thanh,
 Người đời sao lại gán danh tôi đòi?

(*Hoa sen*)

539. Cần câu thì cần câu trúc
 Lá lục, lá bát cửu hoa
 Cũng thì ăn ở một nhà
 Ai ai cũng có buồng cho riêng mình.

(*Gương sen*)

540. Cong cong như thể cần câu trúc
Thập lục hồ văn, ngũ thất gia
Đàn ông cho chí đàn bà
Ai ở buồng nấy, chớ qua buồng người.

(*Gương sen*)

541. Mặt tròn vành vạnh tựa như gương,
Con con, cháu cháu khắp tứ phương,
Thuở đương thì, màn che trướng rủ,
Khi về già, dầu nắng dãi sương.
Duyên Tần, Tấn từ lâu gấn bó
Dấu chia lìa dứt bỏ sao đang
Tắc lòng đòi đoạn riêng mang
Dây tơ còn vướng muôn vòn xót xa.

(*Ngó sen*)

▪ **SIM**

542. Phi li, phi long, phi hổ, phi tùng
Khi cầm thú bất loại, khi ở trại sơn lâm
Hữu nhi hữu tâm, bất hổ năng thình.

(*Quả sim*)

543. Vừa bằng đốt tay,
Thay lay những máu
Đến mùa tháng sáu
Con cháu được ăn.

(*Quả sim*)

▪ **SUNG**

544. Không có hoa có quả mới kỳ
Có hoa có quả cây gì là không?

(*Cây sung*)

545. Lập thân nơi chốn rừng xanh
Những lo cơ nghiệp mà thành giàu to.

(*Cây sung*)

546. Sầm sầm mà đứng giữa trời
Đeo râu chuỗi hạt cứu người đói meo
Ngắm trong Chiêm, Việt, Miên, Lào
Giàu sang tốt đỉnh, đói nghèo mặc ai.

(*Cây sung*)

▪ SÚNG

547. Hoa gì nghe tiếng mà ghê?

(*Hoa súng*)

548. Không biết bơi sao ở dưới nước
Không có chức tước đeo nó làm chi
Phận quần thoa đâu phải tu mi
Đam mê chi nó thị phi nẫu cười.

(*Hoa súng*)

549. Tắm dưới hồ rất dịu dàng
Mà sao mang tiếng dùng đoànng lạ thay.

(*Hoa súng*)

▪ SÚP LƠ

550. Là hoa không đem tặng nhau,
Ở cùng nơi chợ với rau cũng buồn
Thị thành cho đến xóm thôn,
Người không khen đẹp khen ngon mới kỳ.

(*Hoa súp lơ*)

▪ **SỮA**

551. Hoa gì nuôi bé
Từng tháng từng ngày
Bé lớn bằng này
Má hồng bụ sữa.

(Hoa sữa)

▪ **TÂM GỬI**

552. Kẻ ăn ở nhờ
Tấm thân bé mọn
Bơ vơ trăm chiều
Một liều ba bảy cũng liều
Ai cho, cho được bao nhiêu cũng mừng.

(Cây tâm gửi)

553. Rừng than không đất cắm dùi
Kiếm nơi nương dựa nhờ trời hứng sương.

(Cây tâm gửi)

▪ **THANH LONG**

554. Trái gì đỏ tựa bông hồng
Trong trắng, có đốm đen trông như mè.

(Quả thanh long)

▪ **THANH YÊN**

555. Nước trong rửa ruột sạch thơm
Một câu danh lợi chi sồn lòng ta.

(Trái thanh yên)

▪ **THẢO**

556. Ôn cha, nghĩa mẹ mong đền
Làm con trọn đạo chẳng quên khi nào.

(*Cây thảo*)

▪ **THỊ**

557. Béo tròn mặc áo vàng tươi
Ngày xưa từng có ai người ở trong.

(*Quả thị*)

558. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị đá.

(*Quả thị*)

559. Minh vàng mà mặc áo vàng
Bước cẳng ra đường ai cũng muốn hôn.

(*Quả thị*)

▪ **THIÊN LÝ**

560. Đi bao dặm đường
Hoa sao vất vả
Về đây với bé
Giữa giàn cao cao.

(*Hoa thiên lý*)

561. Hoa gì muôn dặm đường dài?

(*Hoa thiên lý*)

▪ **THÔNG**

562. Học thì giỏi, không đi thi
Úc tình với bạn ra đi ở chùa.

(*Cây thông*)

563. Học thì giỏi, đi thi thì không
Thích ở non cao, chẳng thích ở đồng
Hai lăm tháng chạp người trông khắp nơi.
(Cây thông)

▪ **THUỐC LÀO (THUỐC LÁ)**

564. Bấy lâu chăm chút đêm ngày
Vì đâu đến nỗi mà nay phụ tình
Rút xương cái thịt tan tành
Đưa hồn về đám mây xanh tột vời.
(Cây thuốc Lào)

565. Cây xanh thì lá cũng xanh,
Ăn sống thì được nấu canh thì dừng.
(Cây thuốc Lào)

566. Cây xanh mà lá cũng xanh
Dầm mưa dãi nắng lá xanh ra vàng
Được chàng quân tử đa mang
Hoá long, hoá phượng, đổ chàng cây chi.
(Cây thuốc lá)

▪ **THỦY TIÊN**

567. Đầu thì đội nước,
Đuôi thì ở thượng thiên,
Mang năm cánh trắng lá mềm,
Nằm trong chậu nước, êm đềm chơi xuân.
(Cây thủy tiên)

▪ **THUỐC XẾP**

568. Cũng là cây, cây nằm cây đứng
Cây đứng xếp, làm củ đun
Cây nằm đi khắp, dẫn thun giúp đời.

(Cây thuốc xếp)

▪ **TIÊU**

569. Đen thui thúi, thơm thù thù
Dao không sợ, chỉ sợ dùi.

(Hạt tiêu)

570. Đi đâu mà chẳng thấy về
Hay là quần tía dựa kê áo nâu.

(Hạt tiêu)

571. Nhỏ nhỏ, tròn tròn
Chạy lon ton dưới hố
Nhằm sọ nấu tai
Chẳng biết kêu ai
Đành cam chịu chết.

(Hạt tiêu)

572. Tuổi trẻ thì mặc áo xanh
Đến tuổi lão thành thì mặc áo đen.

(Hạt tiêu)

▪ **TƠ HỒNG**

573. Bên đường ai thả guồng tơ
Nắng chiều ngọn gió phất phơ thế này

Là tơ chẳng để vá may
Bỏ chung suốt tháng, suốt ngày rồi bong.

(Dây tơ hồng)

574. Cây trên rừng không lá
Cá dưới bể không xương
Ngựa long cương không ai dám cưỡi
Đất đồng nội không ai dám cày.

(Cây tơ hồng, sứa, hổ, mỏ mả)

▪ **TRẠNG NGUYÊN**

575. Thập niên đăng hoả công trình
Nguyên khôi trúng bằng một mình rất vinh.

(Cây trạng nguyên)

▪ **TRANH**

576. Xưa kia tôi ở trên rừng
Người lên cắt gốc, buộc lưng quấy về.
Người giữ người đánh thoả thuê,
Bất tôi chịu đủ mọi bề gió sương.
Đã vậy người còn không thương,
Treo thân dốc ngược trăm đường đắng cay.

(Cây tranh lợp nhà)

577. Xưa kia tôi ở rừng già
Người dành kẻ dỗ tôi mà về đây
Đánh tôi bà chẳng nương tay
Đã đánh còn trối đắng cay muôn phần
Trời xanh rủ tấm lòng nhân
Dem tôi lên ở thượng tầng cao sang.

(Cây tranh)

▪ TRẦU

578. Ba người ba họ ba tên,
Đàng hoàng một cục ngồi trên một bàn,
Cây năm chú lính đưa sang,
Một ở duyên hải, hai chàng sơn lâm.
Rủ nhau đi kiếm đi tìm
Tan da nát thịt cũng đành cả ba.

(Trầu, cau và vôi)

579. Cây chi không trái, không hoa
Trẻ con không chuộng, ông bà già thì ưa.

(Cây trầu không)

580. Cây chi không trái
Cây chi không hoa
Quan dân ưa chuộng gọi là cây chi?

(Cây trầu không)

581. Cây tầm vông lá tầm vênh
Ăn sống thì lành, nấu canh thì độc.

(Cây trầu không)

582. Cây thơm mọc ở cạnh nhà,
Bắc giàn lấy lá cho bà quyết vôi,
Bảo không mà có đấy thôi,
Dem nghiền nát với cau tươi đổ lừ.

(Cây trầu không)

583. Cây xanh xanh rể mọc trên cành
Không nấu canh để giành ăn sống.

(Cây trầu không)

584. Chặt đuôi rồi lại xẻ mình
Có ông bạc má ngồi rình một bên.
(Lá trâu không)
585. Con rắn bắt leo cây thực địa,
Ngựa nhà giời ăn cỏ chỉ thiên,
Nam nhân đối được nữ hiền theo không.
(Cây trâu không)
586. Đầu bằng con ruồi, dít bằng cái đĩa.
(Lá trâu không)
587. Tuổi đời còn trẻ chưa già
Chết chung một lỗ máu ra đầm dề.
(Trâu, cau và vôi)

▪ **TRE**

588. Áo đơn lông áo kép
Đứng nép bờ ao
Gió thổi ào ào
Mà không động dậy.
(Măng tre)
589. Bé thì áo trắng áo đào
Lớn lên cỡi áo phơi màu da xanh
Bé thì thịt xé thây phanh
Lớn thì chết chém đổ anh thứ gì.
(Cây măng và cây tre)
590. Bố mẹ sinh ra vốn béo tròn
Thân em nhiều mất lại nhiều xương
Cuộc sống suốt đời em nhấm mất

Lúc sắp chết em mở mắt ra guôm.

(*Cây tre*)

591. Có búp, mà không có nở
 Có áo, mà không có quần
 Biết nhảy, mà không có chân
 Trong lòng gan ruột trắng ngần
 Tách rời từ mẫu lập thân một mình.

(*Búp măng*)

592. Có hình, có mắt rõ ràng
 Sanh con đẻ cháu cả đoàn hân hoan.

(*Cây tre*)

593. Con đóng khố, bố cởi trần.

(*Cây tre và măng tre*)

594. Con đóng khố bố cởi truồng
 Dầm sương dãi nắng coi thường gió tây.

(*Cây tre và măng tre*)

595. Cây cao, lá nhỏ chiến chiến
 Non ăn, già bán lấy tiền mà tiêu.

(*Cây tre*)

596. Cây xanh xanh, lá xanh xanh
 Già thì để bán, non dành nấu canh.

(*Cây tre*)

597. Cây chi nghiêng nghiêng
 Lá cũng nghiêng nghiêng
 Non ăn, già bán lấy tiền mà tiêu.

(*Cây tre và măng tre*)

598. Đầu cong, mình thẳng
Trẻ nhỏ mặc áo lông
Ông già không mặc áo
Ai muốn chặt thì chặt
Ai muốn đào thì đào
Làm sao, cứ mặc làm sao - mà rằng:
Làm thình không hề nói năng
Giúp người trăm việc nhọc nhằn quản bao.

(*Cây tre*)

599. Lù lù chỉ thiên, lù lù chỉ địa,
Vạn cảnh la diễn, kỳ lân cần ái.

(*Bụi tre*)

600. Lù lù chỉ thiên, lù lù chỉ địa
Bát hướng là diện, tứ xứ là thân.

(*Bụi tre*)

601. Ông già ông chết đã lâu
Con mắt thao láo, hàm râu ông còn.

(*Gốc tre*)

602. Mấy mươi con mắt
Sắp dọc hai hàng
Ngó ra ngoài đàng
Người đi không thấy.

(*Cây tre*)

603. Thân em vừa tròn vừa cao
Lại có nhiều mắt, mắt nào cũng đui
Thuở nhỏ người chặt đem thui
Lớn khôn người lại phanh phui chia phần

Mỗi phần mỗi việc ân cần
Giúp người bao sá tấm thân ngày tàn.
Thần thần bút bút linh linh,
Thiên văn địa lý tung hoành khắp nơi.

(*Cây tre*)

604. Tú thời đứng dậy chống gối,
Già rồi thác xuống cho người làm ăn.

(*Cây tre*)

605. Trai mặc áo, lão ở trần
Ra việc làm, bắt lão làm trước.

(*Cây tre và cây măng*)

606. Trong trắng, ngoài xanh
Đóng danh từng khúc.

(*Cây tre*)

607. Trong trắng, ngoài xanh
Đóng danh từng khúc như sừng
Sum vầy họ tộc giữa rừng bao la
Nhưng ai tuổi tác đã già
Xuất thân hành đạo, đi ra giúp đời.

(*Cây tre*)

608. Vốn xưa tôi nhọn như sừng
Lớn lên cỡi áo đang lành quăng đi
Thân cao, cao ngất lạ kỳ
Màu da xanh lẻo, mắt thì gớm ghê
Đến khi khôn lớn thành nghề
Từ già đến trẻ tứ bề yêu tôi.

(*Cây tre*)

609. Xung quanh thợ nhóm lao xao
Có thằng con nít lại cao hơn già.

(Măng tre cao hơn gốc tre)

▪ **TÙNG**

610. Ví dù sấm sét búa rìu
Yêu anh em cũng cố chiều ý anh.

(Cây tùng)

▪ **TỪ**

611. Vừa bằng ngón tay, thay lay những thịt,
Thín thít những lông, bố bảo đem trồng,
Mẹ bảo đem bán, con bảo đem luộc,
Đánh chén một bữa.

(Củ từ)

612. Mẹ leo tít lên cây
Con bu quanh khúc trấu
Năm bảy đứa một chùm
Thường ngày ít người dám nấu
Đợi khi giỗ chạp đem um.

(Khoai từ)

▪ **VẢI**

613. Béo tròn mặc áo đỏ hồng
Bên trong bột lọc lại bông hạt son.

(Quả vải thiều)

614. Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hồn son.

(Quả vải)

615. Là vải chẳng để may quần
Thịt trong suốt bọc lấy phần nhân sen,
Khi bấy tu hú ngân lên
Má hồng râm lại quả thêm ngọt lành.

(Quả vải)

616. Nghe như phải dệt mới thành
Vây mà lại mọc từ cành mọc ra
Mang hình dáng trái tim ta
Sần sùi da cóc, hạt mà đỏ son.

(Quả vải)

▪ VẠN THỌ

617. Sống lâu muôn tuổi là ai
Mà trong thực tế không ngoài tuần trăng.

(Hoa vạn thọ)

▪ VÀNH NƯỚC

618. Lui mình ở chốn giang tân,
Còn mong lấy tiếng vi thần bất trung.

(Cây vành nước)

▪ VỆT

619. Bình sinh tôi đứng giữa trời
Đố ai giỏi võ đánh thời trúng tôi.

(Cây vệt)

▪ **VÚ SỮA**

620. Sột sạt như lá chuối khô
Hai bên nước chảy như hồ long vân
Từ quan cho đến chí dân
Ai ai cũng phải uống nước long vân chi hồ.
(Quả vú sữa)

621. Trái gì tên gọi dịu êm
Nhớ bầu sữa mẹ nuôi em thuở nào?
(Trái (quả) vú sữa)

▪ **VỪNG**

622. Cây lia tia, lá lắt tắt,
Dễ ăn mà khó nhặt.
(Cây vừng)

623. Cây vuông lá xiên,
Quả chỉ thiên, hoa chỉ địa.
(Cây vừng)

624. Dưới Trời, trên Phật, trên vua
Trên miếu, trên chùa, trên hết nhân dân.

625. Một khuôn hộp nhỏ
Đựng bốn mèo con.
(Quả vừng)

▪ **XABÔCHÊ**

626. Trai Đà Lạt cưới vợ Sài Gòn
Môn đăng hộ đối cô còn chê xa.
(Trái xabôchê)

▪ **XAY**

627. Bằng ngón tay loay hoay ứa máu
Thằng cháu xin bà, bà câu không cho.
Rằng cho mày, mày ăn no
Còn gì đem bán để lo việc nhà.

(*Trái xay*)

▪ **XOÀI**

628. Đố anh, anh biết là ai
Mẹ ở nhà, con ra ngoài chợ phiên
Ăn tiêu không kể bạc tiền
Tiếng tăm đồn đại khắp miền gần xa.

(*Quả xoài*)

▪ **XOAN**

629. Cây gì đêm héo ngày tươi,
Hoa làm chong chóng giữa trời đuổi nhau
Mỗi một quen thói đục vào
Gặp ngay chất đắng buồn rầu nhả ra.

(*Cây xoan*)

630. Cây lèo tèo, dễ trèo, khó ăn.

(*Cây xoan*)

631. Hoa như trứng ếch tím tươi
Mưa phùn lất phất thơm trời làng em.

(*Hoa xoan*)

▪ **XƯƠNG RỒNG**

632. Có cây không lá hoa vàng,
Nở ra ba cạnh thiếp hỏi chàng cây chi?

(*Cây xương rồng*)

633. Có xương không có thịt
Có thịt không có da
Ở ngoài thì có
Ở trong nhà thì không
Không có lá lại có cành
Quả đâm gai nhọn.

(Cây xương rồng)

634. Một chùm xương sống,
Một đồng xương sườn,
Vứt ra ngoài đường,
Chẳng ai chôn cất.

(Cây xương rồng)

635. Tên tuổi thì ở trên trời
Xương thấy hài cốt phơi nơi bờ rào.

(Cây xương rồng)

636. Thân cư thiên tượng
Cốt tại địa hà
Đạo tặc gian ngoa
Kinh tâm tán đởm.

(Cây xương rồng)

ĐỘNG VẬT

1. CHIM

– Ác

1. Danh bất thiện, tính bất lương
Làm giặc tứ phương, bất phùng tiểu tốt.
(Chim ác)

– Anh vũ

2. Mỗi con mặc áo mỗi màu
Xanh vàng đỏ trắng tưởng đâu khác dòng
Trời thương cho tiếng hát trong
Người mê tiếng hát bỏ công nuôi mày.
(Chim anh vũ)

– Bạc má

3. Ai sinh, ai đẻ mày ra
Mày không đoái tưởng, quả là bội vong
Lấy chồng mày đi theo chồng
Sinh con đẻ cái, rặt dòng vô ơn.
(Chim bạc má)
4. Thương chồng mang gối thẳng đông
Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng em theo.
(Chim bạc má)

– Bạch điểu

5. Cái cò, cái vạc, cái nông,
Bồ câu chín chục, sáo đồng bảy con.
(Chim bạch điểu)

– **Bồ các**

6. Minh vàng mà thất đại vàng,
Tiếng kêu thổ thê rõ ràng trên cây.
Có chân mà chẳng có tay,
Con mắt thì có lông mày thì không.

(Chim bồ các)

– **Bồ câu**

7. Rủ nhau về hội xuân,
Từng đàn bay cao ngất.
8. Thương thay lũ trẻ bơ vơ
Lạc cha, lạc mẹ biết nhờ cậy ai.

(Chim bồ câu)

(Chim bồ câu)

– **Bồ nông**

9. Đòi lệnh đênh sông nước
Mình to bằng chiếc nơm.

(Chim bồ nông)

10. Là "bồ" không để dựng
Là "bồ" lại chẳng sâu
Nương nấu ở hồ ao
Cớ sao người ít biết?

(Chim bồ nông)

– **Chàng nghich**

11. Ro re nước chảy dưới dèo

Bà già vội vã mua heo cưới chồng
Cưới về chồng bỏ chồng đông
Bà già tiếc mấy chục đồng mua heo.

(Chim chàng nghịch)

– Chào mào

12. Chiều chiều đội mào đi chơi
Đứng trên nhành trúc thẳng thơi thư nhàn
Vu vơ cất giọng ngân vang
Vu vơ lá gió đẽm đàn hoà theo.

(Chim chào mào)

13. Đằng trước có quả ớt
Đằng sau mang con dao.

(Chim chào mào)

– Chèo bẻo

14. Thân cánh đều bé nhỏ,
Đánh quạ lớn bù đầu.

(Chim chèo bẻo, chim cắt)

– Chiến chiến

15. Bay vút tận trời cao,
Tiếng ca lạnh lốt.

(Chim chiến chiến)

– Chim

16. Ai đem mi đến chốn này
Nước trong, gạo trắng ngày ngày mi xơi

Lầu xanh, gác tía mi ngồi
 Mi ăn mi nhảy sướng đời nhà mi
 Có nghe tiếng nói lương tri?
 Núi cao, rừng rậm, biết chi giống nòi.

(Chim nuôi trong lồng)

17. Đứa trong nhà xót xa than thở
 Đứa ngoài nhà hăm hở muốn vô.

(Con chim và bầy sập)

18. Không học mà hay.

(Chim hót)

19. Vừa bằng cái diều, giấu ở bụi tre.

(Ổ chim)

– Cò

20. Bảy mươi chống gậy mà ngồi
 Ai kêu đi sớm lần hồi đi theo.

(Cò ráng)

21. Có bạn giữa ruộng nương,
 Đứng một chân ngủ được.

(Con cò)

22. Chân đen mình trắng
 Đứng nắng giữa đồng.

(Con cò)

23. Đứa ốm nhom lép xẹp
 Đứa thu lu, chề bè

Đứa ở sông ở biển
Đứa ở bờ tre quanh làng.

(*Con cò*)

– **Công**

24. Ai tô vẽ áo cho mây
Mỗi màu mỗi vẻ đẹp thay lạ lòng
Ơn người bao quản tắc công
Đã không báo đáp, đem lòng khinh khi.

(*Chim công*)

25. Con gì kêu vang trên rừng
Con chị có muốn thì đừng con em?

(*Chim công*)

26. Đêm ngày khoác áo cánh tiên
Múa xoè đuôi phụng dáng duyên tuyệt trần
Núi rừng lánh trốn biết thân
Bầy dò rình rập muôn phần hiểm nguy.

(*Chim công*)

27. Thân mình mặc áo cánh tiên
Đứng đi yếu điệu dáng duyên trong đời
Có gì xấu hổ mây ơi!
Mà mây than thở, hay cười ai kia?

(*Chim công*)

– **Còng cộc**

28. Tuy giống hiền mà đeo tiếng dữ
Đạo sông Tần bến Sở ngênh ngang

Khắp đông tây nam bắc bốn phương
 Thường thấy bóng anh chàng đi lại.

(Chim cồng cọc, chim cọc cằn)

– Cu

29. Bị nhốt trong nhà tù
 Khoái trá chi mà gặt đầu
 Giống nòi dần dần bị tiêu diệt
 Sao không xót xa sầu.

(Chim cu nhử mồi trong lồng)

30. Ở nhà sàn, nhà lầu, không ở nhà trệt,
 Hiền lành như cục bột, chưa hung dữ bao giờ,
 Không là riêng ngày nay, cho cả đến ngày xưa,
 Sao người tàn ác thịt con thơ nhẵn đành.

(Chim cu nhà)

31. Rù rì rủ rủ rù rì
 Chồng chồng vợ vợ, tù ti tù ti
 Thế gian mấy kẻ so bì
 Ngấm mà hổ thẹn tu mi liễu bồ.

(Chim cu)

32. Thứ nhất cu cậu vừa đủ lông
 Thứ nhì cô nàng vừa bỏ guốc.

(Chim cu nhà ra ràng)

– Cú

33. Không phải mèo, giống mèo
 Không phải heo, giống heo

Ăn đêm, báo tin dũ
Thằng nghèo nó đếch làm theo.

(Chim cú)

34. Mặt như mặt thú
Thân là thân chim
Ban ngày nằm ngủ
Đêm ra rình mồi.

(Chim cú)

35. Máy thằng hiểm độc mưu sâu
Buối móc chuyện nẫu mưu cầu lợi riêng
Tránh xa để khỏi lụy phiền
Dũ chơi với dũ, hiền chơi với hiền!
Ngày ngủ đâu ai biết
Kêu rùng rợn đêm thâu.

(Chim cú)

36. Rất giỏi đánh hơi,
Bị người xua đuổi,
Đêm đi đến nhà
Bị người mắng chửi.

(Chim cú)

37. Xa tưởng là mèo,
Lại gần hoá ra chim,
Ban ngày ngủ lim dim,
Ban đêm đi lòng chuột.

(Chim cú)

– **Cuốc**

38. Có những bạn khắc khoải
Kêu suốt cả mùa hè.

(Chim cuốc)

39. Thân đen xỉn, bằng nắm tay
Trốn chạy cũng giỏi mà bay cũng tài
Kêu chi, khản cổ kêu hoài
Nghe thôi nhức óc điếc tai xóm làng.

(Chim cuốc)

– **Dồng dộc**

40. Gái kỹ cương khôn ngoan khéo léo
Tiếng ca nghe réo rắt bên lầu
Nhỏ nhẹ nhàng đưa qua lại trái bầu
Như ý muốn gieo cầu như ý.

(Ổ chim đồng dộc, rột rột)

41. Nhà lá mái tròn cao chót vót
Đùng đưa gió thổi áng mây lồng
Thợ nề bất khả dụng
Thợ mộc, quả kỳ công
Xóm làng xây một kiểu
Lơ lửng giữa tầng không.

(Ổ chim đồng dộc)

42. Sợi chỉ kim khôn ngoan khéo léo
Chân đạp trái bầu lắt léo gió đưa
Mẹ con đi sớm về trưa
Miệng kêu riu rít đùng đưa trái bầu.

(Chim đồng dộc)

- Đa đa

43. Nào có ai chia đất
Mà giữ một đôi riêng.

(Chim đa đa)

- Đà diều

44. Bão lớn chẳng chạy đâu
Rúc đầu ngay bãi cát.

(Chim đà diều)

- Đại bàng

45. Cánh rộng mà khoẻ nhất,
Cấp công chúa bay đi.

(Chim đại bàng)

- Én

46. Chiều chiều, mây liệng ra gò
Hỏi chi câu chuyện của trò ba kia?

(Chim én)

47. Hết xuân, trốn biệt nơi nào
Xuân về lén phén, giậu rào liệng quanh.

(Chim én)

48. Tin xuân đến ngọn cây đào
Ai đem tin ấy, xin chào bạn quen.

(Chim én)

– Gà

49. Chân đạp miền thanh địa
Đầu đội mũ bình thiên
Mình thì bận áo mã tiên
Ban ngày đôi ba vợ tối nằm riêng kêu trời.
(Gà trống)
50. Chân to bằng cái cán thìa
Miệng chăm nói chuyện sớm khuya với trời.
(Gà trống)
51. Chưa sáng đã gọi râm ran
Làm cho thôn xóm xa gần đều vui
Tháng năm cho đến tháng mười
Nhật bao nhiêu thóc vãi rơi ngoài đồng.
(Gà trống)
52. Có chân mà chẳng có tay,
Có hai con mắt ăn mày dương gian.
(Gà trống)
53. Có mào, có cựa
Tiếng tựa như kèn
Mà nhắc đến tên
Tai nghe như trống.
(Gà trống)
54. Con chi không vú nuôi chín mười con.
(Gà mái)
55. Con chi mào đỏ, lông mượt như tơ
Sáng sớm tinh mơ gọi người ta dậy.
(Gà trống)

56. Trên đầu đội sắc vua ban
Dưới thời yếm thắm, dây vàng xum xuê
Thần linh đã gọi thì về
Ngồi trên mâm ngọc, gươm kê sau lưng.

(Gà trống)

57. Đầu rồng, đuôi phượng, cánh tiên.
Đêm nằm với vợ, động diên kêu làng.

(Gà trống)

58. Hai chân đứng chững chạc,
Cái lược đỏ trên đầu.

(Gà trống)

59. Hai cột, một kèo, treo hai tấm tranh
Ba quân thiên hạ, núp mình cũng dư.

(Gà mái)

60. Mẹ đi trước đánh cồng đánh bặt
Con đi sau, vừa hát vừa reo.

(Gà mẹ và đàn gà con)

61. Minh vàng mặc áo cánh tiên
Nửa đêm thức dậy hổ liên vang trời.

(Gà trống)

62. Một mẹ nuôi chín mười con
Chín mười con không nuôi tròn một mẹ.

(Con gà)

63. Một mẹ sinh chín mười con
Anh em đường ấy cô đơn nỗi gì

Tối ngày than thở như ri
 Người nghe chột dạ hoài nghi đứng nhìn.

(Đàn gà con)

64. Sinh con đẻ cái đầy nhà
 Mẹ thì nuôi nấng còn cha vô tình
 Lớn khôn, tự lập mưu sinh
 Đánh cha đuổi mẹ, tranh giành miếng ăn.

(Gà mái và đàn gà con)

65. Xưa còn đông liễu, tây đào
 Nay mừng tiên đã tìm vào bồng lai.

(Gà trống thiên)

66. Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu
 Lấy nhau được ba bốn ngày
 Đến khi vợ đẻ lên ngay giường cùng.
 Vợ đẻ cho vợ cấm cung
 Trông ra ngoài ngõ kêu liên giảng ca
 Ra ngoài bốn vợ người ta
 Vợ nhà nghe thấy chạy ra kêu trời.

(Gà mái và gà trống)

67. Bằng trang trái cà
 Trong da ngoài nạc.

(Mẽ gà)

68. Bằng trang lục lạc
 Trong nạc ngoài xương.

(Trúng gà)

69. Chum trắng đựng nước mắm vàng
 Đến khi lỗ làng lại mở ra ăn.

(Trúng gà)

70. Không bưng mà kín.

(Trúng gà)

71. Một vũng trâu nằm, mười lăm hòn đá lệch.

(Ổ trứng gà)

72. Vỏ trắng ruột đỏ, dễ mở khó gài.

(Trúng gà)

– **Gỗ kiến**

73. Minh vàng mặc áo cánh tiên

Đánh ba hồi mõ, dân liền nhảy ra.

(Chim gỗ kiến)

74. Thấy chùa đội mào bình thiên

Mình choàng áo gấm lại quyền hát ca

Chỗ nào mà có tà ma

Thầy vô phạt mộ quý la cùm cùm.

(Chim gỗ kiến)

– **Hải âu**

75. Ngày đêm giữa đại dương,

Dật dờ trên sóng gió.

(Chim hải âu)

– **Hoá**

76. Nhìn xa như bó củi,

Tối gần như chó đốm, biết bay.

(Chim hóa)

– **Két**

77. Mình mặc áo gấm màu xanh
Trẻ già móm miệng tinh ranh khác thường.

(Chim két)

– **Khướu**

78. Đẹp, không lấy gì làm đẹp
Hát cũng không lấy gì làm hay
Mà sao người người mê say
Bỏ tiền ngàn vạn mua mây - diên không?

(Chim khướu)

79. Nấu xây lâu đài cho mây ở
Cung cấp thực phẩm cho mây dùng
Đời mây tưởng cũng thung dung
Vả chẳng thiên hạ có khùng điên đâu
Mây sửa giọng hát cho mau
Sao cho lạnh lốt, nấu yêu cầu bấy nhiêu.

(Chim khướu)

– **Lão nhược**

80. Cầu cao, ván yếu, gió rung
Anh qua chẳngặng, cây còn có em.

(Chim lão nhược)

– **Mỏ nhát**

81. Chèo dò sợ sáu táp chân
Xuống ao sợ dĩa lên rừng sợ ma.

(Chim mỏ nhát, nhác)

- Ngỗng

82. Hai cô ra tắm ngân hà
Oang oang trò chuyện thật là rả rôm
Ngẩng đầu đường muốn trời lên
Vui chơi trưa trệt, rồi quên trở về.

(Hai con ngỗng)

83. Thuyền thì bằng bông
Dầm thì bằng da
Thỉnh thoảng buồm dương la đà
Không cần nắm lái lại qua dễ dàng
Song song hai thuyền hàng ngang
Đánh công, đánh kiểng rùm beng sông hồ.

(Hai con ngỗng)

- Ó

84. Mình đà mặc áo cũng đà
Tay xách con gà đầu đội thúng bông.

(Chim ó)

85. Thôi đừng la lối làm chi
Hãy đi kiếm lấy thức gì mà ăn
Vài ba con gà tơ măng
Mẹ nó dữ chằn chẳng mó được đâu!

(Chim ó)

- Phượng (phụng)

86. Bà tùng không đậu, đậu ngô đồng
Tàn thu lá rụng hải hùng bay xa.

(Chim phượng)

87. Ngày xưa, ai thấy vẽ tranh
 Ngày nay, ai thấy chỉ mình vẽ theo!
 Thái bình gáy lạnh non cao
 Tiếng trong, tiếng đục ai nào đã nghe?

(Chim phượng)

– Quạ

88. Bởi chưng cái tính tham ăn
 Thiệt thời cam chịu phải chăng do trời
 Mực tàu bết áo suốt đời
 Có chi là lạ cho người mĩa mai.

(Con quạ)

89. Mình mặc áo đen
 Cổ quàng khăn trắng
 Chẳng được tiếng khen
 Lại còn bị mắng.

(Con quạ)

90. Mình mặc áo đoạn thâm
 Cổ quàng khăn nhiều trắng
 Hễ mở miệng ra ai cũng muốn mắng.

(Quạ khoang)

91. Ngày xưa, từ buổi sơ khai
 Cầu sông Ngân trăm nhịp, hỏi ai bắc cầu?

(Con quạ)

92. Người đen khăn trắng bận vai,
 Quần xắn đầu gối không ai tài bằng.

(Con quạ khoang)

93. Nức tiếng hung ác thế gian
Làm được việc tốt trả vàng - khế ăn
Thiên lương chưa mất mà rằng:
Khá khen mây đỏ, hoạ hoằn một hai.

(*Con quạ*)

94. Phải sao chịu vậy cho rồi
Lại đi mượn áo của người làm chi
Bởi chưng bản tính vô nghi
Thốt lời xú uế, ích gì áo hoa.

(*Con quạ*)

95. Quanh năm mặc áo sa tanh
Đêm đêm đem việc chẳng lành cho ai
Biết trước người chết có tài
Đâu được xơi bữa kêu hoài mây ơi!
Người người sợ hãi rụng rời.

(*Con quạ*)

96. Xưa kia tôi ở non cao
Có kẻ lòng nào, tôi mới ra đi
Ra đi mây phủ ánh trời
Bá quan văn võ xuống chơi hạ trần
Ăn thời lựa miếng thanh tân
Không ăn tạp nhạp, quý thần cười chê
Ăn rồi, sắp lưng ra về
Quý sứ lại được ê chề tự do.

(*Con quạ*)

– **Quyển**

97. Chim chuyên bụi ốt lú lo

Lú lo bụi ốt, đừng cho chim chuyền

Con chim chi chi

Thèm chi chi chuyền bụi ốt?

(Chim quyn)

– Ri

98. Minh bé nhỏ tài khâu,

May lá thành tổ đẹp.

(Chim ri)

– Sáo

99. Để lưỡi thì không nói năng

Hót lưỡi thì biết thưa rằng: Tôi đây!

(Chim sáo)

100. Nếu mây học nói cho tài

Mai vua mở hội là mây đi thi

Nếu mây đỗ đạt vinh quy

Lâu đài, xe ngựa, thiếu gì, đừng lo.

(Chim sáo)

– Sâu

101. Khắp vườn nhẩy nhót lú lo

Tìm sâu, bắt bọ ăn no giúp người.

(Chim sâu)

– Sẻ

102. Con gì muốn đẻ ra ông

Còn nhỏ tí xiu để ông chằm dằm, quá to
Con gì muốn bằng con bò
Thân bằng hòn đá, nghĩ cho nực cười.

(Chim se sẻ - se sẻ để ông voi)

– **Trả**

103. Bộ áo khoác đẹp ai bằng
Đứa tham lam, kẻ tìm săn bắt về
Không vì thịt, bấy nhiêu kia
Mà vì trang trí, say mê bao người.

(Chim trả)

104. Dáng đẹp bên ngoài, phỏng ích chi
Không phòng, âu nhẽ phải lâm nguy
Chỉ vì bộ cánh ra nông nổi
Luống để cho đời tiếng thị phi.

(Chim trả)

– **Trĩ**

105. Ngõ là công, không phải công
Ngõ là phụng, không phải phụng
Đi đâu cũng đủ vợ, đủ chồng
Khó trông bấy sập, khôn mong bấy dò.

(Chim trĩ)

– **Tu hú**

106. Mùa hè, mày rủ rê ai
Làm gì réo gọi ở ngoài đồng hoang

Giữa trưa trong lúc mơ màng
Giật mình thức giấc bàng hoàng nằm nghe.

(Chim tu hú)

– Vạc

107. Có những bạn lên lút,
Kêu vắng giữa đêm sương.

(Chim vạc)

108. Con hay bay dạo,
Cái đậu một nơi,
Nhưng ít được chơi,
Mùng năm ngày tết.

(Chim vạc)

– Vẹt

109. Học bao nhiêu, nói bao nhiêu
Nói hoài nói huỷ, sớm chiều ví von.

(Chim vẹt)

110. Mặc áo xanh học mót,
Nói mà chẳng hiểu đâu.

(Chim vẹt)

111. Nói chi nói huỷ, nói hoài
Nói đi, nói lại nhảm tai - bõ cười.

(Chim vẹt)

– Vịt

112. Biết kêu không biết gáy
Một đàn nói một lời

Ăn không ngồi rồi
Đêm ngày chăm lo việc dễ.

(Con vịt)

113. Cái thuyền ba vạn, cái ván sơn son,
Bơi ra cửa bể bắt con rồng rồng.

(Con vịt mò tép)

114. Chân thấp lùn ngùn
Cái dít ngoi ngoi
Cái mồm lép kẹp
Đem ngâm vào nước
Áo quần không ướt.

(Con vịt)

115. Dầm son hai má dầm son
Chơi sông chơi rạch chơi hòn cù lao.

(Con vịt xiêm)

116. Đã sinh ra kiếp người lùn
Lại còn ghẻ lạnh với con sinh thành.
Gan lý đứng trước lời đình
Mức bao nước, đội đầu mình bằng không.

(Con vịt)

117. Gà gáy hốt bạc ra trình
Rồi đây sẽ mở cửa dinh ra vào.

(Vịt đẻ trứng)

118. Hàng trăm chiếc bách giữa vời
Khoan thai chèo quế, dạo chơi sông hồ

Lênh đênh mặt sóng nhấp nhô

Tối về cập bến trên bờ xôn xao.

(Đàn vịt)

119. Mẹ thương con la đà dưới đất

Vợ thương chồng nói bồng tha la

Chồng thương vợ nói tiếng chẳng ra.

(Con vịt đực)

120. Thuyền ai nhỏ nhỏ don don

Chèo ra giữa biển nước non dầm dề

Gá lời kêu bố chú bên tề

Ngày thời xuất trận tối về điểm binh.

(Con vịt)

121. Trách người ác đức bất nhân

Tội chi tôi phải cam phần chết non

Tôi đang nằm giữa lầu son

Giết tôi mà lại méo tròn khen chê

Non già hứ hé - tôi thề

Oan hồn kêu kiện khi về cõi âm.

(Trúng vịt lộn)

— Yến

122. Lấy nước miếng làm tổ

Nên nó bổ vô cùng

Sơn hào hải vị nhìn chung

Món này quý hiếm, kẻ dùng giàu sang.

(Tổ yến)

123. Từ hòn đảo ngoài biển
Làm tổ nơi hang sâu
Ngự phẩm trên quý
Từ ngàn xưa đến ngàn sau.

(Tổ yến)

2. THÚ

- Bò

124. Bốn trụ sẫm, hai trụ sáng
Một cái ngúc ngoắc, hai cái ngo ngoe
Nói có người nghe
To đầu mà dốt.

(Con bò)

125. Cái bằng bàn tay
Mưa ba đêm ba ngày không ướt.

(Tai bò)

126. Giúp người trả mấy ngàn thu
Sao người lại bảo ta ngu vô cùng
Sách ta mang luôn trong lòng
Sao người lại bảo dốt lạ lùng lắm thay
Của ta, ta mang xưa nay
Sao người lại bảo của ngay đàn bà.

(Con bò đực)

127. Kè kè cắp sách trong lòng,
Mà mang tiếng dốt lạ lùng hay chưa?
Yếm dài khoác bộ tiểu thư
Làm ăn chẳng quản sớm trưa nhọc nhằn.

(Con bò)

128. Một lòng khuya sớm chuyên nghề,
Trách người vô nghĩa lại chê ngu dân.

(Con bò)

129. Bốn cột một kèo
Có lọ mắm heo, mềo bò không tới.

(Con bò)

130. Nhìn con lòng mẹ mừng thay
Lật xong, con sắp đến ngày biết đi.

(Con bò)

131. To đầu mà đại
Ăn rồi, ăn lại, ăn đi.

(Con bò, con trâu)

– Cheo

132. Con chi kỳ lạ giống con mèo
Bộ mặt vằn vằn tựa mặt beo
Chẳng phải loài chồn, là loài khi
Ủa mà xem bộ giống con chi?

(Con cheo)

– Chó

133. Chín mắt, chín mũi, chín đầu, chín đuôi
Không nói chuyện xa xôi
Chuyện trong nhà ngoài ngõ.

(Con chó thui)

134. Cũng nòi giống giết hại nhau
Năm da khúc ruột để dầu nấu cho.

(Con chó săn)

135. Đánh trên đầu, kêu dưới cẳng
Đánh dưới cẳng, kêu ở đâu?

(Con chó)

136. Đầu làng có cái mỗ
Cuối làng có cây cờ
Mỗ đánh đến đâu
Cờ rung đến đấy.

(Con chó đang sủa)

137. Đêm bày quẻ mực giấu quanh
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời.

(Chó mực)

138. Đen như quạ, vàng như hoa
Trắng như ngà, xồm như sư tử
Không biết một chữ, miệng nói ba hoa
Buồn nằm nhà, vui la cà hàng xóm.

(Con chó)

139. Đi đó đi đây kiếm cờ tây đánh chén.
Đi đâu cho tôi theo cùng
Tôi làm vệ sĩ cho ông vậy mà
Có tôi muông thú tránh xa
Mảnh tình chủ tớ ở nhà sao yên.

(Con chó)

140. Đi đâu mấy tháng không màng
Nghèo hèn không phụ, giàu sang không cần.

(Con chó)

141. Đi đâu xúng xính loay hoay
Bỗng dưng ghếch cẳng bụi cây đứng tè.

(Con chó)

142. Đi thấp, ngồi cao

Đi sao, ngồi vậy.

(Con chó)

143. Đứng thì thấp, ngồi thì cao.

(Con chó)

144. Khen ai dạ sáng như gương

Tối trời như mực, biết bạn quen mà mừng.

(Con chó)

145. Loay hoay, loay hoay, huych.

(Con chó)

146. Nghe kêu mà chẳng thấy "ơi"

Còng lưng mà chạy một hơi tới nhà.

(Con chó)

147. Ngõ không đánh mõ rung cờ

Không ông thợ mộc cũng ngờ thẳng gian.

(Con chó đang sửa)

148. Người lạ, gọi chủ

Thú lạ, lòng sục

Đêm tối mông lung

Nằm canh trước cửa.

(Con chó)

149. Tám cẳng xà lai

Hai đầu bốn tai.

(Chó mắc lẹo, tức chó đang đi tở)

150. Trùng trục như con chó thui,

Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.

(Con chó thui)

– **Chôn**

151. Khôn ngoan nổi tiếng khắp trong ngoài
Hổ chúa sư hùng há khiếp oai
Chỉ sợ vện vắn - nghe trốn biệt
Truyện xưa thêu dệt lắm kỳ tài.

(*Con chôn*)

152. Ta đây ta vẫn là ta
Chặt đuôi chặt tróc ta vẫn là ta.

(*Con chôn*)

– **Chuột**

153. Bốn anh cùng chung một tên
Cùng đi một buổi như in rành rành
Anh thì chiếm bảng dễ dàng
Anh thì hôi rích như hình cú ma
Anh thì lấm bợn thay là
Anh thì bé tí chẳng ma nào nhìn.

(*Chuột cống, chuột chù, chuột đồng, chuột nhắt*)

154. Bốn anh cùng ở một nhà,
Cùng sinh một giống, cùng ra một hình
Anh Cả đi lính tuần hành,
Anh Hai nhỏ nhắn ra tình quan văn.
Anh Ba mộ vụ từng quân,
Anh Tư đến gần, bạn chẳng ai chơi.

(*Chuột đồng, chuột nhắt, chuột cống, chuột chù*)

155. Bốn anh cùng ở một nhà
Cùng sinh một giáp cùng ra một hình
Một anh thi đỗ cống sinh

Một anh quý quái như tinh trong nhà

Một anh thì xấu nét na

Một anh ăn vụng cả nhà đều ghen.

(Chuột cống, chuột nhắt, chuột chù, chuột đồng)

156. Bốn chân mà lại có đuôi

Đầu như đầu b..., lưng lại gù lưng.

(Con chuột)

157. Minh bằng quả chuối tiêu

Cơm hằm cá thiu

Gặp thì ních tuốt luốt.

(Con chuột)

158. Minh bằng quả chuối tiêu

L... bằng vỏ trấu, lỗ bằng niêu.

(Con chuột)

159. Sinh ra cái kiếp lần hồi,

Sinh trai hay gái đã thời có râu

Đứa thời vô của nhà giàu,

Đứa nam, đứa bắc, đứa hầu đông tây.

(Lũ chuột)

160. Vừa bằng cổ tay đâm ngay vào l...

Gặp ông quan ôn, bỏ l... mà chạy.

(Con chuột và con mèo)

161. Vừa bằng quả mướp, ăn cướp cả làng.

(Con chuột)

162. Vừa trang khúc củi

Nó lủi vô lùm.

(Con chuột)

163. Bàng khúc củi, lủi vô lùm
Cái lưng khum khum, cái đuôi thậm thụt.

(Con chuột)

– Dê

164. Hơn đời tốt bộ mây râu,
Trong làng sừng sỏ dễ hầu kém ai,
Tính quen dẫu bực ăn chơi,
Dâm ô để một tiếng cười về sau.

(Con dê)

165. Minh tròn trũng trực,
Hay húc giậu rào.
Không sừng, tiếng bé,
Sống đàn với nhau.

(Con dê)

166. Tôi hay trèo núi cheo leo,
Sừng tôi nhọn hoắt, cong veo trên đầu.
Chưa già tôi đã có râu,
Chiều về bồm bẻm nhai trầu khoan thai,
Tôi viên thuốc tể rất tài,
Viên xong tôi vút ở ngoài đường dê.
Tiền diện khán nam nhơn chí chí
Hậu bối chi nữ thị chi hình.

(Con dê cái)

– Dơi

167. Ban ngày nào thấy đâu
Ra khi trời chập choạng

Tìm lũ hút máu người,
Bay lên trời hốt hoảng.

(Con dơi)

168. Chim có vú, thú không đầu
Ai mà biết được, vàng mười thưởng công.

(Con dơi, cua)

169. Chim gì trên rừng có vú,
Con gì dưới bể không đầu,
Anh mà giảng được, em xin về hầu anh.

(Con dơi)

170. Chuột chẳng phải chuột,
Chim chẳng phải chim,
Tối ngày mà lại sáng đêm
Đời khinh sao lại còn tìm điểm trang.

(Con dơi)

171. Con gì vỗ cánh bay nhanh,
Không đẻ trứng lại đẻ thành con ngay.

(Con dơi)

172. Ta là thiên tử
Vốn giữ quyền cao,
Bá quan văn võ giúp vào,
Ta đến chỗ nào hào quang chiếu sáng.
Thượng cấm loài thú, có vú biết bay.

(Con dơi)

– Hổ

173. Đường đường tướng mạo,
Lẫm lẫm uy phong,

Đáng vì chúa tể một vùng
Sao lại thẹn thùng học thói nữ nhi,
Xuân thu ba chục đang thì,
Những phường trâu ngựa sá gì lưới gươm.

(*Con hổ*)

174. Hai con ra đứng song song
Áo bào gấm vóc tương đồng như nhau
Cũng chừng giống ác khác dẫu
Mà tên lại khác dễ dẫu phân minh
Chỉ mặt, gọi tên, ai rành?

(*Beo, cọp*)

175. Lắm tên mà chỉ một ông
Xưa nay chừng ấy tây đông mọi miền
Nghe tên thiên hạ đều kiêng
Gọi thầy, gọi cậu, còn thêm gọi ngài
(*Cọp, hùm, hổ, kẹ, ông ba mươi*)

176. Oai danh rung động khắp rừng xanh
Bản tính xưa nay vốn chẳng lành
Muông thú nghe hơi đều trốn chạy
Hoang đường: ăn thịt sống thành tinh.

(*Con hổ*)

177. Vừa bằng con bò, nằm co giữa cổng
Cả tổng không dám đi.

(*Con hổ*)

– **Hươu**

178. Hai cành cây khô,
Mọc trên đỉnh núi,

Muốn hái làm củi,
Cố sức trèo lên,
Nó nhảy như tên,
Đuổi theo không kịp.

(*Con hươu*)

– **Khỉ**

179. Áo vẫn giữ chẳng dặng dài
Thương người xa xứ lạc loài đến đây.

(*Con khỉ*)

180. Con gì nhảy nhót leo trèo
Mình đầy lông lá, nhăn nheo làm trò?

(*Con khỉ*)

181. Tạo hoá, tạo hình, tạo chơi
Là người, lại chẳng phải là người
Tay chân, mặt mũi kia... đều đủ
Cắc cớ sau tron gắn chiếc đuôi.

(*Loài khỉ, vượn*)

– **La**

182. Cha ở La Mã, mẹ ở Hoa Lư
Cụ đạo không phải cụ đạo,
Thầy tu không phải thầy tu,
Suốt đời không sinh dục.

(*Con la*)

– **Lợn**

183. Ai cũng phải bảo rằng lười
Ăn xong rồi chỉ biết chơi biết nằm

Ở nhà chẳng trọn một năm
Muốn cho mau lớn phải chăm thật nhiều.

(Con lợn)

184. Muốn sống lâu thì ăn ít
Muốn sống ít thì ăn nhiều
Nở mồm mày chớ có kêu
Nấu cho ăn mập, sớm chiều thịt đây!
Nấu đâu có thương chi mày.

(Con lợn)

185. Mẹ đi trước đánh bồng đánh bát
Con theo sau vừa quất vừa la.

(Lợn nái, lợn con)

186. Người gây guộc, mồm chao vao,
Không biết duyên nợ làm sao,
Lấy phải thằng chồng nhỏ.

(Lợn nái)

187. Vật ăn nằm,
Người mang tiếng ăn nằm.

(Con lợn)

– Mang

188. Con gì đến ba cái tên
Lỡ bụng, lỡ gánh, lỡ khiêng lạ lùng.

(Con mang hay còn gọi là con xách, con quảy)

189. Một thằng tráo chác ba tên
Dáng ngoài nom thấy cũng nên hiền lành

Nghe động chạy lẹ, phóng nhanh
Cớ sao đổi tánh thay danh làm gì?

(Con mang)

– Mèo

190. Bốn chân ngồi trên bốn chân
Dốc lòng chờ đợi bốn chân đi vào
Bốn chân chẳng thấy đi vào
Bốn chân tức bực thoát ào bỏ đi
Bốn chân đứng lạng lăm lỳ
Chẳng thềm lên tiếng thị phi mặc người.

(Con mèo ngồi trên ghế rình chuột)

191. Con gì mắt sáng về đêm,
Nằm trong bóng tối nhìn em dịu hiền
Chuột kia vừa mới hiện lên
Nghe hơi của nó lảo liên chạy dài.

(Con mèo)

192. Chớ chê người ngắn, cậy ta dài
Dài, ngắn ai mà dễ biết ai
Bác mẹ sinh ra ngắn ấy nhỉ!
Đua đòi dài ngắn đếch ăn ai?

(Con mèo)

193. Mây tròn hay méo nói nghe
Người nơi thành thị thôn quê chưa rành
Hỏi chi các chị các anh
Xách tai thì méo, nằm khoanh thì tròn.
Vui mình trong ngục tối đen
Kẻ gian tới trước ta bèn chạy ngay.

(Con mèo)

194. Không ăn vụng sao trèo gian
Chưa bắt quả tang
Chối lia chối lịa
Oan oan...

(*Con mèo*)

– **Ngựa**

195. Chằm chằm chằm bốn dầm bơi cạn.
Bản bàn ba hai bức màn treo.
Trước cửa tiền quân reo ra rả,
Sau cửa hậu có ngọn cờ treo.

(*Con ngựa*)

196. Đầu làng đánh trống ra rả,
Cuối làng có mã bông lau,
Chạy cho mau, lên rồi sẽ xuống.

(*Con ngựa*)

197. Khi đi bằng cửa ngọn
Khi về bằng cửa ngội.

(*Con ngựa, cưỡi ngựa*)

198. Trước mặt chàng chim kêu ra rả
Sau mặt chàng quạt giã lau lau
Trước mặt chàng có bầy cá cạn
Sau mặt chàng có bản lỗ hơ.

(*Con ngựa*)

199. Phất trần đạo sĩ túm lông dài
Hắn phải nhờ mày chứ chẳng ai

Ruồi muỗi quét tan nào bển mảng
Mà người đầu tướng xót công hoài.

(*Lông đuôi ngựa*)

200. Trâu chết để da, mảy để làm gì
Da mảy nên biết để ai khi
Năm xương tử sĩ, làm quan quách
Nguyên vọng anh hùng vẫn trước nay.

(*Da ngựa*)

201. Trước sân không nói, nói sau hè
Than thở mà chỉ nẫu cóc nghe
Cực nhọc - no mồm đành cố kéo
Đường dài, thương bấy - mỗi chân què.

(*Ngựa kéo xe*)

– Nhím

202. Cũng như loài khác có lông,
Mà sao lại cứng như chông thế này
Hiên lành vốn tính xưa nay
Kẻ nào đụng đến vía bay kinh hồn.

(*Con nhím*)

– Sư tử

203. Râu hùm, mắt điện, tóc mây
Rõ ràng con mẹ, con thầy chẳng ngoa
Dọc ngang trăm trận xông pha,
Sơn lâm đất chuyển, bình sa cát lằm.

(*Con sư tử*)

– Tê giác

204. Con gì chỉ có một sừng
Con gì mang bấu trên lưng suốt đời
Con gì chăng lưới bắt ruồi
Con gì ăn lá cho người kéo tơ
Con gì càng nhỏ càng to
Con gì ở chốn bản nhợ có nhiều
Con gì chẳng sợ lửa thiêu
Con gì xe cát sớm chiều phí công
Con gì gan ruột cay nồng
Con gì có miệng mà không có đầu.

*(Tê giác, lạc đà, nhện, tầm, cua, bọ hung,
thiêu thân, dã tràng, cà cuống, ốc, hến, trai)*

– Thỏ

205. Đêm năm canh nhìn xem mặt nguyệt
Ngày sáu khắc từ biệt bốn hành
Một mình thơ thẩn rừng xanh
Không lòng ham thích hư danh ra vào
Dời chân cụm liễu non cao
Đố trong thiên hạ làm sao biết nhà.

(Con thỏ)

206. Mất đỏ như ngọc
Lông trắng như bông
Đi nhẹ như không
Tai dài vểnh vót.

(Thỏ trắng)

– **Trâu**

207. Bốn cột đình rình tảng đá
Hai ông tướng tá đi trước vung gươm
Hai bà đi sau quạt hầu lia lịa.

(Con trâu)

208. Bối buồn nên miệng mới nhai
Nhai đi nhai lại những hai, ba lần
Sớm khuya vất vả nhọc nhằn
Quanh năm ngày tháng giúp dân làm mùa.
Bốn ông đập đất, một ông phát cỏ,
Một ông vợ cỏ, một ông bỏ phân.

(Con trâu)

209. Bốn cái chày đâm
Đâm sâu xuống đất
Hai cây đinh sắt
Nhọn hoắt uốn cong
Một cái lúc lắc qua lại
Hai cái quơ quơ lên xuống.

(Con trâu)

210. Cây bên ta, lá bên ngô
Cây bằng bồ, lá bằng kiếm
Cây thì chìm, lá thì nổi.

(Con trâu tắm)

211. Có đủ hai tai như ai
Đàn dẫu đem gảy cho hoài luống công.

(Con trâu)

212. Con gì trông tựa con voi
Nhưng ngà mọc ngược mà vòi lại không.

(Con trâu)

213. Con gì nhỏ hơn con voi
Lớn hơn con ngựa mà coi hiền lành
Thói quen tắm gội ao sinh
Mưa mừng, nắng giận bầm sinh khác thường

(Con trâu)

214. Đầu làng hươu song kiếm
Cuối làng phát cờ đen
Gặp địch xáp đánh liền
Giúp người lại chê hèn, cố sao?

(Con trâu)

215. Hai hàng cột trụ, cột trụ hai hàng
Trước đao kiếm nghênh ngang
Sau cờ đen pháp phối.

(Con trâu)

216. Hè về thì sợ
Thu đến thì mừng
Nằm giường lèo không thích
Nằm vũng nước thì ưng.

(Con trâu)

217. Tôi là bạn nông gia
Thân đen đũi bản, nhưng mà công to.

(Con trâu)

218. Trông ra chính thực con trâu,
Chín tai, chín mắt, chín đầu, chín đuôi.

(Con trâu thui)

219. Hai ông ngồi mát, hai bà quạt hâu.

(*Sừng và tai trâu*)

220. Tiếng còi báo hiệu thu không
Lùng bay khắp chốn mệnh mông xa vời
Nhờ ai, người có người ơi!
Mục đồng, tiếng sáo ngân dài vi vu.

(*Sừng trâu*)

221. Có một cây kèo
Treo chùm rễ tre
Vùng vẫy qua lại
Mòng muỗi vo ve
Thấy đều trốn biệt.

(*Đuôi trâu*)

222. Một bề cột leo, mười sáu bề kèo,
Lòng son, chỉ đỏ, phượng leo tứ bề.

(*Đuôi trâu*)

223. Một chổi mà quét hai hè,
Quét đi, quét lại, lại dè lỗ tròn.

(*Đuôi trâu*)

224. Một chổi mà quét hai nhà
Bao nhiêu rác rưởi đều là sạch trơn
Muỗi mòng lách trốn ngậm hồn
Loạng quạng rui trúng, làm ơn xuống diêm đài.

(*Đuôi trâu*)

225. Vừa bằng cái bát, san sát giữa đồng.

(*Vết chân trâu*)

– Voi

226. Bốn cây cột dừa
Hai cây đinh sắt
Một cái dòng đưa
Một cái ngút ngoắt.

(Con voi)

227. Bốn cây cột to
Khiêng cái bồ tổ bố
Khi qua rừng, khi xuống hố
Đèo theo vô số trẻ em.

(Con voi)

228. Bốn cột tứ trụ, người ngự bên trên
Gươm bạc hai bên, châu vua Thượng đế.

(Con voi)

229. Bốn người dẫm đất, một người phất cờ,
Hai người lắng lơ, hai người quạt mát.

(Con voi)

230. Dõng dạc hình thù
Ba tên một họ.

(Voi, bò, cóc)

231. Sầm sầm đứng một đồng
Tiếng rống vọng non xa
Răng nanh đất giá
Thịt da rẻ về...

(Con voi)

3. ĐỘNG VẬT DƯỚI NƯỚC

– Ba ba

232. Anh em cùng với bác rùa
 Ai ai cũng gọi tên ra hai lần
 Khi chia còn mỗi một phần
 Đem trừ thì hết, nhân thành gấp ba.

(Con ba ba)

233. Càng vịt, thịt gà
 Da trâu, đầu rắn.

(Con ba ba)

234. Trời xanh chín tuổi thường lễ
 Sớm ăn bữa bạc, tối về hang mai.

(Con ba ba)

– Cá

235. Chẳng cơm chẳng gạo cũng no
 Không nhà không cửa cũng lo suốt ngày
 Lỡ làng gặp sự chẳng may
 Người ta chụp được, từ nay từ trần.

(Con cá)

236. Làm thịt mà không ăn thịt.

(Con cá)

237. Ngồi buồn nói chuyện bông lơn
 Ngó xuống dưới biển thấy con, không thành.

(Con cá)

238. Ai kêu ai hú bên sông
Mẹ kêu mặc mẹ có chồng phải theo.

(Con cá bạc má)

239. Ai sinh, ai đẻ mây ra
Nuôi mây khôn lớn, mây ra lấy chồng
Lấy chồng, theo về nhà chồng
Không thềm thăm viếng, tiếc công nuôi mây.

(Con cá bạc má)

240. Đồng ai có một năm rơm
Khởi lên nghi ngút không thơm chút nào
Bắc Đẩu lại hỏi Nam Tào
Thế ở hạ giới thằng nào đốt rơm.

(Cá cháy)

241. Trường kinh khiêu hải ngoại
Cô nhận lạc vân biên
Đem mình ra khỏi sơn xuyên
Thập bát La Hán đều kiêng xưa rày.
Mười tám vị La Hán đều nể sợ.

(Cá chim)

242. Lưng xám xịt
Bụng trắng phau
Ở nơi đâu
Cũng chề bè, dẹp lép
Vốn ở dưới nước
Lại chết vì nước.

(Cá đuối)

243. Xóm trên trụi lủi

Thôn dưới sẫm cái roi

Chuôi roi tra lưỡi độc.

(*Cá đuối*)

244. Gối rơm theo phận gối rơm

Có đầu dưới thấp mà chồm lên cao.

(*Cá leo*)

245. Bằng trang lưỡi dao

Nó chao dưới nước.

(*Cá lưỡi trâu*)

246. Cá chi sâu ai méo miệng

Cá chi nhiều chuyện trót môi.

(*Cá lưỡi câu, cá tren bầu*)

247. Minh bằng cái kim, khi chìm khi nổi.

(*Cá lòng tong*)

248. Cái gì khác họ cùng tên

Cái ở dưới nước, cái trên mái nhà.

(*Con cá mè, cá mè nhà*)

249. Quê nó ở biển đông,

Nay ta đưa vào đồng,

Nó ấp trứng trong miệng,

Nó nuôi con trong mồm,

Bữa ăn có nó ngon cơm,

Đố ai biết nó là con hay vật gì?

(*Cá rô phi*)

250. Nhon cô hà lý nhứt cô

Mặc quần thủng đáy lòi lô ra ngoài.

(*Cá thòi lòi*)

251. Minh tròn, đầu bẹp
Mép có bốn râu
Mang đỏ tươi hoa khế.

(Cá trê)

252. Không phải lưỡi câu mà có ngạnh,
Chẳng bị ai đánh bẹp đầu,
Còn nhỏ đã mọc đôi râu,
Tháng ngày ở chốn đầm sâu vẫy vùng.

(Cá trê)

253. Ông sống ở nước
Ông sống ở trên rừng
Trùng tên không trùng họ
Ông lỗ mũi mọc trên lưng
Ông lỗ mũi mọc thò lò trước miệng.

(Cá voi, con voi)

- Chình

254. Giống con rắn, không phải rắn
Giống con lươn, không phải lươn
Mình khoác áo gấm
Duỗi dưới bùn nâu
Không hề phai màu.

(Con chình bóng)

- Còng

255. Chiếc tàu nó chìm đáy sông
Cái mũi nó mọc, cái cong nó còn.

(Con còng)

256. Nhọc nhằn xe cát biển đông
Quanh năm suốt tháng chẳng công cán gì.

(Con còng)

257. Vừa trông thấy người,
Đã chui vào lỗ,
Phải vì chạy nhanh
Mang tên của gió?

(Con còng gió)

– Cua

258. Cù lẩn cù lân
Có chân mà không có trốc
Cù lốc cù lốc
Có trốc mà không có chân.

(Con cua và con cá)

259. Đã có mai xanh lại yếm vàng
Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh ngang
Xin theo ông Khổng về Đông Lỗ
Học thói Bàng Canh nấu chín thang.

(Cua đồng)

260. Hai gươm tám giáo, mặc áo da bò
Thập thò cửa lỗ ai bắt không cho
Giờ gươm chém lại.

(Con cua)

261. Hai ông chứng dấm
Tám ông đăng cai
Khên hôn đá mài
Lên chùa lịch kịch.

(Con cua)

262. Không vú sao lại phải che
Tưởng là nữ giới, ai dè nam nhân.

(Cua đực)

263. Lạ lòng là lạ lòng thay
Nằm ngủ ban ngày để lạ lòng ra
Lạ lòng có mỗ đề ra
Câu lơ câu tiện có nhà ngói xanh
Lạ lòng có bức màn hình ảnh
Câu lơ câu tiện có anh lái thuyền.

(Con cua)

264. Lưng đeo đá mài
Chân đi khiêng khiểng.

(Con cua)

265. Mình nhỏ mà khá chắc
Nhanh chậm đều đi ngang
Không xây mà có gạch
Để trong bụng sẵn sàng.

(Con cua)

266. Một nhà có đủ mẹ cha
Sanh con tám đứa chia ra hai hàng
Khi đi công nhà nghênh ngang
Mẹ cha đi trước dọn đường cho con.

(Con cua)

267. Tám người khiêng một mâm xương
Để hai ông xã nghênh ngang đi đầu.

(Con cua)

268. Tám thằng dân khiêng cái quả
Hai ông hương cả đi không.

(Con cua)

269. Tám thằng dân khiêng cái quả
Hai ông xã xách hai cái kềm
Một lòng vì nước ngày đêm
Xây nhà dưới hố, bên trên giậu rào.

(Con cua)

270. Tám sào chống cạn
Hai nạng chống xiên
Cặp mắt lão liên
Cái đầu không có.

(Con cua)

271. Thịt gà, chân vịt, lưng trâu
Đuôi cóc, đầu rắn, ai hấu dám trêu
Biết cần mà chẳng biết kêu
Lặn hụp sớm chiều dưới chỗ sâu xa.

(Cua đình)

– **Đĩa**

272. Bằng quả lim, khi chìm khi nổi
Bằng quả ổi, khi nổi khi chìm.

(Con đĩa và con ốc)

273. Con gì có tiếng khó nghe,
Đem đem lại lượn vo ve ngoài màn,
Cứ luôn giở thói quân gian,
Làm người bị đốt kêu van rửa thắm.

(Con đĩa, con muỗi)

274. Động nước thì đến
Quần bên chân người
Cái giống chày lười
Ai người đều ghét.

(Con đĩa)

275. Gấp ba lần que diêm
Khi chìm khi nổi?
Vừa bằng quả ổi
Khi nổi khi chìm?

(Con đĩa và con ốc)

276. Thân em như miếng cao su
Không ăn, uống huyết ngựa trừ trâu vạm
Hễ gặp đeo riết, la làng chẳng buông.

(Con đĩa)

277. Vừa bằng lá tre, le the mặt nước.

(Con đĩa)

-Ếch

278. Đi không đi,
Ngồi không ngồi,
Mà vẫn đi.

(Con ếch nhảy)

279. Dương thuở hoà bình thì ẩn mặt,
Gặp cơn phong vũ mới ra đời.

(Con ếch nhảy)

280. Tiếng vang rừng rậm oai kinh cộp,
 Minh nếp ao sâu mắt nhỏ trời,
 Ăn tuyết nằm sương công chẳng quản.
 Bồi lòng vì nước mới ra chơi.

(Con ếch)

281. Hai chân đứng, hai chân quì
 Cái da chì bì, cấm nói con cóc.

(Con ếch)

282. Phàm pháp bằng cái bàn tay
 Ban đêm thì có ban ngày thì không
 Dưới bụng thì trắng như bông
 Trên lưng nhẵn thín không lông lá gì.

(Con ếch)

283. Vừa ở dưới nước,
 Đã nhảy lên bờ,
 Tiếng kêu như sấm,
 Những ngày đổ mưa.

(Con ếch)

– Lươn

284. Tắm thân bao quản lấm đầu
 Hồ sâu, sông ruộng nơi đâu quê nhà.

(Con lươn)

– Mực

285. Cây chi chi trên rừng có một lá?
 Cá chi chi dưới biển có một xương?

Con chi chi ngoài mương không vẫy?
Con chi chi biết nhảy mà không biết đi?

(*Cây nấm, con mực, con lươn, còn ếch*)

- Ốc

286. Áo khoác xám xịt xù xì
Sống nơi gành đá lầy lỳ ung dung
Miệng nhe răng nhọn
Ruột xoắn, xoáy tròn
Trôn xoi một lỗ cỏn con
Làm còi hiệu, thổi - núi non vang rền.

(*Ốc tù và*)

287. Cù queo mà ở dưới đồng
Đem về lại nấu lầm rầm suốt đêm
Nấu rồi lại đổ nước thêm
Nấu hết gánh củi không mềm cù queo.

(*Con ốc*)

288. Đi đâu cũng mang nhà
Dù là mưa hay nắng
Thường bám vào chân ruộng
Thân hình như cái chuông.

(*Con ốc*)

289. Đi thời mở cửa, về thời đóng cửa.

(*Con ốc*)

290. Cũng đồng một bạn con di
Người thì đẻ trứng, người thì đẻ con.

(*Ốc bươu và ốc mút*)

291. Hai chị em ở một làng
Chị thời đẻ trứng, em thời đẻ con.
(Ốc bươu và ốc mút)
292. Không chân, không tay, không mắt, không mũi
Lủi thủi mà đi cu li không đầu.
(Con ốc)
293. Mình tròn trùng trục
Đầu nhọn miệng tà la
Đi gần chẳng dám đi xa
Muốn đi thì phải mang nhà đi theo.
(Con ốc)
294. Mình tròn trùng trục, một khúc kỳ lân
Chết đến bản thân vẫn còn chèo hát.
(Con ốc)
295. Mồm bò không phải mồm bò
Lại phải mồm bò.
(Con ốc)
296. Ruột không lấy làm quý
Áo quý vô cùng
Sống ở biển đông
Người người cố công mò bắt.
(Ốc xà cừ)
297. Ruột xoắn lò xo
Miệng tun hút tò vò
Vừa lếch vừa bò
Loanh quanh gành đá.
(Con ốc)

298. To bằng quả ổi, vừa nổi vừa chìm.

(Con ốc nhồi)

299. Thu thì, thả thì, thù thì,
Vừa ăn, vừa ỉa, vừa đi một đầu.

(Con ốc)

300. Vừa bằng hột lạc, trong nạc, ngoài xương.

(Con ốc)

301. Yếm nàng nịt
Áo nàng gài
Nàng yêu ai
Nàng quẹo đít.

(Con ốc)

– Rạm

302. Có chân mà chẳng có tay
Con mắt thì có, lông mày thì không
Có da mà chẳng có lưng
Con mắt thì có mà không có mày.

(Con rạm)

303. Tôi là con gái cấm cung,
Hoành hành địa hạ, vẫy vùng nước non,
Bắt tôi cơm ngọt canh ngon,
Giận thay có kẻ nó lòn tay vô.

(Con rạm)

– Rươi

304. Con gì tí tì tì tì
Người đi dưới nước, bóng đi trên trời.

(Con rươi)

– **Sam**

305. Cho hay duyên nợ bởi trời
Vợ chồng âu yếm chẳng rời nhau ra.

(*Con sam*)

– **Sò**

306. Không chân không tay,
Không đầu không mắt,
Áo giáp một cặp,
Che kín toàn thân.

(*Sò, hến*)

307. Khum khum như cái bàn tay
Mồm rộng toàng toạc ngậm ngay hột hồng
Hai bên có hai hàng chông
Bảo vệ hột hồng đỏ loét bên trong.

(*Con sò huyết*)

308. Miệng ngậm máu tươi
Mình mặc áo giáp
Ở dưới bùn thì hạp
Ở trên bãi không ưa
Không thiếu không thừa
Hai hàm răng đều đặn.

(*Con sò*)

– **Sứa**

309. Có thịt không xương
Nổi trôi trên mặt nước

Phận hèn người rủ lòng thương
Gởi đi du ngoạn phố phường Nha Trang.

(Con sứa)

310. Nằm trên mặt nước
Chân bước giữa sông
Biết đâu bến đục bến trong
Gió đưa sóng đẩy bênh bồng lang thang.

(Con sứa)

- Tép

311. Chú mày con nít khéo bày
Để râu thì dọa ai đây được nào
Tháng năm nắng hạn xôn xao
Để nấu tôm cổ, kêu gào cong đuôi.

(Con tép)

- Tôm

312. Anh kia đội cút đi đâu
Tài chi mà lại mọc râu sái cằm.

(Con tôm)

313. Chân gần đầu
Râu gần mắt
Lưng co quắp
Nhảy rất nhanh.

(Con tôm)

314. Dao cắm ở trên đầu
Mình lại ngắn hơn râu

Đến khi cho vào lửa

Toàn thân lại đỏ au.

(Con tôm)

315. Đầu khóm trúc, đuôi khúc rồng

Sinh thì bạch, tử thì hồng.

(Con tôm)

316. Mới sinh đầu đã là già

Lưng còng khom riết, râu đà đuột sông.

(Con tôm)

317. Thân ở dưới biển

Làm chúa ở trên non

Mặc áo nhuộm nhiều màu

Râu ria dài thậm thụt.

(Tôm hùm)

318. Tôi không ở lỗ ở hang

Hỏi ai, ai khéo bắt quàng đặt tên

Đặt cho cái tên thật hiền

Ấu vầy cũng tốt, chẳng phiền hà chi.

(Con tôm đất)

319. Trách ai đem dạ phũ phàng

Bỏ tôi lấy kẻ bẽ bàng luống thay.

(Con tôm bạc)

320. Trẻ con cho chí ông già

Trên đầu chứa cút, râu ra đầy mồm.

(Con tôm)

321. Vì tôi hay là vì ai

Xuống đặng làm rể hôm mai dãi dầu

Tôi nào quyến rũ anh đâu
Để ai luống những thăm sầu vì ai.

(*Tôm rần*)

322. Vừa bằng cái kim, chìm xuống ao,
Đào chẳng thấy, lấy chẳng được.

(*Râu tôm*)

- Trai

323. Làm trai cho đáng nên trai,
Sông sâu không quản, lối dài không lo,
Một mình vui thú giang hồ,
Vợ thì không dạm, các cô đứng nhìn.

(*Con trai*)

324. Lầm lỵ nằm ở đáy sông
Áo ngoài xám xịt mà trong nhiều màu
Suốt ngày chẳng thiết đi đâu
Thè lè chiếc lưới trắng phau liếm bùn.

(*Con trai*)

325. Trai thanh tân vui thú giang hà
Sao anh trẻ mãi, không già hả anh?

(*Con trai*)

4. CÔN TRÙNG

- Bắn hàn

326. Bằng hạt cát, cả hát cả ca.

(*Con bắn hàn*)

– **Bọ chết**

327. Rằng bọ chẳng thấy mầy bọ
Chỉ thấy mầy nhảy thập thò lung tung
Các bà, các chị nổi xung
Đốt mầy trên ngọn lửa hồng đêm thâu.

(*Con bọ chết*)

328. Thân tôi bé nhỏ tí ti
Tôi bay, tôi nhảy mắc gì giết tôi
Dấu mà cắn mổ tí thôi
Đâu nên tội lớn, tôi thời chết oan.

(*Con bọ chết*)

– **Bọ hung**

329. Dưới âm phủ, đội mũ mà lên
Nhà dưới âm phủ
Đội mũ đi đâu
Vừa dữ tợn vừa hôi rình
Chẳng ai thêm ngó.

(*Con bọ hung*)

– **Bọ ngựa**

330. Con gì sống ở trên cây
Không chạy như bay cũng gọi là ngựa
Không phải thợ xẻ cũng có cưa
Không phải cưa cũng có càng.

(*Con bọ ngựa*)

– Cà cuống

331. Phi điều, phi ngư, cư tại thủy
Cấu mục vì sào thực nhục hương.

(*Con cà cuống*)

– Cào cào

332. Minh xanh mặc áo chỉ vàng
Cái ruột tím tím, cái gan hồng hồng
Ra đi dạo khắp ruộng đồng
Bốn chân chấm đất hai chân co quỳ.

(*Con cào cào*)

– Chấy

333. Cha truyền con nối
Hành tội người ta
Chẳng đậu thủ khoa
Đậu đầu thiên hạ.

(*Con chấy*)

334. Đầu ai có nó thì nên
Đầu tôi không có cũng hên trăm phần
Có nó thì khổ lấy thân
Bôm xôm ngứa ngứa bần thần ngày đêm.

(*Con chấy*)

335. Lục túc hắc bì
Học thời không đi mà đỗ đầu thiên hạ.

(*Con chấy*)

336. Nhà xây ở giữa rừng già
Sinh con đẻ cháu hằng hà nhiều thay

Thiên hạ bắt được giết ngay
Giết ngay thì chó bảo: "Mày đàn ông"

(*Con chấy*)

337. Ở trong rừng già thì sống
Ra ngoài rừng già thì chết
Dù ai bắt, ai giết
Tôi cũng bám riết rừng già.

(*Con chấy*)

338. Quê hương ở tại rừng già
Vốn nó đàn bà chẳng phải đàn ông
Thế gian khi rồi ngồi không
Bắt nó lại bảo đàn ông - lạ lùng.

(*Con chấy*)

339. Trách người quân tử không công
Tôi có sinh có đẻ bảo là đàn ông
Can có chi
Ngậm buồn thôi nói năng gì
Rừng già ẩn lánh thị phi mặc người.

(*Con chấy*)

- Chuồn chuồn

340. Cánh tôi mỏng mảnh đường hoa
Tên tôi nếu gọi nói ra hai lần
Bay vừa tôi bảo trời râm
Bay cao trời nắng, thấp dần trời mưa.

(*Con chuồn chuồn*)

341. Con gì cánh mỏng, đuôi dài
Lúc bay, lúc đậu cánh thời đều giương.

(*Con chuồn chuồn*)

342. Đầu như cọp, đuôi như đình
Bay qua, bay lại trước dinh quan Nghè
Có cậu học trò nhà quê
Hồng thi, tiền hết đường về xin ăn
Quan Nghè thương kẻ tài năng
Số sui, phận rủi bằng khuâng cho tiền
Có cậu học dốt lão liên
Nghe lỏm câu chuyện đến ăn xin dinh quan Nghè
Quan Nghè lại ra đầu đề:
"Một con thú khác ô ề vườn bên"
Cậu liền ê a đọc tên...
Cậu lén học thuộc, nổi nênh đầu đề
Quan Nghè sai lính ra đe
Đánh đòn tới đít dầm dề máu me
Chuyện xưa ai biết kể nghe
Quan Nghè ứng khẩu ra đầu đề con chi.

(Con chuồn chuồn, con heo nái)

343. Đầu tựa hổ, đuôi tựa đình
Phi vân, phi kiếm tiền trình đao lai.

(Con chuồn chuồn)

344. Họ hàng tôi đủ sắc màu
Khi vàng lốm đốm, lúc màu đỏ son
Khi bay, lúc lượn vòng tròn
Khi nhanh, khi chậm bốn chồn chẳng yên.

(Con chuồn chuồn)

345. Than thân dòng mỏng như tờ,
Thế gian ai cũng gọi ra hai lần,
Tìm nơi quân tử gửi thân,

Biết đâu là tổ nó gần hay xa.

(*Con chuồn chuồn*)

346. Thân nhỏ nhỏ, đuôi dài dài
 Một tên mà gọi thành hai lạ đời
 Ban ngày vườn kiểng dạo chơi
 Ban đêm trốn biệt đâu nơi, khôn tìm?

(*Con chuồn chuồn*)

– Cuốn chiếu

347. Đụng vào đầu
 Nằm lăn quay như hòn đá cuội
 Nằm hồi lâu
 Vùng dậy thông thả ra đi.

(*Con cuốn chiếu*)

– Đế

348. Dưới âm ty, vừa đi vừa hát.

(*Con đế*)

349. Ngâm nga dưới bụi tre ngâm
 Mây ngâm mực (mặc) kệ, tre dầm mực (mặc)
 tre.

(*Tiếng đế kêu*)

– Đom đóm

350. Bằng trang hột quýt
 Dưới đít ngậm châu.

(*Con đom đóm*)

351. Vừa bằng hột mít
Lỗ đít khảm châu.

(Con đom đóm)

352. Vừa bằng hột quýt,
Lỗ đít trắng tinh,
Bay ra rập rình,
Đêm trăng trời tối.

(Con đom đóm)

353. Có lửa không có khói
Đêm ngày bốc cháy
Đêm thì thấy, ngày thì không.

(Con đom đóm)

354. Con gì hạt quýt biết bay
Đi đêm mang đuốc, ban ngày thì không.

(Con đom đóm)

355. Đêm tối trời
Bật đèn chơi
Bay khắp nơi
Nào sợ tắt.

(Con đom đóm)

356. Ngắm mây sáng sữa bằng ai
Khéo bày chớp nháy cho người nấu khinh.

(Con đom đóm)

357. Thân em bé nhỏ biết bao
Em có chút lửa chồi vào sáng ghê
Trẻ em chẳng đùa nào chê
Chúng bắt em về bỏ lọ mà chơi.

(Con đom đóm)

358. Thân em bé nhỏ biết bao
Em xách đèn sao đi lui, đi tới
Nhìn bóng trăng em sầu vời vợi
Chút ánh sáng có đủ gì đâu.
(*Con đom đóm*)
359. Thân tôi tí xiu nhỏ nhoi
Giúp cậu trò khó miệt mài sử kinh.
(*Con đom đóm*)
360. Tôi mang lửa trong người,
Lập loè đêm tối, bạn ơi sợ gì,
Thích tôi thì bạn mang đi,
Đừng giam tôi giữa bốn bề lợ chai.
(*Con đom đóm*)
361. Vừa bằng hạt thóc mà bọc dạ quang
Ở khắp xóm làng đâu đâu cũng có.
(*Con đom đóm*)
362. Xách đèn đi đâu đêm hôm
Ai đi tắm tối ao chuôm soi đường.
(*Con đom đóm*)

– **Gián**

363. Cầu cho ông chủ tôi giàu
Cá tôm đầy chã, mỡ dầu đầy kho
Thì tôi mới được ăn no.
(*Con gián*)
364. Muốn hay cho chúa tôi giàu
Để tôi lấy mỡ, lấy dầu tôi ăn.
(*Con gián*)

- Hát bội

365. Má ơi đừng đánh con đau
Để con vẽ mặt làm đào má coi.

(Con hát bội, loài vật sinh ra ở ruộng bông vải)

- Kiến

366. Con chi nhiều nhất thế gian
Sống ở từng đàn có chúa, có tôi
Xây nhà âm phủ khắp nơi
Mật ngọt mỡ béo đánh hơi tài tình.

(Con kiến)

367. Con chi nhỏ nhỏ mà khôn
Xây nhà âm phủ rào đồn dân gian.

(Con kiến)

368. Con gì đi lên, đi xuống
Đi dọc, đi ngang đều được
Mổ ra không có máu.

(Con kiến)

369. Đen vẫn gọi là đen
Vàng vẫn gọi là vàng
Đỏ thì gọi là lửa
Sống có chúa có đàn
Nhiều nhất trên thế gian.

(Con kiến)

370. Kiến tổ vừa dố vừa giăng
Bằng cái nổi ba tha la kiến tổ.

(Tổ kiến)

371. Loài vật nhỏ nhỏ mà khôn
 Khiêng một vật lớn không đòn không dây
 Xúm nhau bu quanh khiêng đi
 Vượt bao đèo ải, gian nguy coi thường.

(Con kiến)

372. Mình mặc áo đỏ, mà có sáu chân
 Làm nghề đào đất.

(Kiến lửa)

373. Mình mặc áo đỏ
 Người nhỏ cả gan
 Xây nhà lòng đất
 Giới việc đào hang.

(Kiến lửa)

374. Mình phân biệt rõ ba phần
 Đầu cổ bụng nổi thành thân dài ngoằng
 Thoáng nghe tên biết rằng đông
 Mỗi người một việc phân công rõ ràng.

(Con kiến)

– **Mạt**

375. Có sao mà phải chịu nghèo
 Có sao hờn oán mà theo cấn người.

(Con mạt)

– **Mọt**

376. Mẩu sinh tử, tử thực mẫu
 Mẫu tồn tử tại, mẫu bại tử vong.
 Mẹ còn con còn, mẹ mất con mất.

Dịch nghĩa:

Mẹ sinh con, con ăn mẹ

Mẹ còn con còn, mẹ mất con mất.

(Con mọt)

377. Minh bằng hạt gạo, vỏ bằng hạt kê

Hỏi đi đâu về, ông đi làm thợ mọt.

(Con mọt)

378. Minh bằng con nhang

Đen thui đen thúi

Lấy lúa ngô xây dựng làng

Ngô lúa hết thì chịu chết.

(Con mọt bắp)

- Muỗi

379. Ban ngày dạo chơi vườn cam, vườn quýt

Tối ẩn vườn đào khu ấy nàng tiên trong giấc chiêm
bao

Không đánh mày thì ngật bụng tao

Đánh mày thì phải đau tao

Nhiều khi tao đánh lấy tao một mình.

(Con muỗi)

380. Ban ngày dạo chơi vườn cảnh

Tối lại thơ thần má đào

Dựa màn tiên chờ lúc chiêm bao

Đút (đốt) thiếu nữ đương cơn mộng寐.

(Con muỗi)

381. Chẳng phải anh hùng, cũng không hào kiệt
 Chẳng Tây Tàu về, trong nước sinh ra
 Qua sơn qua hải qua hà,
 Lầu son phủ tía vào ra chơi bờ
 Nghe tiếng, ta đã tới nơi,
 Quan dân cũng phải giơ tay vẫy chào.

(Con muỗi)

382. Du dương đàn ai bên tai
 Đàn ai, ai gảy, gảy hoài du dương?

(Con muỗi)

383. Đánh mày mà lại đau tao
 Đau tao, tao chịu - dẫu sao tao cũng đánh mày.

(Con muỗi)

384. Đánh mày tao phải đánh tao
 Tao không chịu đánh, làm sao đánh mày
 Rồi một phút, một chập, một giây
 Rồi tao sẽ đánh cả mày lẫn tao.

(Con muỗi)

385. Khi nhỏ loài cá, lớn hoá ra chim
 Quen thói ăn đêm, như thằn lằn kẻ trộm.

(Con muỗi)

386. Liệu hồn mày cút đi ngay
 Nếu còn lạng quạng tao rày không tha.

(Con muỗi)

387. Loài người có tội với trời
 Bởi không nghe lời

Ăn trái cấm, nên chi
Trời sai lũ quỷ tí ti
Xuống trần trị tội, lệnh đi thi hành

(Con muỗi)

388. Ban cho cây độc^(*) mỏng manh
Quỷ liên khăn khăn lòng thành trần tâu:
Độc này đâu để đâm sâu...
Trời cười: mi chớ lo âu làm gì
Con chi chi, giúp điều chi ai tưởng?

(Con muỗi)

389. Nghe tin ngoại quốc mới sang,
Sang cho biết phố, biết phường nhà ta.
Sang cho biết cửa, biết nhà
Nghe ra tiếng nói như bà con ngân (gần)
Ngân chỉ ra rúa mà ngân
Tìm chi ích kỷ hại nhân mà tìm.

(Con muỗi)

390. Tiêu hà tá hán khởi ư phong
Sấn nhập trùng vi nhiễu trưởng trung
Bất luận huân tiêu phàn khoái lực
Hốt văn hàn tín tự tiêu không.

Dịch nghĩa:

*Lá chuối, ngó sen có gió thì bay lên
Nhảy vào màn quấy nhiễu
Chẳng cần mất công hun đốt
Bỗng nghe tin lạnh, mùa đông, thì tiêu tan.*

(Con muỗi)

(*) Độc: Vật dụng bằng sắt có đầu nhọn.

– Ong

391. Cái bằng cái sàng
Mình vàng như nghệ
Người trong bốn bể
Ai thấy cũng ham
Nó là vị thuốc
Người Nam quen dùng.

(*Con ong*)

392. Cái bằng nổi da, ông bà cũng hãi
Ông vãi cũng kinh, kẻ trộm ngồi rình
Mà rình không được.

(*Con ong*)

393. Cái như cái tổ ong
Một trăm bóng nguyệt ở trong cái nhà
Ngày thời chơi nguyệt giỡn hoa
Tối lại về nhà đông đã quá đông
Có cánh mà chẳng có đuôi
Vừa bay lên trời đã chẳng thấy đâu.

(*Con ong*)

394. Có cánh không có đuôi
Bay khắp núi rừng,
Tụ về một tổ
Tròn một quả tròn,
Ăn cũng ngon, ngủi cũng thơm.

(*Ong và mật ong*)

395. Lấp la lấp lánh,
Tự ánh đèn xa,

Cái đuôi của nó xoè ra,
Giống như chiếc chổi cha ta vẫn dùng.

(Đuôi con ong)

396. Lên non xây lũy đắp thành
Mẹ đi cấy trái nuôi con hàng ngày
Đến hồi cơn động gió day
Mẹ còn, con mất có hay tại trời.

(Con ong)

397. Loài vật biết họp đàn
Biết luyến tổ
Loài người thua loài vật
Chẳng xấu hổ lắm ru!

(Ong, kiến, chim)

398. Lỗ chỗ như mặt sàng,
Trong bụng mang đầy nước.

(Tổ ong, bông mặt)

399. Một nhà mà chốt tứ bề
Cả họ nhà lê, cả họ nhà thực
Ngày thì châu chực, đêm học chuyên cần
Dầu đi đến sơn lâm cũng về chỗ cũ.

(Tổ ong)

400. Minh vàng thất đại châu sa
Tiếng kêu rử rử như là đàn tranh
Thân bé, cánh mỏng bay quanh
Hái hoa, bắt nhụy, xây thành nuôi con.

(Con ong)

401. Minh vàng mà thất đại vàng
 Tiếng kêu thỏ thẻ rõ ràng trên cây
 Có chân mà chẳng có tay
 Con mắt thì có lông mày thì không.

(Con ong)

402. Một ông chứa đám,
 Tám ông đăng cai,
 Lưng đeo đá mài,
 Chân đi khùng khiêng.

(Con ong)

403. Nhà vàng lại đóng đồ vàng
 Khách đi qua đường chẳng dám vào chơi
 Khách vào khách lại nghỉ ngơi
 Mẹ cháu đi chợ mua vôi tằm trầu.

(Tổ ong)

404. Trăng khoát bất tề
 Vạn vạn tinh binh
 Cùng đồng y đồng thủ
 Thượng vãng đảo sơn lâm
 Ngày thổi quyển trầm
 Đêm vẽ đứng đầu chữ thọ.

(Tổ ong)

405. Trên non xây nhà trên cây
 Cha con chồng vợ đông đầy vui thay
 Đến khi khói lửa phủ vây
 Lòng thương con trẻ ngày này thác oan.

(Tổ ong)

406. Trong cây dựng riêng triều đình
Muôn binh ngàn tướng
Xây cung điện
Đắp lũy, đào hào
Nhỏ to thứ lớp anh hào vũ văn.

(Tổ ong)

407. Trông xa tưởng cái sọt đan,
Lại gần nó đốt đau ran khắp người,
Kêu cha kêu mẹ không thôi.

(Tổ ong)

408. Xây thành đắp lũy trên non,
Hái hoa dưỡng nước, nuôi con tháng ngày.

- Rận

409. Khi xưa ở huyện loang toàng
Ở xã Bạch Bối, ở làng Bạch Y
Ngày thì thủ thi thù thì
Tối thì rủ rỉ, rù rì ra ả.

(Con rận)

410. Quê em ở phố Hàng Vải
Nắng mưa dầu dãi em khỏi phải lo
Chỉ sợ mười thằng thọc mạch, vạch bắt
Không biết bò đi đâu.

(Con rận)

411. Sáu cẳng mà chẳng có đuôi
Về mùa sương giá, nó xuôi vào tròng
Quê nó thì ở kẻ hang
Xã nó Bạch Bối, ở làng Kẻ Sơ.

(Con rận)

412. Sáu chân mà lại nhọn đầu
 Ở phố hàng vải nhuộm màu hàng da
 Khi xưa nó là đàn bà
 Lúc ta bắt được nó là đàn ông.

(Con rắn)

413. Tiểu đầu, đại túc, đại khúc, vô y
 Năng ẩm huyết, bất năng ẩm tửu.

(Con rắn)

414. Tiểu đầu đại phúc
 Cư tại bách y
 Năng ẩm huyết
 Bất thực nhục.

Dịch nghĩa:

*Nhỏ đầu to bụng
 Ở nơi trăm áo
 Hay uống máu
 Không ăn thịt.*

(Con rắn)

– Rệp

415. Ăn nhờ ở đậu nhà người
 Ngày không đi dạo, tối thời đi rong
 Gặp đàn bà, gặp đàn ông
 Gặp ai cũng đốt chẳng không người nào
 Người quen cũng chẳng làm sao
 Người lạ ngựa ngáy xiết bao gãi hoài.

(Con rệp)

- Ruồi

416. Anh hùng bé anh hùng khôn
Sáng rạng ngày tối của công môn
Miếng ngon, vật lạ cũng đến mồm
Trai lành, gái tốt cũng được hôn.
(Con ruồi)
417. Bằng hột đỗ, ăn giỗ cả làng.
(Con ruồi)
418. Bằng trang sợi chỉ
Thủ thả ngoài hè.
(Con ruồi)
419. Cô kia nhỏ nhỏ thế mà khôn
Canh ngon cơm ngọt thường được nếm
Trai hiền, gái đẹp đã từng hôn.
(Con ruồi)
420. Giết nó, nếu không là nó giết mình
Hiếu sinh là đức Phật
Cứu chúng sinh muôn loài
Từ bi, trăm lạy: Thưa ngài
Để tôi giết nó cứu người thế gian.
(Con ruồi)
421. Hơi đầu mà dụng gươm vàng
Đem đi giết nó thế gian nẫu cười.
(Con ruồi)
422. Mẹ đẻ ra con
Con không giống mẹ.
(Con ruồi đẻ ra giòi)
423. Người bé nhưng mà có trí khôn
Cửa đèn, cửa phủ, cửa tông môn

Cá ngon, cơm trắng, thường kể miệng
Má phấn, môi son cũng được hôn.

(Con ruồi)

424. Nho nhỏ, có cánh, đen thùi lùi
Vốn là nòi giống tanh hôi
Gieo mầm tội ác khắp nơi vô tình
Âu vậy do bởi cao xanh
Sinh chi ngũ ấy, lại sinh quá nhiều!

(Con ruồi)

425. Thân bằng hạt sạn
Lặng quặng khắp nhà
Nực cười chỗ ngáp cánh sa
Ban đêm trốn biệt, ngày bay ra bay vào.

(Con ruồi)

– Sâu róm

426. Vừa bằng ngón tay,
Thay lay những thịt,
Thin thít những lông;
Đời cha đời ông,
Không ai dám mó.

(Con sâu róm)

– Tằm

427. Buổi trưa ở trên non
Đem về tạo hoá làm con trong nhà
Banh xương rồi lại banh da
Làm quần làm áo vậy mà mới nên

Tới chùng hồn thác thẳng thiên
Còn một cái cẳng ở miền dương gian.

(*Con nhộng tằm*)

428. Cây giống sâu ăn lá
Lại được người quý yêu
Bởi làm ra vải vóc
Bởi dệt nên mĩ miều.

(*Con tằm*)

429. Con chi chi ăn mà không uống
Con chi chi uống mà không ăn.

(*Con tằm, con đĩa*)

430. Mặc áo thì nổi, cởi áo thì chìm.

(*Con nhộng*)

431. Mình vàng lại mặc áo vàng
Đang đi trên đàng lội xuống hồ sen
Mượn người quân tử vớt lên mình trần.

(*Cái kén và con nhộng*)

432. Sống như khúc ruột biết bò
Chết nằm trong đám tơ vò rối tung
Quê miền títt bãi ven sông
Trải ra muôn dải lụa vàng gần xa.

(*Con tằm*)

433. Trẻ thì lo ngủ
Già thì lo nghỉ không ăn.

(*Con tằm*)

434. Trẻ thời ăn như mây trôi gió cuốn
Già thì có đứt không thêm ăn.

(*Con tằm*)

– Tò vò

435. Cô em là gái không chồng
 Xây nhà bằng đất nằm trong một mình
 Đêm ngày vò võ làm thình
 Biết ai là kẻ tơ tình với em.

(Con tò vò)

436. Núi non chẳng có cỏ cây
 Có một thực nữ ngồi ngay thạch hồng
 Thực nữ là gái chưa chồng
 Lưng thắt cổ bông, miệng thổi đàng vân.

(Con tò vò)

– Ve

437. Không biết chốn đâu,
 Mùa hè mới đến.
 Cứ bám vào cây,
 Nỉ non bao chuyện.

(Con ve)

438. Mùa xuân thì chẳng thấy đâu,
 Mùa hè mới đến làm sầu người ta
 Thu đông sao chẳng ở nhà
 Ngược lên thấy vỏ la đà trên cây.

(Con ve)

439. Quê em ở trốn thâm trùng
 Bị rầy bóc lột mới nên thân người
 Đông qua xuân đã mãn rồi
 Áo hương mảo đội, bước vô vườn đào
 Học hành thi lễ dùi mài
 Giọng dài tươi tốt người người đều khen.

(Con ve)

440. Quê em ở chốn rừng già
Mỗi mùa thay áo để mà lớn khôn
Giọng dài, giọng vắn nỉ non
Ai nghe cũng bảo em còn ngây thơ.

(Con ve)

5. CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT KHÁC

– Cóc

441. Bảo tôi là cậu ông trời
Anh mà đánh đập thì trời đánh cho.

(Con cóc)

442. Mặc áo da sồi
Ông trời gọi... cậu
Hễ nghe sấm đạu
Nghiến răng liên hồi.

(Con cóc)

443. Mình đen mặc áo da sồi
Nghe trời chuyển động thì ngồi kêu vang.

(Con cóc)

444. Phồm phộp như cái bàn tay
Ban đêm thì có, ban ngày thì không
Dưới bụng thì trắng như bông
Trên lưng nhả thín không lông đen sì.

(Con cóc)

445. Phục phà phục phịch
Chân quì tay chống.

(Con cóc)

446. Phục phà phục phịch
Tay chống chân quì
Biết nhảy không biết đi
Da sần sùi, mắt tổ lộ.

(Con cóc)

– **Ễnh ương**

447. Bối mây thổi tiếng dài hơi
Nên đàn bầu bụng học đời ó vang.

(Con ễnh ương)

448. Chị kia xách nón đi đâu
Tôi đi kiếm thuốc lo âu cho chồng.

(Con ễnh ương)

449. Tính tình vốn hiền lành
Gặp người đều lẩn tránh
Trẻ con tìm để đánh
Vậy mà kêu ương ương.

(Con ễnh ương)

– **Giun**

450. Mình dài nho nhỏ,
Tay chân không có,
Suốt ngày lê la,
Làm đất tơi ra,
Cho cây chóng tốt.

(Con giun)

– **Nhện**

451. Con gì kéo giẻ bụi tre
Con gì lại xếp chè he giữa đồng

Con gì đốt lửa trên không
Con gì mà lại chống mông trong vườn.

(Nhện nhện, ếch, đom đóm, ốc)

452. Dữ lành sao biết đem điếm
Mà xui thiên hạ cả tin lạ lòng.

(Con nhện)

453. Eo lưng mà cẳng bò quào
Đứng dựa bên rào ôm lấy cái bao.

(Con nhện ôm trứng)

454. Eo lưng mà thắt cổ bông
Mang bị hạt cải chạy rông chạy dài.

(Con nhện)

455. Khổng Minh Gia Cát
Lập bát trận đồ
Đứng giữa dinh cơ
Chờ các trấn đem mình tới nạp.

(Con nhện)

456. Muốn làm cho chủ tôi tàn
Để tôi mắc võng nghênh ngang khắp nhà.

(Con nhện)

457. Nhất thân, nhị khúc
Bát túc nhị tu
Rủng rỉnh ngao du
Đầu lỗ khu có cái chạc.

(Con nhện)

458. Nơi nào cũng thích chằng tơ
Góc vườn, khe tủ lơ thơ buông màn

Tơ gì dệt đến là nhanh
Chẳng kéo sợi, chỉ giăng thành lưới thôi.

(*Nhện chăng tơ*)

459. Người ta đan võng ngủ ngày
Phần tôi đan võng đó dây giăng mỗi
Ghét chi tôi, hỡi người ơi!
Nỡ nào phá bỏ, bởi bởi đuổi xua.

(*Nhện chăng tơ*)

460. Tám cẳng quần quai, ôm bao đứng dựa vách.

(*Con nhện*)

461. Tám chân đi đất không mòn
Mà mang trống lệnh trèo hòn núi cao.

(*Nhện ôm trứng*)

462. Tám tên dân lêu khêu
Khiêng bao hàng tổ bố
Không đi trên đường lộ
Mà trèo trên vách núi cao.

(*Nhện ôm trứng*)

463. Tượng hình quân tử trưởng
Tứ diện bát quái đồ
Nguyệt vọng giang hồ, tồn khẩu lập tức.

(*Mạng nhện*)

– Ốc sên

464. Đi đâu cũng phải vác nhà
Ngủ thì lẩn lóc gần xa chẳng cần
Hồ ao là chốn nghỉ chân
Mỗi khi hoạn nạn, co chân, rụt đầu.

(*Ốc sên*)

- Rắn

465. Con gì không chân mà đi khắp rừng núi.

(*Con rắn*)

466. Con gì không chân mà leo núi

Con gì không vú mà nuôi con.

(*Con rắn và con gà*)

467. Con chi chi không chân đi như gió

Con chi chi có mỏ không biết ăn

Con chi chi không răng mà cắn.

(*Con rắn, con ác dết vãi, con kiến*)

468. Đi đâu, có đầu không cằm

Ở đó, có cằm không đầu.

(*Rắn và cua*)

469. Tên gọi gồm ghê

Thân dài lê thê

Tay chân không có

Bò lê cả ngày.

(*Con rắn*)

470. Trong hang trong hốc, lóc nhóc bò ra

Cả huyện cùng nha, chẳng ai bắt được.

(*Con rắn*)

471. Xà lâu có đầu không cằm

Xà lẳng có cằm không đầu.

(*Rắn và cua*)

- Rết

472. Mình bằng ngón tay

Hai dãy cột chèo

Lên non rồi lại qua đèo
Chèo lia chèo lịa.

(Con rết)

473. Mình bằng lá gậy mười bảy cọc chèo.

(Con rết)

474. Thân mình nho nhỏ
Kẻ chữ đỏ chữ vàng
Chân đi hai hàng
Không biết bao nhiêu cái.

(Con rết)

– Rùa

475. Dấu hèn cũng thể là linh
Người cho xúi quẩy uy danh còn gì
Màu đen màu vàng khác chi
Vàng thì người trọng, đen thì người khinh.

(Rùa vàng, rùa đen)

476. Dụng vào lưng, đầu chân biến mất
Khi dưới nước khi lên bờ
Dáng điệu lờ đờ
Mang nhà mà chạy.

(Con rùa)

477. Hùm hụp như cái mu l... chị
Xụ xị như cái đầu c... tôi
Sáng sáng nó ăn nó chơi
Tối tối nó chui vào mu l... chị.

(Con rùa, con ba ba)

478. Không co ro
Sao thò lò thụt thụt
Không lẩn trốn
Sao rúc rúc, chui chui
Rồi một giây, một phút
Rồi chui chui, rúc rúc
Rồi thụt thụt thò thò.

(Con rùa)

479. Một thằng ló cổ ra
Bốn thằng công nhà chạy.

(Con rùa)

480. Rủ rủ rù râm
Đội nhà đi chơi
Tối ấp nhà ngủ.

(Con rùa)

– **Thạch sùng**

481. Trong nhà hủi có còn gì,
Đem ra bắt muỗi, ngày đi bắt ruồi,
Thình lình tắc lưỡi một thôi,
Bốn chân bám sát cạo vôi trần nhà.

(Con mối, con thạch sùng)

– **Thần lằn**

482. Cây kèo là cây kèo cong
Làm người quân tử nằm trong cây kèo.

(Con thần lằn)

483. Cây kèo lúc thẳng lúc cong
Vừa cái vừa đục nằm trong cây kèo.

(Con thần lằn)

484. Nửa đực, nửa cái
Chỉ bằng ngón tay
Ăn toàn thịt sống
Nuốt trọn chẳng nhai
Hỏi mày, mày nhớ thương ai
Đêm đêm thở ngắn than dài xót xa.

(Con thần lằn)

– **Trăn**

485. Con gì cho mỡ, cho da
Da căng làm trống, mỡ thoa chốc đầu.

(Con trăn)

486. Con chi ngủ suốt ngày
Có khi suốt tháng chẳng ăn gì mà no.

(Con trăn)

487. Cùng thời một thứ với người
Họ ở trên trời, mình ở rừng sâu.

(Con trăn - mặt trắng)*

488. Bằng chiếc đũa dài một gang
Lắm đốm, nhiều khoang
Xây lâu dài trong lòng đất.

(Con trùn)

* Trăn: Tiếng miền Nam, phát âm là "trăng".

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
• Thực thể và hiện tượng tự nhiên	7
• Thời gian	41
• Thực vật	47
• Động vật	155
1. Chim	157
2. Thú.....	179
3. Động vật dưới nước	198
4. Côn trùng	213
5. Các loài động vật khác	235

CÂU ĐỐ

Quyển 1



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN HÀNG

Sửa bản in:

ĐÀO TUYẾT THẢO

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

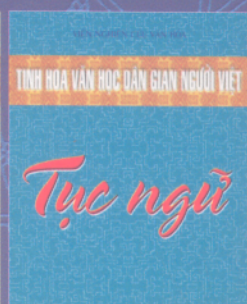
Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2009.

Sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



\$509 1.6



101101098



Giá: 34.000đ